Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 493 – Chúa nhật 27.10.2024

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**MỤC LỤC**

[Kết Thúc Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ các Tông Đồ …………………………………………………….. …………………………………………….V. Sứ vụ của ông Phaolô đến tận cùng trái đất (15:36–28:31)](#BBTCGVN)

[NHÌN THẤY CHÚA VÀ SỐNG THEO CHÚA ……………………………… Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[CHỦ NGHĨA BIỆT PHÁI ……………………………………………….. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[MẠN BÀN VIỆC TRUYỀN GIÁO TẠI VIỆT NAM Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[NGÀY TRUYỀN GIÁO TẢN MẠN TỪ CÂU CHUYỆN ĐỘNG THỔ ………… PM. Cao Huy Hoàng](#Hoang)

[HOÀI BẢO TRUYỀN GIÁO CỦA CHÚA GIÊSU QUA DỤ NGÔN BỮA TIỆC: "HÃY ĐI VÀ MỜI MỌI NGƯỜI ĐẾN DỰ TIỆC" (Mt 22,9) ……………………………… Lm. GB. Trương Thành Công](#Cong)

[PHAOLÔ VÀ ANTIOCH - NƠI KHAI SINH KITÔ GIÁO ……………… Bernard Nguyên-Đăng, J.D.](#NguyenDang)

[BẢY MƯƠI HAI MÔN ĐỆ: CÁC NGÀI LÀ NHỮNG AI? …………………… Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN VÀ ĐỜI SỐNG NỘI TÂM ……. Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss](#Huy)

[VĂN HOÁ GIAO TIẾP - KIỀM CHẾ MIỆNG LƯỠI ……………………………… Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[TỪ MỘT GIÁO HỘI ĐẾN MỘT GIÁO HỘI KHÁC (tiếp theo) Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển ngữ](#Diep)

[ĐÁNH RẮN PHẢI... DẬP ĐẦU! ……………………………………………. Lm Đaminh Hương Quất](#HuongQuat)

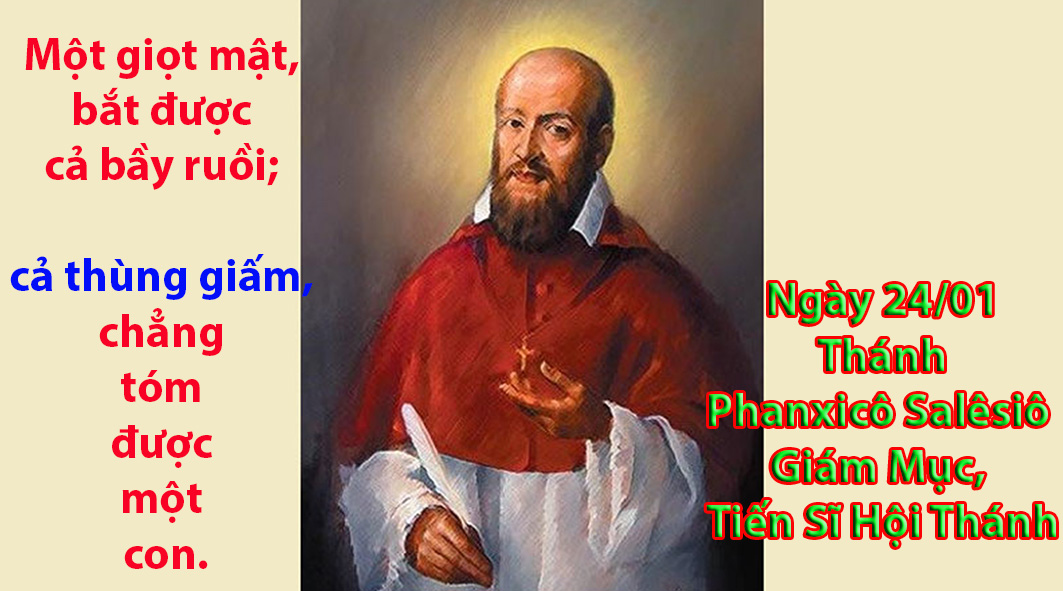
**V. Sứ vụ của ông Phaolô đến tận cùng trái đất (15:36–28:31)**

**HIỆP HÀNH TẠ ƠN**

**hướng đến 500 Năm**

**TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam**

**1533-2033**



**Công Vụ   
các  
Tông Đồ**

**(tiếp theo)**

**V. Sứ vụ của ông Phaolô   
đến tận cùng trái đất  
(15:36–28:31)**

***V. The Mission of Paul to the Ends of the Earth***

***Ông Phaolô và ông Barnaba chia tay.***

36Một thời gian sau, Phaolô nói với Barnaba: “Chúng ta nên quay lại thăm anh em nơi các thành mà chúng ta đã rao giảng Lời Chúa xem họ sống ra sao”. 37Barnaba muốn đưa Gioan còn gọi là Marcô đi cùng. 38Thế nhưng Phaolô không đồng ý mang theo một người đã rời bỏ các ông ở Pamphylia và đã không đồng hành trong sứ vụ. 39Sự bất đồng gay gắt đến độ họ phải chia tay nhau. Barnaba đem Marcô theo và cả hai xuống thuyền đi đảo Síp. 40Còn Phaolô thì chọn Sila và lên đường sau khi đã được anh em phó thác cho ân sủng của Chúa; 41ông đi ngang qua vùng Syria và Cicilia, đến đâu cũng lo làm vững mạnh các Hội Thánh.

**Chương 16**

***Ông Phaolô ở Icôniô và ông Timôthê.***

1Rồi Phaolô đến Đécbê, sau đó là Lýstra. Ở đấy có một môn đệ tên là Timôthê; mẹ anh ta là một người Do Thái đã tin [vào Chúa Giêsu], nhưng cha của anh là một người Hy Lạp; 2Timôthê được các anh em ở Lýstra lẫn Icôniô chứng nhận là một người tốt. 3Phaolô muốn đưa anh ta theo mình; ông gọi anh tới và làm phép cắt bì cho anh, vì những người Do Thái trong vùng đều biết cha anh ta là người Hy Lạp. 4Trong những thành mà Phaolô và những người bạn đồng hành đi qua, các ông truyền lại những quyết định mà các Tông Đồ và niên trưởng đã công bố ở Giêrusalem để họ được thêm mạnh mẽ. 5Các Hội Thánh kiên vững trong Đức Tin và con số các thành viên tăng lên mỗi ngày.

***Xuyên qua Asia.***

6Các ông đi qua Phygia và vùng Galát, vì Chúa Thánh Thần không cho các ông rao giảng Lời trong vùng Asia; 7đến Mysia, các ông thử đi vào miền Bitynia, nhưng Thần Khí của Chúa Giêsu cũng không cho phép; 8vì thế các ông xuyên qua vùng Mysia và xuống Troa. 9Trong đêm, Phaolô được một thị kiến: một người Macêđônia đứng trước mặt ông và cầu xin như sau: “Xin hãy qua Macêđônia giúp chúng tôi!”. 10Ngay sau khi ông thấy thị kiến, chúng tôi[[1]](#footnote-1)♣ sẵn sàng ngay để đi Macêđônia, bởi vì chúng tôi xác tín rằng Thiên Chúa đã kêu gọi chúng tôi loan báo Tin Mừng cho họ.

***Vào châu Âu.***

11Từ Troa, chúng tôi ra khơi và đi thẳng đến đảo Samôthracia, rồi ngày hôm sau đến Nêapôli, 12tiếp theo đó là đi đến Philipphê, vốn là thị trấn số một của vùng đó trong lãnh thổ Macêđônia và là thuộc địa [của người Rôma]. Chúng tôi đã lưu lại ít ngày trong thành này. 13Vào ngày Sabát, chúng tôi đi qua cửa thành để đến bờ sông, nơi chúng tôi nghĩ là chỗ người ta tụ tập để cầu nguyện; chúng tôi ngồi xuống, và nói chuyện với nhóm phụ nữ có mặt tại đó. 14Có bà tên là Lyđia, người gốc ở thành Thyatirênos, chuyên buôn bán vải điều, và là người kính sợ Thiên Chúa, bà lắng nghe, và Chúa mở trí cho bà chăm chú vào những lời ông Phaolô nói. 15Sau khi bà và cả nhà chịu phép rửa, bà đã nói với chúng tôi: “Nếu quý ngài xét thấy là tôi đã tin vào Chúa, thì xin hãy đến cư ngụ trong nhà tôi”; và bà đã cố nài ép chúng tôi.

***Bị tù ở Philippi.***

16Một ngày kia, khi chúng tôi đến nơi cầu nguyện, thì này một cô gia nhân bị quỉ thần bói toán ám đón gặp chúng tôi, nhờ khả năng xem bói toán, cô này mang lại cho chủ mình khá nhiều lợi nhuận. 17Cô cứ đi theo Phaolô và chúng tôi, miệng la to rằng: “Những người này là các tôi tớ của Thiên Chúa Tối Cao; họ loan báo cho quý vị một con đường cứu độ”. 18Cô ấy làm như thế rất nhiều ngày cho đến khi, quá bực mình, Phaolô quay lại và ra lệnh cho quỷ thần: “Nhân Danh Chúa Giêsu Kitô, ta truyền cho ngươi hãy xuất ra khỏi người này”; và ngay lúc ấy, quỉ thần xuất ra.

19Khi các chủ của cô thấy rằng khả năng cô kiếm tiền cho họ không còn nữa, họ túm lấy Phaolô và Sila, lôi các ông đến quảng trường, đưa ra trước chính quyền; 20rồi họ đưa hai ông đến trước quan tòa và nói: “Những kẻ này gây náo loạn thành phố của chúng ta; họ là những người Do Thái, 21và họ truyền bá những tập tục mà những người công dân Rôma chúng ta không được phép chấp nhận cũng như làm theo”. 22Khi ấy, đám đông nổi lên chống đối Phaolô và Sila. Các quan tòa ra lệnh lột bỏ y phục của các ông để đánh đòn 23và khi đã cho đánh đòn nhừ tử, người ta quăng các ông vào trại giam, ra lệnh cho viên cai ngục phải canh giữ các ông kỹ càng; 24để thi hành lệnh đó, viên cai ngục đưa các ông vào căn ngục sâu nhất, cùm chân các ông lại.

***Được giải thoát khỏi tù.***

25Vào lúc nửa đêm, Phaolô và Sila cầu nguyện và hát thánh ca chúc tụng Thiên Chúa, những người tù khác lắng nghe các ông; 26bỗng nhiên, một trận động đất mạnh làm rung chuyển nền móng nhà tù; đồng thời ngay lúc đó, tất cả các cánh cửa đều bật tung, và gông cùm xiềng xích nơi tay chân của tất cả các tù nhân đều rơi xuống. 27Viên cai ngục giật mình tỉnh dậy, thấy tất cả các cửa ngục đều mở toang; nghĩ rằng các tù nhân đều chạy trốn cả rồi, ông rút gươm và đang định tự tử. 28Nhưng Phaolô la lớn tiếng rằng: “Ông đừng làm hại chính mình; tất cả chúng tôi vẫn còn đây”. 29Cho thắp đèn lên, viên cai ngục vội vã chạy đến, run lẩy bẩy và sấp mình trước Phaolô và Sila; 30sau khi đưa các ông ra ngoài, viên cai ngục nói: “Thưa các ngài, tôi phải làm gì để được cứu độ?”. 31Hai ông đáp: “Hãy tin vào Đức Chúa Giêsu thì ông và cả nhà sẽ được cứu rỗi”. 32Hai ông giảng Lời Chúa cho ông ta và tất cả những người sống trong nhà ông. 33Ngay lúc đó, giữa đêm khuya, viên cai ngục dẫn hai ông đi rửa vết thương.

Rồi lập tức, ông nhận lãnh phép rửa cùng với tất cả người nhà của mình; 34Sau đó, ông mời Phaolô và Sila lên nhà mình, dọn bữa mời hai ông, ông và cả nhà vui mừng vì đã tin Thiên Chúa.

35Sáng hôm sau, các quan tòa sai đám vệ binh đến nói với viên cai ngục: “Hãy thả những người ấy ra!”. 36Viên cai ngục nói lại với Phaolô những lời của các quan tòa: “Các quan tòa đã sai người đến ra lệnh thả các ngài ra; xin các ngài lên đường cho và hãy đi bình an”. 37Nhưng Phaolô nói với họ: “Chúng tôi là công dân Rôma, khi chưa định tội chúng tôi rõ ràng, họ đã cho người đánh đòn chúng tôi giữa công chúng, rồi tống giam chúng tôi vào ngục; bây giờ họ lại âm thầm thả chúng tôi sao? Không thể như thế, chính họ phải đích thân đến đây thả chúng tôi mới được.” 38Đám vệ binh thuật lại những lời ấy cho các quan tòa, họ hoảng sợ khi nghe biết đấy là những công dân Rôma; 39họ đến xin lỗi hai ông; đưa hai ông ra và xin hai ông rời khỏi thành. 40Khi đã ra khỏi trại giam, Phaolô và Sila đến nhà bà Lyđia; hai ông gặp anh em và khuyến khích họ, rồi từ giã họ hai ông lên đường.

**Chương 17**

***Ông Phaolô ở Thessalônica.***

1Ngang qua Amphipôli và Apôlônia rồi, hai ông đến Thessalônica, ở đó có một hội đường của người Do Thái. 2Theo thói quen của mình, Phaolô đến giữa họ. Trong ba ngày Sabát, ông giảng dạy cho họ dựa vào Kinh Thánh, 3ông giải thích và chứng minh Đấng Kitô phải chịu đau khổ và sống lại từ trong cõi chết, và rằng: “Chúa Giêsu chính là Đấng Kitô, Đấng mà tôi loan báo cho anh em”. 4Một số người trong họ được thuyết phục và nhập đoàn với Phaolô và Sila, cùng với nhóm đông những người Hy Lạp kính sợ Thiên Chúa và một số không ít những phụ nữ thượng lưu. 5Nhưng những người Do Thái không tin đã sinh lòng ghen tương, lôi kéo một số côn đồ đầu đường xó chợ, tụ tập lại thành đám đông mà gây náo loạn trong thành; chúng đi đến tận nhà ông Giason tìm kiếm các ông để điệu ra trước dân chúng. 6Không tìm ra hai ông, họ lôi Giason và vài ba anh em đến trước chính quyền thành phố và kêu la: “Những kẻ làm cho thế giới đảo lộn đã đến đây rồi, 7thế mà Giason đã chứa chấp chúng; tất cả bọn chúng đều đi ngược lại với chiếu chỉ của hoàng đế Cêsar khi nói rằng: có một vị vua khác tên là Giêsu”. 8Khi nghe các lời đó, dân chúng và chính quyền bối rối; 9họ đòi ông Giason và những người kia phải nộp một khoản tiền ký quỹ trước khi được thả ra.

***Ông Phaolô ở Bêrôa.***

10Ngay tức khắc, trong đêm, anh em đưa Phaolô và Sila đi Bêrôa; và khi vừa đến nơi, hai ông lại vào ngay trong hội đường của người Do Thái. 11Những người Do Thái ở đây có trình độ hơn những người ở Thessalônica, và họ đón nhận Lời với tất cả tâm hồn, ngày ngày tra cứu Kinh Thánh để xem có thực như vậy không. 12Rất nhiều người trong họ đã tin, cùng với những phụ nữ thượng lưu người Hy Lạp và một số đông quý ông. 13Nhưng khi các người Do Thái ở Thessalônica nghe tin rằng Phaolô cũng rao giảng Lời Thiên Chúa ở Bêrôa, họ lại đến đó để kích động và gây náo loạn dân chúng. 14Và thế là anh em lại vội vã đưa tiễn Phaolô tới tận bờ biển, trong khi ấy thì Sila và Timôthê ở lại đó. 15Những người tháp tùng Phaolô đã đưa ông mãi cho tới Athen; rồi họ quay trở về, mang theo chỉ thị cho Sila và Timôthê phải đến với ông càng sớm càng tốt.

***Ông Phaolô ở Athen.***

16Trong khi Phaolô đợi họ ở Athen, ông bực bội khó chịu khi thấy thành phố đầy dẫy các ngẫu tượng. 17Vậy là, mỗi ngày ông vào trong hội đường, biện luận với những người Do Thái và những người dân ngoại kính sợ Thiên Chúa, và cả với những người qua lại mà ông gặp nơi công cộng. 18Cũng có những triết gia đồ đệ của phái Khoái Lạc và phái Khắc Kỷ đến trao đổi với ông. Một ít người nói: “Cái tên lẩm cẩm ấy muốn nói gì vậy?”; và người khác lại bảo: “Có vẻ như ông ta giảng thuyết về các vị thần minh xa lạ”, vì Phaolô loan báo cho họ về Tin Mừng Chúa Giêsu và về sự Phục Sinh. 19Họ đến gặp ông để mời ông đến Hội Đồng Arêôpagô[[2]](#footnote-2)♣. Họ nói với ông: “Chúng tôi có thể biết về những giáo huấn mới mẻ mà ông rao giảng được không?” 20những chuyện ông nói rất lạ tai chúng tôi. Chúng tôi muốn biết rõ xem những chuyện đó có ý nghĩa gì”. 21Tất cả dân thành Athen, cũng như ngoại kiều cư ngụ nơi ấy, đều không thiết làm gì khác ngoài việc bàn tán hay là lắng nghe về những chuyện lạ tai này.

***Bài giảng của Phaolô tại Hội Đồng Arêôpagô.***

22Khi ấy, đứng giữa Hội Đồng Arêôpagô, Phaolô nói:

“Thưa quý vị công dân thành Athen, tôi nhận thấy rằng quý vị là những con người rất sùng đạo; 23vì khi tham quan trong thành và chiêm ngưỡng những đền đài của quý vị, tôi thấy có cả một bàn thờ với tấm biển ghi: “Kính Thần Vô Danh". Đấng mà quý vị tôn thờ mà chưa biết, thì nay tôi loan báo về Ngài cho quý vị. 24Thiên Chúa, Đấng đã tạo thành thế gian cùng tất cả những gì trong đó, Đấng là Chúa Tể trời và đất, Ngài không ở trong những đền đài do tay con người dựng nên, 25Ngài cũng không cần bàn tay loài người phục vụ như thể Ngài cần điều gì, vì chính Ngài ban sự sống và hơi thở cho mọi loài mọi vật. 26từ một người duy nhất, Ngài đã hình thành mọi quốc gia dân tộc sống trên khắp mặt đất, ấn định các mùa thời tiết, vạch ranh giới nơi họ sinh sống, 27Thiên Chúa đã thúc đẩy để họ kiếm tìm Ngài, và nếu có thể, để họ dò dẫm và gặp được Ngài, dù Ngài là Đấng không ở xa mỗi người chúng ta. 28Chính nhờ Ngài mà chúng ta sống, hành động và hiện hữu. Cũng như một vài nhà thơ của quý vị đã vẫn nói: “Chúng ta là dòng giống của Ngài”. 29Vậy, vì là dòng giống của Thiên Chúa, chúng ta không nên nghĩ rằng thần linh giống như một tác phẩm bằng vàng, bạc, hoặc đá, do óc nghệ thuật và trí tưởng tượng của con người tạo nên.  30Ngài bỏ qua quãng thời gian con người không nhận biết Thiên Chúa, Ngài truyền cho họ, mọi người ở mọi nơi, ngay bây giờ hãy sám hối, 31vì quả thật, Ngài đã ấn định ngày Ngài sẽ xét xử trần gian theo lẽ công chính, qua một Đấng được Ngài chỉ định, và để xác nhận Ðấng ấy

trước mọi người, Ngài đã làm cho Ðấng ấy sống lại từ cõi chết”.

32Khi họ nghe đến chuyện kẻ chết sống lại thì người này nhạo báng, kẻ kia bảo rằng: “Thôi, thôi, để chuyện ấy chúng tôi sẽ nghe sau”. 33Vì thế mà Phaolô rời bỏ họ ra đi. 34Tuy nhiên cũng có một số người theo ông và tin; trong số ấy, có ông Đêônysiô, thành viên của Hội Đồng Arêôpagô, và một phụ nữ tên là Đamari, cùng những người khác nữa.

**Chương 18**

***Ông Phaolô ở Côrinthô.***

1Sau đó, Phaolô rời Athen và đi đến Côrinthô. 2Ở đó, ông gặp một người Do Thái tên là Aquila, người gốc tỉnh Pônticô, vừa mới đến từ Italia, cùng với vợ là Priscila, bởi vì hoàng đế Clauđiô đã ra chiếu chỉ buộc mọi người Do Thái phải ra khỏi Rôma. Vậy là ông đến với họ 3và do cùng nghề nghiệp là dệt vải làm lều, ông ở lại nhà họ và làm việc ở đấy. 4Ông biện luận trong hội đường mọi ngày Sabát và cố gắng thuyết phục cả người Do Thái và người Hy Lạp.

5Nhưng sau khi Sila và Timôthêo đến Macêđônia, Phaolô chuyên lo việc rao giảng Lời nhằm làm chứng cho người Do Thái rằng Chúa Giêsu chính là Đấng Kitô. 6Vì họ chống đối và lộng ngôn, Phaolô giũ áo và nói với họ: “Máu các ông đổ xuống đầu các ông! Còn tôi, tôi vô can. Từ nay, tôi sẽ đến với dân ngoại”. 7Rồi ông rời khỏi đó đến nhà một người kia tên là Titô Giustô, một người kính sợ Thiên Chúa, có nhà ngay bên cạnh hội đường. 8Cũng có Cryspô, viên trưởng hội đường cùng với cả nhà ông ta đã tin Chúa, và rất nhiều dân thành Côrinthô khi nghe biết, đã tin và nhận lãnh phép rửa. 9Một đêm nọ, Chúa nói với Phaolô trong một thị kiến: “Đừng sợ, nhưng hãy nói, đừng im lặng, 10Ta luôn ở với con, và không ai làm hại được con, bởi vì Ta có cả một dân đông đảo trong thành này”. 11Phaolô ở lại đó một năm rưỡi và tận tụy giảng dạy Lời Thiên Chúa.

***Những lời buộc tội trước mặt tổng trấn Galliôn.***

12Đến thời Galliôn làm tổng trấn tỉnh Akhaia, những người Do Thái đồng loạt nổi dậy chống lại Phaolô và đưa ông ra trước tòa án 13để tố cáo: “Người này dạy dỗ dân chúng tôn thờ Thiên Chúa ngược lại với lề luật”. 14Phaolô vừa định mở miệng thì Galliôn đã nói với người Do Thái: “Hỡi người Do Thái, nếu đây là chuyện phạm pháp hay tội ác nghiêm trọng thì tôi sẽ nhẫn nại nghe quý vị; 15còn nếu chỉ là vấn đề tín ngưỡng, danh xưng, và lề luật riêng của quý vị thì quí vị nên tự giải quyết lấy. Tôi không muốn xét xử những việc như thế này”. 16Và ông yêu cầu họ ra khỏi tòa án. 17Cả đám túm lấy Sôtthênê, trưởng hội đường, và đánh ông túi bụi ngay trước tòa án, thế nhưng Galliôn chẳng màng việc ấy.

***Trở lại Antiôkia miền Syria.***

18Phaolô còn lưu lại khá lâu ở Côrinthô. Rồi ông tạm biệt anh em và xuống thuyền đi qua Syria, có Priscilla và Aquila cùng đi với ông, tại Kencơrê, ông cạo đầu, vì ông có lời khấn. 19Họ đến Ephêsô; ông để những người bạn đồng hành của mình lại đó, còn ông vào trong hội đường bắt đầu biện luận với người Do Thái. 20Họ mời ông lưu lại lâu hơn nữa, nhưng ông từ chối, 21khi tạm biệt họ, ông nói: “Tôi sẽ trở lại với anh em, nếu Thiên Chúa muốn”, và ông ra khơi từ giã Ephêsô; 22cập bến ở Cêsarê, ông lên bờ để chào thăm Hội Thánh, rồi xuống Antiôkia. 23Sau khi lưu lại đó một thời gian, Phaolô lại lên đường, lần lượt ông đi qua miền Galata và Phrygia, làm cho hết thảy các môn đệ vững mạnh.

***Ông Apôllô.***

24Và có một người Do Thái tên là Apôllô, gốc Alêxanđria, vừa mới đến Ephêsô. Ông là một nhà hùng biện, thông thạo Kinh Thánh. 25Ông đã học biết Đạo Chúa; với tâm hồn nhiệt thành, ông giảng và dạy rất chính xác về Chúa Giêsu, mặc dù ông mới chỉ biết có phép rửa của Gioan. 26Ông đã mạnh dạn rao giảng trong hội đường; khi Priscila và Aquila nghe ông nói, họ mời ông về nhà và trình bày cặn kẽ hơn về Đạo Thiên Chúa. 27Và vì Apôllô muốn qua miền Akaia nên anh em đã khuyến khích ông đi và viết thư cho các môn đệ ở đó, để họ tiếp đãi ông tử tế; khi đến nơi, nhờ ân sủng, ông đã giúp ích rất nhiều cho các tín hữu; 28vì ông đã công khai biện bác những người Do Thái cách mạnh mẽ và dẫn Kinh Thánh để minh chứng cho họ thấy rằng Chúa Giêsu chính là Ðấng Kitô.

**Chương  19**

***Ông Phaolô ở Êphêsô.***

1Trong khi Apôllô ở Corinthô thì Phaolô đi lên miền thượng du đến Ephêsô, ông đã gặp một số môn đệ; 2ông hỏi họ: “Từ khi tin, anh em đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần chưa?”. Họ trả lời: “Ngay việc có Chúa Thánh Thần, chúng tôi cũng chưa được nghe”. 3Ông lại hỏi họ: “Vậy anh em đã nhận phép rửa nào?”. Họ thưa: “Phép rửa của Gioan”. 4Ông Phaolô nói: “Gioan làm phép rửa sám hối và khuyên bảo dân chúng hãy tin vào Đấng sẽ đến sau ông, tức là Chúa Giêsu”. 5Khi nghe vậy, họ xin lãnh nhận phép rửa nhân Danh Đức Chúa Giêsu; 6và khi Phaolô đặt tay trên họ, Chúa Thánh Thần ngự xuống trên họ, và họ nói tiếng lạ và nói tiên tri. 7Cả nhóm họ có khoảng mười hai người.

8Phaolô vào hội đường, là nơi trong suốt ba tháng, ông đã mạnh mẽ rao giảng, biện luận và thuyết phục về Nước Thiên Chúa. 9Nhưng có một số người cứng lòng không chịu tin mà còn nói xấu Đạo trước mặt thiên hạ, nên ông rời khỏi họ, đưa các môn đệ tách riêng ra và hằng ngày thảo luận với nhau trong trường học của Tyrannô. 10Công việc ấy kéo dài suốt hai năm cho nên tất cả những cư dân vùng Asia, dù là Do Thái hay Hy Lạp, đều được nghe Lời Chúa. 11Thiên Chúa thực hiện những điều lạ lùng phi thường qua tay ông Phaolô, 12đến độ người ta lấy khăn tay, khăn choàng đã đụng chạm đến da thịt ông để đặt lên các bệnh nhân và bệnh tật tan biến đi, tà thần cũng phải xuất ra khỏi họ.

***Các người Do Thái trừ quỷ.***

13Có mấy thầy trừ quỷ lưu động người Do Thái cũng thử kêu cầu Danh Đức Chúa Giêsu để đuổi tà thần ra khỏi những người bị quỉ ám, họ nói: “Tôi truyền cho ngươi xuất ra nhân Danh ông Giêsu mà Phaolô rao giảng”. 14Bảy người con của một thầy thượng tế Do Thái tên là Scêva cũng đã làm như vậy. 15Thế nhưng quỉ thần chống cự lại họ rằng: “Ông Giêsu ta biết; ông Phaolô ta cũng biết; còn các ông, các ông là ai?”. 16Và người bị quỉ ám đó nhảy xổ vào họ, đè cả bọn xuống, tấn công dữ dội đến nỗi họ phải vọt chạy ra khỏi nhà, thân thể trần truồng, mình mẩy đầy thương tích. 17Mọi người Do Thái và Hy Lạp ở Ephêsô đều nghe biết việc ấy; ai nấy thất kinh hồn vía, và người ta ngợi khen Danh Đức Chúa Giêsu. 18Rất nhiều người đã tin, chạy đến và thú nhận những việc phù phép mình đã sa vào. 19Một số khá đông những người theo đuổi ma thuật đã gom góp sách vở lại và đem đốt đi ngay trước mắt mọi người; tính giá trị số sách bị đốt cũng khoảng năm mươi ngàn miếng bạc[[3]](#footnote-3)♣. 20Do đó, Lời Chúa tiếp tục lan rộng với ảnh hưởng và sức mạnh.

***Kế hoạch của ông Phaolô.***

21Sau những sự kiện ấy, ông Phaolô được Thần Khí thúc đẩy đi qua Macêđônia và Hy Lạp để về Giêrusalem; ông nói: “Đến đó rồi, tôi còn phải đi Rôma nữa”. 22Sau khi đã gửi hai vị trợ tá của mình là ông Timôthê và ông Erastô đến Macêđônia, Phaolô còn lưu lại một thời gian trong vùng Asia.

***Cuộc rối loạn của thợ bạc.***

23Lúc đó xảy ra một cuộc rối loạn không nhỏ cho Đạo. 24Có một anh thợ bạc tên là Đêmêtriô chuyên nghề đúc những mô hình đền thờ thần Điana[[4]](#footnote-4)♣ bằng bạc, anh ta giúp cho nhóm thợ của mình được lợi tức không nhỏ; 25anh ta qui tụ nhóm thợ của mình cùng với những đồng nghiệp và thuyết phục họ: “Thưa các bạn, các bạn biết rằng nhờ nghề này mà chúng ta nên giàu có; 26thế nhưng như các bạn đã thấy và đã nghe: không chỉ ở Ephêsô thôi, mà hầu như trong toàn vùng Asia, cái lão Phaolô ấy, đã làm cho một đám đông người thay đổi quan điểm cho rằng thần minh do tay người làm ra không phải là thần. 27Điều ấy có nguy cơ không những làm chúng ta thất thu, mà còn phương hại đến đền đài và uy danh của nữ thần Điana vĩ đại mà tất cả vùng Asia cũng như toàn thế giới tôn thờ”.

28Khi nghe như thế, họ giận dữ gào lên: “Thần Điana của người Ephêsô thật vĩ đại!”; 29cả thành đều hỗn loạn, và tất cả người dân cùng nhau vội vã chạy đến hí trường, kéo theo cả những người Macêđônia là ông Gaiô và Aristarcô, bạn đồng hành của Phaolô. 30Phaolô cũng muốn ra trước dân chúng, nhưng các môn đệ ngăn không cho; 31ngay cả những vị lãnh đạo vùng Asia, là các bạn của Phaolô, cũng gửi cho ông lời khuyên đừng có liều mình có mặt ở hí trường. 32Tại đó, người ta kêu la inh ỏi, kẻ thế này, người thế khác thành một Cộng Đồng rối ren vô trật tự, và phần lớn không biết vì sao họ lại qui tụ như thế. 33Một vài người trong đám đông giải thích sự việc cho một người tên là Alêxanđrô, ông này được người Do Thái cử làm đại diện; ông giơ tay làm hiệu là mình muốn biện bạch trước dân chúng. 34Nhưng khi người ta nhận ra ông là người Do Thái, tất cả đều hò hét suốt gần hai tiếng đồng hồ rằng: “Thần Điana của người Ephêsô thật vĩ đại”. 35Viên thư ký thành phố, sau khi đã trấn an đám đông, lên tiếng: “Thưa anh em người Ephêsô, có ai trong nhân gian không biết rằng thành Ephêsô là thành có diễm phúc coi sóc đền thờ thần Điana vĩ đại và tượng của ngài từ trời mà xuống? 36Điều đó là đương nhiên, cho nên anh em phải giữ bình tĩnh và tránh mọi hành vi nông nổi. 37Anh em đã đưa đến đây những người không cướp phá đền thờ cũng chẳng xúc phạm gì đến Nữ Thần của chúng ta. 38Nếu như Đêmêtriô và những người thợ cùng đi với anh ta muốn kiện cáo chống lại một ai đó, thì đã có các phiên tòa và tổng trấn: họ cứ đến đó mà kiện cáo. 39Còn nếu anh em có điều gì cần khiếu nại thì đã có Đại Hội đúng theo luật định giải quyết. 40Còn với việc xảy ra hôm nay, chúng ta có nguy cơ bị lên án là làm loạn, bởi vì chúng ta không thể nêu bất cứ một lý do nào để biện minh cho cuộc tập họp này cả”. Nói như vậy xong, ông cho giải tán Cộng Đồng.

**Chương  20**

***Đi Macêđônia và Hy Lạp.***

1Khi cuộc náo động đã lắng xuống, Phaolô cho gọi các môn đệ đến và khuyên nhủ; rồi chào biệt họ, ông lên đường đi Macêđônia. 2Sau khi ngang qua các miền đó và dùng nhiều lời khích lệ anh em, ông đến Hy Lạp; 3và ở lại đấy ba tháng, ông định đi đường biển để qua Syria, nhưng ngay sau khi nghe biết việc người Do Thái muốn làm hại ông, ông quyết định quay trở về qua ngã Macêđônia.

***Trở lại Trôa.***

4Cùng đi với ông có Sôpatê, con của Pyrhi người Bêrôensi, Aristarcô và Sêcunđô người Thessalonica, Gaiô người Đécbê, Timôthê, cũng như Tychicô và Trôphimô người vùng Asia. 5Những người này đã đi trước và chờ chúng tôi ở Trôa; 6còn chúng tôi, sau Tuần Lễ Bánh Không Men, đã xuống tàu rời Philippi; và sau năm ngày, chúng tôi gặp lại họ ở Trôa, nơi chúng tôi lưu lại bảy ngày.

***Eutychô được hồi sinh.***

7Ngày thứ nhất trong tuần, chúng tôi họp nhau lại để bẻ bánh, và Phaolô đã giảng dạy họ, vì sẽ phải lên đường sáng hôm sau nên ông kéo dài bài nói chuyện của ông mãi cho đến nửa đêm. 8Có khá nhiều đèn trong căn phòng trên lầu nơi chúng tôi tụ họp; 9có cậu thiếu niên kia tên là Eutychô ngồi trên thành cửa sổ để nghe giảng; trong khi Phaolô giảng lâu, cậu ngủ gục; vì ngủ say quá, cậu té từ tầng lầu thứ ba xuống đất; khi người ta đỡ cậu dậy thì cậu đã chết rồi. 10Phaolô chạy xuống, cúi nhìn và ôm lấy cậu trong vòng tay mình, rồi nói: “Đừng lo; cháu vẫn còn sống!”. 11Đoạn ông đi lên, bẻ bánh ăn và còn đàm đạo khá lâu, mãi cho đến tảng sáng mới lên đường. 12Về phần cậu thiếu niên, người ta đưa cậu về hoàn toàn mạnh khỏe, và việc ấy thật là một niềm an ủi không nhỏ.

***Đi Milêtus.***

13Còn chúng tôi, chúng tôi xuống tàu trước để đi Assô, nơi chúng tôi hẹn đón Phaolô; ông đã sắp đặt như vậy, vì ông muốn đến đó bằng đường bộ. 14Khi Phaolô đến với chúng tôi ở Assô, chúng tôi cùng với ông lên đường đi Mitylênen 15và xuống tàu ngày hôm sau, từ đó chúng tôi ngang qua Khiô; hôm sau nữa, đến Samô, và ngày kế tiếp, đến Mytilênen. 16Sở dĩ làm như vậy vì Phaolô đã quyết định không ghé Êphêsô để khỏi phải lưu lại quá lâu trong vùng Asia, và đi thật sớm để có mặt tại Giêrusalem kịp Lễ Ngũ Tuần.

***Bài phát biểu từ giã của ông Phaolô ở Milêtus.***

17Từ Mytilênen, Phaolô cho người đến Êphêsô để mời các niên trưởng của Hội Thánh. 18Khi các vị này đến gặp ông, ông nói với họ: “Anh em biết rằng tôi đã cư xử với anh em như thế nào, ngay từ ngày đầu tiên tôi đặt chân đến vùng Asia, 19tôi đã hết lòng khiêm tốn phục vụ Chúa, trong nước mắt và giữa những thử thách do các âm mưu của người Do Thái; 20tôi đã không giữ lại điều gì có ích mà không tỏ cho anh em biết, tôi đã giảng dạy cho anh em cả nơi công cộng và nhà riêng, 21tôi đã làm chứng cho người Do Thái và Hy Lạp biết rằng họ phải sám hối trở về với Thiên Chúa và tin vào Chúa Giêsu, Chúa chúng ta. 22Và giờ đây, được Thần Khí ràng buộc, tôi sẽ đi Giêrusalem. Tôi không biết điều gì sẽ xảy đến với tôi ở đó, 23ngoại trừ điều này là, Chúa Thánh Thần đã cảnh báo cho tôi biết rằng: từ thành này qua thành khác xiềng xích và gian truân đang chờ đợi tôi.24Nhưng tôi không coi trọng mạng sống của tôi, miễn sao tôi đi hết chặng đường và hoàn tất sứ vụ mà tôi đã nhận lãnh từ Đức Chúa Giêsu, để làm chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa. 25Và giờ đây, tôi biết rằng anh em sẽ không còn thấy mặt tôi nữa, tất cả anh em là những người tôi đã từng đến để loan báo Nước Trời; 26vì thế, hôm nay tôi xin tuyên bố trước anh em là tôi vô tội về máu của tất cả anh em; 27bởi vì tôi đã không giấu giếm bất cứ điều gì, mà không loan báo cho anh em tất cả ý định của Thiên Chúa. 28Anh em hãy lo cho chính mình và đàn chiên mà Chúa Thánh Thần đã đặt anh em lên làm mục tử để chăm sóc Hội Thánh của Thiên Chúa, Hội Thánh mà Ngài đã chuộc được nhờ chính máu của mình. 29Phần tôi, tôi biết rằng sau khi tôi đi, những con sói hung tợn sẽ len lỏi vào giữa anh em và chúng sẽ không buông tha đàn chiên; 30và từ giữa anh em cũng sẽ nổi lên những người giảng dạy những điều sai lầm, nhằm lôi kéo các môn đệ theo họ. 31Anh em hãy tỉnh thức và hãy nhớ rằng, trong suốt ba năm trời, ngày và đêm, trong nước mắt, tôi không ngừng khuyên bảo từng người trong anh em. 32Và bây giờ, tôi xin phó thác anh em cho Thiên Chúa và cho Lời Ân Sủng của Ngài, là lời có quyền lực để xây dựng và ban cho anh em được hưởng gia tài cùng với những người đã được thánh hoá. 33Bạc, vàng hay áo quần của bất cứ ai, tôi đã không ham muốn; 34anh em biết chính đôi tay này

đây đã tự cung cấp mọi nhu cầu của tôi và của những người sống với tôi. 35Trong tất cả mọi sự, tôi đã tỏ cho anh em thấy rằng phải chịu đựng khó nhọc như thế để giúp đỡ những người yếu đuối, nhớ lại Lời Đức Chúa Giêsu đã nói: “Cho thì có phúc hơn là nhận!”.

36Khi Phaolô nói xong, ông quỳ xuống và cùng với họ hết thảy mà cầu nguyện. 37Tất cả đều khóc òa lên; họ ôm cổ Phaolô và hôn mặt ông 38vì điều làm họ đau buồn nhất, đấy là lời ông nói, anh em sẽ không còn thấy mặt tôi nữa. Rồi họ đi theo tiễn chân ông xuống tận tàu.

**Chương 21**

***Đến Tyrô.***

1Chúng tôi đã phải dứt ra mà đi và khi đã ra khơi, chúng tôi đi thẳng đến đảo Kô, ngày hôm sau thì đến Rhodes, và từ đó đi Patara; 2và tìm được một con tàu đi Phênixi, chúng tôi lại xuống tàu và ra khơi. 3Khi thấy đảo Síp, chúng tôi đi vòng qua, bỏ đảo ở bên trái, nhắm hướng Syria và đã cập bến ở Tyrô, bởi vì tàu phải xuống hàng ở đó. 4Tìm gặp được các môn đệ, chúng tôi ở lại với họ bảy ngày; được Thần Khí linh hứng, họ xin Phaolô đừng lên Giêrusalem. 5Sau những ngày tạm nghỉ đó, chúng tôi tiếp tục lên đường, tất cả anh em cùng với vợ con, đã tiễn chúng tôi ra tới ngoại thành. Chúng tôi quỳ xuống cùng cầu nguyện trên bãi biển, 6sau khi chào giã biệt nhau, chúng tôi lại lên tàu, còn họ thì quay trở về nhà mình.

***Đến Pôtôlêmai và Cêsarê.***

7Chúng tôi đã tiếp tục cuộc hành trình, từ Tyrô, chúng tôi đến Pôtôlêmai; chào hỏi anh em xong, chúng tôi đã lưu lại với họ một ngày. 8Ngày hôm sau lên đường, chúng tôi đến Cêsarê, vào nhà của Philípphê, người rao giảng Tin Mừng, và là một trong nhóm Bảy Người, chúng tôi ở lại nhà của ông. 9Ông có bốn người con gái đồng trinh, và cả bốn đều được ơn nói tiên tri. 10Chúng tôi ở lại đó nhiều ngày và có một ngôn sứ tên là Agabô từ Giuđê xuống; 11ông đến với chúng tôi, và ông đã lấy dây lưng của Phaolô ra, tự trói tay chân mình lại, và nói: “Chúa Thánh Thần nói rằng: con người có cái dây lưng này sẽ bị người Do Thái trói lại như vậy tại Giêrusalem và sẽ bị nộp vào tay dân ngoại”. 12Nghe vậy thì cả chúng tôi lẫn anh em ở đó đều khuyên Phaolô đừng lên Giêrusalem nữa. 13Bấy giờ Phaolô trả lời: “Làm gì mà anh em phải khóc lóc và làm tan nát lòng tôi như thế? Này tôi đã sẵn sàng, không những để chịu trói mà còn chấp nhận chết ở Giêrusalem vì Danh Đức Chúa Giêsu nữa”. 14Từ khi không thể thuyết phục được ông, chúng tôi đành yên lặng, mà chỉ nói: “Xin vâng theo Thánh Ý Chúa”.

***Ông Phaolô và Giacôbê tại Giêrusalem.***

15Sau những ngày ấy, khi đã chuẩn bị xong, chúng tôi lên Giêrusalem; 16một số môn đệ quê ở Cêsarê cùng đi với chúng tôi, họ đưa chúng tôi đến ngụ tại nhà của Mơnason người gốc Síp, và là môn đệ ngay từ những ngày đầu. 17Khi đến Giêrusalem, chúng tôi được anh em đón tiếp nồng hậu. 18Ngày hôm sau, Phaolô đã cùng đi với chúng tôi đến thăm Giacôbê, tất cả các niên trưởng đã có mặt. 19Sau khi chào hỏi, Phaolô đã trình bày cặn kẽ những gì Thiên Chúa đã thực hiện giữa dân ngoại qua sứ vụ của ông. 20Nghe ông nói, họ tôn vinh Thiên Chúa, và nói với ông: “Người anh em thấy không, biết bao nhiêu ngàn người Do Thái đã trở thành tín hữu, dù họ vốn là những con người vô cùng nhiệt thành với lề luật. 21Nhưng họ nghe đồn về anh rằng, anh dạy tất cả những người Do Thái sống giữa dân ngoại quay lưng lại với Môsê, khi chủ trương rằng không cần phải cắt bì cho con cái họ và cũng không buộc giữ các tục lệ. 22Phải làm gì bây giờ đây? Thế nào rồi họ cũng sẽ biết việc anh đã đến đây. 23Thôi thì anh cứ làm theo những gì chúng tôi nói với anh đây, hiện chúng tôi có bốn người đang phải giữ lời khấn; 24hãy đưa họ đi với anh để cùng làm nghi thức thanh tẩy một lượt với nhau, và hãy trang trải những gì cần thiết để họ có thể cạo đầu theo luật. Khi ấy mọi người sẽ nhận ra là chẳng có chút sự thật nào trong những chuyện người ta đồn về anh, nhưng bản thân anh, anh vẫn tuân giữ lề luật. 25Còn về phần các dân ngoại đã tin theo, chúng tôi đã viết cho họ một bức thư truyền cho họ không ăn thịt đã cúng cho các ngẫu tượng, không ăn huyết, không ăn thịt thú chết ngạt, và không gian dâm”. 26Bấy giờ, Phaolô đưa những người ấy đi với mình, ngày hôm sau ông cùng với họ chịu thanh tẩy, sau đó vào Đền Thờ thông báo ngày kết thúc việc thanh tẩy, là ngày mỗi người trong nhóm phải dâng lễ vật.

***Ông Phaolô bị bắt.***

27Khi thời gian bảy ngày thanh tẩy sắp xong, những người Do Thái quê Asia thấy Phaolô trong Đền Thờ, họ bắt đầu kích động tất cả đám đông và tra tay bắt ông, 28họ tri hô: “Hỡi bà con người Israel, xin hãy ra tay giúp chúng tôi! Tên này đây, ông ta đã đi khắp nơi, dạy dỗ mọi người chống lại dân tộc chúng ta, chống lại lề luật và chống lại Nơi Thánh. Hơn nữa, ông ta còn đem cả những người Hy Lạp vào Đền Thờ, và đã làm cho Nơi Thánh trở nên ô uế”. 29Nói như vậy là vì họ đã thấy Trôphimô người Ephêsô cùng ở với ông trong thành, và họ tưởng rằng Phaolô đã đưa người này vào trong Đền Thờ. 30Tất cả thành phố náo động, dân chúng ùn ùn kéo đến, người ta bắt lấy Phaolô và lôi ông ra khỏi Đền Thờ, lập tức các cổng đều đóng lại. 31Trong khi người ta đang định giết ông thì viên sĩ quan chỉ huy cơ đội[[5]](#footnote-5)♣ được báo cho biết là cả Giêrusalem đang rối loạn, 32ngay tức khắc ông huy động các binh sĩ và đại đội trưởng, vội vã cùng chạy về phía đám đông. Thấy viên sĩ quan và binh lính, họ ngưng việc đánh đập Phaolô. 33Bấy giờ viên sĩ quan tới gần, bắt ông và ra lệnh xiềng ông bằng hai sợi xích; rồi hỏi cho biết ông là ai và đã làm gì. 34Trong đám đông, người ta la hét, kẻ thế này, người thế khác; do quá ồn ào khiến viên sĩ quan không thể biết được điều gì là chắc chắn, ông đã ra lệnh đưa Phaolô về đồn. 35Khi bước lên các bậc thềm, đám lính phải khiêng Phaolô lên vì đám đông quá hung bạo; 36cả đám dân chúng theo sau, miệng gào thét lên: “Giết nó đi!”.

37Khi người ta sắp sửa đưa Phaolô vào đồn thì ông nói với viên sĩ quan chỉ huy: “Ngài có thể cho phép tôi thưa với ngài đôi điều không?”. Ông ta đáp: “Ông

nói được tiếng Hy Lạp sao? 38Vậy ra ông không phải là tên Ai Cập, đã lãnh đạo cuộc nổi dậy mới đây và kéo theo cả bốn ngàn tên cướp vào sa mạc sao?”. 39Phaolô đáp: “Tôi là một người Do Thái, quê ở thành Tarsô miền Cilicia, là công dân của một thành không phải là vô danh đâu; tôi xin ngài cho phép tôi được ngỏ lời với dân chúng”. 40Được sự đồng ý của viên sĩ quan chỉ huy, Phaolô đứng trên các bậc cao, ra dấu bằng tay cho dân chúng, khi mọi người giữ im lặng như tờ, ông nói với họ bằng tiếng Hípri:

**Chương  22**

***Ông Phaolô biện hộ trước người Do Thái ở Giêrusalem.***

1“Thưa quý vị là những bậc cha anh, xin hãy nghe vài lời biện bạch của tôi”. 2Khi nghe ông ngỏ lời bằng tiếng Hípri thì họ càng yên lặng hơn nữa. Ông nói: 3“Tôi là người Do Thái, sinh ra tại Tarsô vùng Cilicia, nhưng được nuôi dưỡng ở đây trong thành này, được học dưới chân của ông Gamaliel với một nền giáo dục nghiêm ngặt đúng với lề luật của cha ông chúng ta, tôi đã nhiệt thành với Thiên Chúa, cũng giống như tất cả quý vị ngày hôm nay. 4Tôi đã bách hại Đạo này, kể cả giết chết cũng không ngại, bắt trói và tống ngục cả đàn ông lẫn đàn bà, 5ngay cả vị thượng tế và toàn thể hàng niên trưởng có thể chứng thực cho tôi về điều đó. Chính quý vị ấy đã cấp thư giới thiệu cho tôi đến với anh em, tôi đã lên đường đi Đamas, để bắt trói những ai theo Đạo này và đem về Giêrusalem mà trừng trị.

6Xẩy ra là, khi gần đến Đamas, vào khoảng giữa trưa, thình lình một luồng sáng cực chói từ trời chiếu xuống quanh tôi; 7tôi ngã xuống đất, và nghe tiếng nói với tôi: “Saolô, Saolô, sao con bách hại Ta?”. 8Tôi thưa: “Lạy Chúa, Ngài là ai?”. Ngài nói với tôi: “Ta là Giêsu Nagiarét, người mà con đang bắt bớ”. 9Những người cùng đi với tôi nhìn thấy luồng sáng, nhưng họ không nghe được tiếng của Đấng đang nói với tôi. 10Và tôi thưa: “Con phải làm gì đây, lạy Chúa?”. Chúa nói với tôi: “Hãy trỗi dậy mà vào Đamas, và ở đó, con sẽ được nói cho biết mọi việc đã định cho con phải làm”. 11Vì tôi không còn nhìn thấy gì do luồng sáng chói chang ấy làm mù mắt, nên tôi đã được các bạn đồng hành cầm tay dắt vào Đamas.

12Có Anania, một người đạo đức chiếu theo lề luật và được mọi người Do Thái cư ngụ tại đó chứng nhận, 13ông đến gặp tôi, đứng bên tôi và nói: “Anh Saolô, anh hãy nhìn thấy lại!”. Ngay lúc đó, tôi thấy lại và nhìn thấy ông. 14Ông nói: “Thiên Chúa của cha ông chúng ta đã tiền định cho anh được biết Thánh Ý của Ngài, được nhìn thấy Đấng Công Chính, và được nghe tiếng xuất ra từ miệng Ngài, 15vì anh sẽ là chứng nhân trước mặt mọi người, về những điều anh đã thấy và đã nghe. 16Và lúc này đây, sao lại còn chần chờ? Anh hãy trỗi dậy mà nhận phép rửa, để tội anh được tẩy sạch, mà kêu cầu Danh Ngài”.

17Khi tôi về Giêrusalem và đang cầu nguyện trong Đền Thờ thì tôi xuất thần 18tôi thấy Ngài nói với tôi: "Hãy mau lên, lập tức rời khỏi Giêrusalem, vì họ không chấp nhận lời chứng của con về Ta”. 19Và tôi thưa với Ngài: “Lạy Chúa, họ quá biết chính con đã đi khắp các hội đường để tống ngục và đánh đòn những người tin vào Ngài; 20và khi người ta đổ máu Stêphanô, chứng nhân của Ngài, thì con cũng có mặt ở đấy, con tán thành và giữ áo choàng cho những kẻ giết ông ấy. 21Ngài nói với tôi: “Hãy đi, vì Ta muốn sai con đến với các dân ngoại ở những nơi xa xăm””.

***Ông Phaolô bị tống ngục.***

22Họ đã lắng nghe ông nói cho đến lời ấy thì họ gào to: “Hãy giết hạng người đó cho khỏi mặt đất, nó không đáng sống!”. 23Trong khi hò hét, họ cởi áo choàng ra phất lên, hất tung bụi đất lên, 24khi ấy viên chỉ huy ra lệnh đưa ông vào trong đồn, và truyền đánh đòn tra tấn để hỏi xem vì lý do nào mà họ gào thét chống đối ông đến như thế. 25Đang khi họ căng nọc[[6]](#footnote-6)♣ ông ra để đánh đòn, thì Phaolô nói với viên đại đội trưởng đứng bên rằng: “Một công dân Rôma, chưa bị kết án, các ông có quyền đánh đòn không?”. 26Viên đại đội trưởng nghe vậy liền đi tìm vị chỉ huy để thông báo sự việc: “Phải làm gì bây giờ? Người ấy là một công dân Rôma”. 27Vị chỉ huy đến nói với Phaolô: “Hãy nói cho tôi biết, ông là một công dân Rôma sao?”. Phaolô đáp: “Đúng vậy”. 28Vị chỉ huy nói: “Tôi phải tốn bao nhiêu tiền mới có được quyền ấy”. Phaolô nói: “Còn tôi, khi sinh ra đã có quyền ấy rồi”. 29Lập tức những người sắp tra tấn ông đều rút

lui, và viên chỉ huy thấy lo sợ, vì được biết Phaolô là một công dân Rôma mà mình đã xiềng trói ông ấy.

***Ông Phaolô trước Công Nghị.***

30Ngày hôm sau, viên chỉ huy muốn biết chính xác người Do Thái tố cáo Phaolô về chuyện gì, ông sai tháo bỏ xiềng xích cho Phaolô; triệu tập các thượng tế và Công Nghị, rồi truyền điệu Phaolô ra trước các vị ấy.

**Chương 23**

1Nhìn thẳng vào Công Nghị, ông Phaolô nói: “Thưa anh em, tôi đã sống với một lương tâm hoàn toàn ngay lành trước mặt Thiên Chúa cho đến nay”. 2Nhưng thượng tế Anania ra lệnh cho những kẻ đứng gần đó vả vào miệng ông. 3Khi ấy Phaolô lên tiếng với ông ta: “Thiên Chúa sẽ đánh phạt ông, hỡi bức tường tô vôi kia! Ông ngồi xét xử tôi theo lề luật, nhưng ông đã ra lệnh đánh tôi trái với lề luật sao?”. 4Những người có mặt ở đó nói: “Ông nguyền rủa vị thượng tế của Thiên Chúa sao?”. 5Phaolô đáp: “Thưa anh em, tôi không biết đó là vị thượng tế; vì có lời chép rằng: “Ngươi không được nguyền rủa vị thủ lãnh của dân ngươi”.

6Biết rằng trong Công Nghị có cả phái Sađốc lẫn phái Pharisêu nên Phaolô kêu lên trước Công Nghị: “Thưa anh em, tôi vốn là người Pharisêu, con cái của người Pharisêu. Vì niềm hy vọng người chết sẽ sống lại mà tôi bị đưa ra xét xử”. 7Khi nghe ông nói xong điều ấy, tức thì có ngay một sự chống đối giữa người Pharisêu và người Sađốc, và hội nghị bị chia rẽ. 8Lý do là vì những người Sađốc thì chủ trương không có chuyện sống lại, cũng chẳng có thiên thần hay thần linh gì cả; còn người Pharisêu lại tin tất cả những sự đó. 9Vậy là Công Nghị la lối om sòm. Vài ba vị kinh sư thuộc phe Pharisêu đứng lên và phản đối mạnh mẽ: “Chúng tôi không thấy có điều gì xấu nơi người này cả: biết đâu một vị thần minh hay một thiên thần nói với ông”; 10hai bên chống đối nhau mãnh liệt, và viên sĩ quan chỉ huy sợ rằng họ sẽ xé xác ông Phaolô, nên ra lệnh cho lính tráng lôi ông ra khỏi cái đám hỗn độn ấy và đưa trở lại đồn. 11Đêm hôm sau, Chúa hiện ra với Phaolô và nói: “Can đảm lên! Con đã mạnh mẽ làm chứng cho Ta ở Giêrusalem thế nào thì cũng hãy làm như vậy ở Rôma”.

***Chuyển đến Cêsarê.***

12Sáng hôm sau, những người Do Thái bàn kế lập mưu và thề độc với nhau là họ sẽ không ăn không uống gì cho đến khi giết được Phaolô. 13Có đến trên bốn mươi người cùng thề thốt với nhau như thế; 14họ đến tìm vị thượng tế và các niên trưởng để thưa rằng: “Chúng tôi đã thề với nhau rằng sẽ không nếm bất cứ thứ gì bao lâu chưa giết được Phaolô. 15Vậy bây giờ xin quý vị cùng với Công Nghị đề nghị sĩ quan chỉ huy đưa ông ta ra trước quý vị, lấy lý do là để tra xét kỹ lưỡng hơn. Chúng tôi đã sẵn sàng để giết ông ta trước khi ông ta tới nơi”. 16Nhưng con trai của bà chị[[7]](#footnote-7)♣ Phaolô nghe được âm mưu này; cậu vào đồn nói cho Phaolô. 17Phaolô bèn xin gặp một trong các vị đại đội trưởng[[8]](#footnote-8)♣ và nói với ông: “Xin ông đưa cậu này đến gặp vị sĩ quan chỉ huy vì cậu ta có việc quan trọng phải báo cho ông ấy biết”. 18Đại đội trưởng dẫn cậu theo mình đến gặp vị chỉ huy và trình với ông ta: “Tù nhân Phaolô xin gặp tôi, và xin tôi đưa cậu này đến với ngài vì cậu cần thưa trình điều gì đó”. 19Viên sĩ quan chỉ huy nắm lấy tay cậu, dắt riêng ra một chỗ và hỏi: “Con có điều gì muốn thưa với ta?”. 20Cậu trả lời: “Những người Do Thái đã thông đồng với nhau để xin ngài ngày mai đưa ông Phaolô ra trước Công Nghị, lấy lý do là để tra xét kỹ lưỡng hơn. 21Nhưng xin ngài đừng tin họ; vì trong nhóm họ có chừng bốn mươi người đã phục kích sẵn để hại Phaolô; họ đã thề độc là sẽ không ăn, không uống gì bao lâu chưa giết được ông ấy. Bây giờ, họ đã sẵn sàng và chỉ chờ ngài chấp thuận thôi”. 22Viên quan chỉ huy cho cậu ra về và căn dặn: “Không được cho ai biết những gì con vừa nói với ta”.

23Ông cho gọi hai vị đại đội trưởng đến và ra lệnh: “Hai trăm bộ binh, bảy mươi kỵ sĩ và hai trăm quân dự bị phải sẵn sàng để đi Cêsarê vào đầu canh ba[[9]](#footnote-9)♣ đêm nay, 24cũng phải chuẩn bị ngựa để đưa Phaolô đến với tổng trấn Felix cách an toàn”, 25ông viết một lá thư với nội dung như sau: 26“Clauđiô Lysia xin có lời chào ngài tổng trấn Felix rất kính mến. 27Người mà tôi cho đưa đến với ngài đây đã bị người Do

Thái bắt, và họ sắp giết ông ta. Tôi đã cho binh đội can thiệp vì tôi được biết ông ta là công dân Rôma. 28Vì muốn biết nguyên nhân tại sao người Do Thái tố cáo ông ta, tôi đã đưa ông ta ra trước Công Nghị của họ; 29tôi thấy rằng đương sự bị tố cáo về những vấn đề liên quan đến lề luật của họ, chứ chẳng có gì đến độ phải chết hay bị tù cả. 30Và tôi được báo cáo là có âm mưu ám sát đương sự nên tôi tức khắc cho giải ông ta đến với ngài, đồng thời cũng thông báo cho nguyên cáo là muốn kiện gì thì cứ lên toà của ngài mà kiện”.

31Đám lính tráng giải Phaolô đi đúng theo lệnh, đến Antipatri trong đêm; 32ngày hôm sau, họ để cho nhóm kỵ binh cùng đi với ông, còn họ thì quay trở lại đồn. 33Đến Cêsarê, sau khi trao thư cho tổng trấn, họ dẫn Phaolô tới gặp ông. 34Viên tổng trấn đọc thư rồi hỏi Phaolô xem ông là người tỉnh nào; biết rằng ông thuộc miền Cilicia. 35Viên tổng trấn bảo: “Ta sẽ xét vụ này khi những nguyên cáo có mặt ở đây”; và ông ra lệnh giam Phaolô trong dinh Hêrôđê.

**Chương  24**

***Bị xử án trước mặt tổng trấn Felix.***

1Năm ngày sau, thượng tế Anania xuống Cêsarê cùng với một số niên trưởng và trạng sư Tertullô, họ đến để kiện Phaolô với quan tổng trấn. 2Phaolô được gọi đến, và Tertullô bắt đầu bản cáo trạng: “Thưa ngài Fêlix rất kính mến, nhờ ngài và những cải cách mà ngài đã thực hiện, dân tộc chúng tôi được hưởng cảnh thái bình, 3bằng mọi cách và ở khắp mọi nơi, chúng tôi đón nhận những gì ngài đã dành cho chúng tôi với tất cả lòng biết ơn. 4Để không làm phiền ngài thêm, tha thiết xin ngài lắng nghe chúng tôi ít lời vắn tắt này với tất cả lòng khoan dung của ngài. 5Chúng tôi đã bắt gặp con người này như một ôn dịch, chuyên gây rối loạn cho người Do Thái trên khắp thế giới và là thủ lãnh của bè phái Nagiarét,[[10]](#footnote-10)♣ 6ông ta còn toan tính làm ô uế Đền Thờ; và chúng tôi đã bắt ông ta, [7]8Xin ngài cứ đích thân tra hỏi ông ta thì ngài sẽ rõ hơn về tất cả những gì chúng tôi tố cáo ông ta”. 9Những người Do Thái hùa theo cáo trạng đó bằng cách quả quyết rằng sự thật đúng là như vậy.

10Viên tổng trấn ra hiệu cho Phaolô nói, ông liền đáp lại: “Thưa ngài, tôi biết rằng từ bao nhiêu năm qua, ngài đã từng xét xử dân tộc này, nên với tất cả niềm tin tưởng, tôi xin được phép tự biện hộ, 11ngài có thể xác minh được rằng tôi mới lên Giêrusalem chưa quá mười hai ngày để thờ phượng, 12chưa hề có người nào gặp thấy tôi cãi cọ gây gỗ với bất cứ ai trong Đền Thờ hoặc kích động đám đông trong hội đường hay trong thành, 13những người này không thể chứng minh những điều họ tố cáo tôi.14Thế nhưng, tôi xin thú nhận với ngài về Đạo mà họ gọi là bè phái, tôi phụng sự Thiên Chúa của cha ông chúng tôi, tôi tin tưởng tất cả những gì đã chép trong Lề Luật và trong sách Các Ngôn Sứ, 15tôi và cả chính họ đều hy vọng Thiên Chúa sẽ cho sống lại cả người lành lẫn kẻ dữ. 16Chính vì thế, bản thân tôi luôn nỗ lực để giữ một lương tâm không có gì đáng trách trong mọi sự trước mặt Thiên Chúa và mọi người. 17Sau nhiều năm, tôi mới có dịp trở về mang tiền hỗ trợ cho dân tộc tôi, và dâng lễ vật; 18đấy là dịp họ gặp tôi trong Đền Thờ đang lúc tôi thực hành nghi lễ thanh tẩy, hoàn toàn không có chuyện tụ tập đám đông hay gây rối chi cả; 19cũng có những người Do Thái đến từ miền Asia, nếu họ thấy tôi có sai trái điều gì, thì chắc hẳn họ đã đến đây để tố cáo tôi; 20hoặc là những người đang có mặt ở đây, họ cứ nói xem đã thấy tôi phạm lỗi điều gì, khi tôi bị đưa ra trước Công Nghị, 21hay chỉ vì lời duy nhất này mà tôi đã gào thét lên khi đứng giữa họ: chỉ vì tôi tin vào kẻ chết sẽ sống lại mà hôm nay tôi bị xét xử trước mặt các ông!”.

22Tổng trấn Fêlix, vốn là người hiểu biết về Đạo, nên ông hoãn vụ án lại và nói: “Khi nào viên chỉ huy Lysia xuống, ta sẽ xét xử vụ kiện của các ông”, 23ông ra lệnh cho viên đại đội trưởng canh giữ Phaolô cách dễ dãi, và không cấm những người thân đến giúp đỡ ông.

***Bị giam giữ ở Cêsarê.***

24Ít ngày sau đó, Fêlix đến cùng với vợ mình là bà Đrusilla, một người Do Thái, ông cho gọi Phaolô đến để được nghe Phaolô nói về Đức Tin vào Chúa

Giêsu Kitô. 25Thế nhưng khi cuộc trao đổi đề cập đến vấn đề công chính, vấn đề tiết độ và sự phán xét mai ngày thì Fêlix thấy sợ và nói với Phaolô: “Lúc này đây ông hãy lui ra; khi thuận tiện ta sẽ cho gọi ông”, 26vả lại ông cũng hy vọng là Phaolô sẽ đút lót; vì thế ông hay cho gọi Phaolô đến để trò chuyện.

27Hai năm trôi qua; Fêlix được Porciô Festô đến thay thế. Vì muốn làm đẹp lòng người Do Thái, Fêlix cứ để Phaolô bị giam trong tù.

**Chương 25**

***Thỉnh cầu hoàng đế Cêsar.***

1Sau khi Festô nhậm chức trong tỉnh, ba ngày sau ông từ Cêsarê đi lên Giêrusalem; 2các thượng tế và các lãnh đạo Do Thái đến tố cáo Phaolô với ông, và họ nài xin ông 3cho họ một đặc ân để hại Phaolô, là cho giải ông lên Giêrusalem; để họ lập mưu giết ông ngay dọc đường. 4Festô trả lời rằng Phaolô còn đang bị giam tại Cêsarê, và chính bản thân ông cũng sớm trở về. 5"Vậy ông nói với họ, những ai trong các ông có thẩm quyền thì hãy xuống đó với tôi, và nếu đương sự có phạm tội gì thì cứ tố cáo”.

6Sau khi ở lại đấy với họ không quá tám hay mười ngày, ông trở lại Cêsarê; Ngày hôm sau, ông ngồi toà, và ra lệnh dẫn giải Phaolô đến. 7Khi Phaolô vừa đến nơi thì những người Do Thái từ Giêrusalem xuống bao quanh lấy ông và tố cáo ông đủ tội trạng vừa nhiều vừa nghiêm trọng, nhưng lại không có bằng chứng gì cho những cáo trạng đó, 8Phaolô tự biện hộ rằng: “Tôi không chống lại luật nào của người Do Thái, hoặc của Đền Thờ và cũng không chống lại hoàng đế Cêsar”. 9Festô vì muốn lấy lòng người Do Thái, nên nói với Phaolô: “Ông có muốn lên Giêrusalem để được xét xử về chuyện này trước mặt tôi không?”. 10Phaolô trả lời: “Tôi sẽ đứng trước tòa án của hoàng đế Cêsar, tôi phải được xét xử tại đó. Tôi không làm gì hại người Do Thái, như ngài đã biết rõ. 11Nếu tôi có tội và nếu tôi làm điều gì đó đáng phải chết, thì tôi không xin tha chết; nhưng nếu những điều họ tố cáo tôi là vô căn cứ, thì không ai có quyền nộp tôi cho họ. Tôi kháng cáo lên hoàng đế Cêsar!”. 12Sau khi bàn bạc với hội đồng cố vấn, Festô trả lời: “Ông đã kháng cáo lên hoàng đế Cêsar; thì ông sẽ ra tòa của hoàng đế Cêsar”.

***Ông Phaolô trước mặt vua Agrippa.***

13Một số ngày trôi qua, vua Agrippa[[11]](#footnote-11)♣ cùng với bà Bêrênicê đến Cêsarê để chào mừng tổng trấn Festô. 14Và bởi vì họ lưu lại đó nhiều ngày, Festô trình bày với nhà vua vụ việc của Phaolô, ông nói: “Ở đây có một người mà ông Felix đã để lại trong tù, 15khi tôi lên Giêrusalem, các thượng tế và niên trưởng Do Thái đã đến thưa kiện ông ta và yêu cầu tôi kết án ông ta; 16tôi đã trả lời họ rằng, người Rôma không có thói quen giao nộp bị cáo, trước khi bị cáo được đối chất với nguyên cáo, và có thể tự biện hộ cho mình về lời tố cáo ấy. 17Thế là họ đã đến đây cùng với tôi, và ngay ngày hôm sau, tôi đã ra ngồi tòa và cho lệnh điệu người ấy đến; 18những người tố cáo đứng quanh ông ta, đã không đưa ra được một tội trạng nào nghiêm trọng như tôi tưởng; 19họ chỉ có vài bất đồng với ông ta về vấn đề thuộc tín ngưỡng của họ, và về một ông Giêsu nào đó đã chết rồi mà Phaolô xác quyết là vẫn còn sống. 20Phân vân không biết nghĩ sao về những tranh luận đó, nên tôi hỏi ông ta là có muốn lên Giêrusalem để được xét xử về các điều ấy không. 21Nhưng Phaolô đã kháng cáo lên hoàng đế, xin dành cho hoàng đế xét xử, và tôi đã ra lệnh giam ông ta lại trong tù cho đến khi đệ trình vụ việc lên hoàng đế Cêsar”. 22Agrippa nói với Festô: “Tôi cũng rất muốn nghe người đó!”. Tổng trấn trả lời: “Ngày mai, ngài sẽ nghe ông ta”.

23Ngày hôm sau, vua Agrippa và bà Bêrênicê đến cách long trọng và vào trong công đường với các sĩ quan và những người có chức vị trong thành, và Festô truyền đưa Phaolô tới. 24Rồi Festô nói: “Thưa nhà vua Agrippa, và tất cả quý vị hiện diện ở đây với chúng tôi, trước mặt quý vị là người mà tất cả những người Do Thái đã đến gặp tôi ở Giêrusalem cũng như ở đây, đều đã gào thét lên rằng ông ta không có quyền được sống nữa. 25Về phần tôi, tôi hiểu rằng ông ta đã không làm gì đáng phải chết; nhưng vì chính bản thân ông ta muốn kêu nài lên hoàng đế nên tôi đã có quyết định sẽ giải ông ta lên hoàng đế. 26Về vụ việc của ông ta, tôi không có lý do cụ thể nào để đệ trình; chính vì thế, tôi đưa ông ta ra trước quý vị, và nhất là trước ngài, thưa nhà vua Agrippa, để sau phiên xử này, tôi biết điều chi đó để viết sớ tấu trình; 27vì tôi thấy rằng giải nộp một tù nhân, mà

không nói rõ đương sự bị người ta tố cáo về tội gì thì thật là phi lý”.

**Chương  26**

***Vua Agrippa nghe ông Phaolô.***

1Vua Agrippa nói với Phaolô: “Ông được phép tự biện hộ cho mình”. Ông Phaolô đưa tay ra lên tiếng biện hộ: 2“Về tất cả những điểm mà tôi bị người Do Thái tố cáo thì, thưa nhà vua Agrippa, hôm nay đây, tôi có phúc được phép biện hộ cho mình trước mặt ngài, 3nhất là ngài đã am tường tất cả tập tục của người Do Thái và các vấn đề tranh luận của họ; chính vì vậy tôi nài xin ngài kiên nhẫn lắng nghe tôi. 4Thời trai trẻ của tôi ra sao, tôi đã sống như thế nào giữa dân tộc tôi và ở Giêrusalem, ngay từ thuở ban đầu, thì tất cả những người Do Thái đều biết; 5họ đã biết tôi từ trước lâu lắm rồi, và nếu muốn, họ có thể làm chứng rằng tôi đã sống theo phái nghiêm ngặt nhất trong tôn giáo của chúng tôi, tức là phái Pharisêu. 6Giờ đây tôi bị xét xử vì tôi đã hy vọng nơi lời hứa của Thiên Chúa đã ban cho cha ông chúng tôi, 7Đấng mà mười hai chi tộc của chúng tôi đêm ngày hết lòng thờ phượng và hy vọng lời hứa ấy sẽ đến, chính vì niềm hy vọng đó mà tôi bị những người Do Thái tố cáo, thưa nhà vua! 8Tại sao trong quý vị lại cho rằng không thể tin được việc Thiên Chúa cho người chết sống lại? 9Phần tôi, xưa kia tôi đã từng nghĩ rằng phải triệt hạ cho bằng được Danh Giêsu Nagiarét bằng mọi cách; 10đấy là việc tôi đã làm ở Giêrusalem, nhờ sự ủy quyền của các thượng tế, đích thân tôi đã bỏ tù rất nhiều tín hữu; và khi người ta đưa họ đi hành hình, tôi đã hết sức tán thành; 11nhiều lần tôi đã rảo khắp các hội đường để cưỡng bức và buộc họ phải lộng ngôn phạm thượng; tức giận điên cuồng, thậm chí tôi còn đeo đuổi để bách hại họ đến tận các thành ở nước ngoài nữa.

12Cũng với mục đích như thế, tôi đã đi đến thành Đamas với giấy ủy quyền và uỷ nhiệm của các thượng tế, 13dọc đường, vào giữa trưa, thưa nhà vua, tôi đã thấy một luồng ánh sáng chói lọi hơn cả mặt trời, từ trời chiếu xuống chói loà quanh tôi và cả những người đồng hành với tôi; 14sau khi tất cả chúng tôi đều ngã lăn ra đất, tôi nghe có tiếng nói với tôi bằng tiếng Hípri: “Saolô, Saolô, sao con bách hại Ta? Giơ chân đạp mũi nhọn thì khốn cho con”. 15Và tôi thưa: “Lạy Chúa, Ngài là ai?”. Chúa trả lời: “Ta là Giêsu, Đấng con đang bách hại. 16Nhưng hãy trỗi dậy và đứng thẳng lên; Ta hiện ra với con là vì Ta chọn con làm môn đệ và làm chứng tá những điều con được tận mắt thấy hôm nay và những điều Ta sẽ tỏ cho con, 17Ta sẽ giải cứu con khỏi đồng bào con và khỏi các dân ngoại, là những người Ta sẽ sai con đến 18để mở mắt cho họ, để họ từ bỏ tối tăm mà quay về với ánh sáng, và từ bỏ quyền lực của Satan mà đến với Thiên Chúa, để họ sẽ được tha thứ tội lỗi và hưởng phần với những người đã được thánh hoá, nhờ tin vào Ta”.

19Bởi đó, thưa nhà vua Agrippa, tôi đã không cưỡng lại thị kiến từ trời, 20nhưng trước hết cho những người ở Đamas và ở Giêrusalem, sau đó là toàn miền Giuđê và các dân ngoại, tôi đã rao giảng cho họ phải sám hối để trở về với Thiên Chúa và thực thi những việc xứng hợp với sự sám hối. 21Vì lý do đó, người Do Thái đã bắt tôi trong Đền Thờ và tìm cách giết tôi. 22Nhờ ơn Thiên Chúa phù trợ, tôi đã vững vàng cho đến hôm nay để có thể làm chứng trước mọi người lớn cũng như nhỏ. Tôi đã không nói gì ngoài điều các ngôn sứ và Môsê đã tiên báo phải xảy ra: 23đấy là Đấng Kitô phải chịu khổ nạn và là người đầu tiên sống lại từ trong cõi chết, để Ngài công bố ánh sáng cho dân và các dân ngoại”.

***Phản ứng với bài phát biểu của ông Phaolô.***

24Ông còn đang tự biện hộ cho mình như thế thì Festô nói lớn tiếng: “Phaolô, ông điên mất rồi, chữ nghĩa nhiều quá làm cho ông bị loạn trí rồi!”. 25Phaolô thưa lại: “Không đâu, thưa ngài Festô, tôi không điên; nhưng tôi nói những điều hợp với sự thật và lẽ phải. 26Nhà vua mà tôi đang được ngỏ lời với tất cả niềm xác tín, hẳn ngài đã quá biết những sự kiện ấy; tôi chắc chắn là không một sự kiện nào mà ngài không biết, bởi vì những việc như thế đã không xảy ra trong xó xỉnh. 27Thưa nhà vua Agrippa, ngài có tin các ngôn sứ không? Tôi biết chắc là ngài tin”. 28Vua Agrippa nói với Phaolô: “Chỉ một chút nữa thôi là ông có thể thuyết phục ta trở thành Kitô Hữu!”. 29Phaolô trả lời: “Dù sớm hay muộn, tôi cũng cầu xin cùng Thiên Chúa cho ngài và tất cả những người nghe tôi nói hôm nay đây, được giống như tôi, ngoại trừ những xiềng xích này!”. 30Nhà vua đứng lên, rồi viên tổng trấn, bà Bêrênicê và những người đang ngồi cũng đứng dậy; 31trong khi rời khỏi đó, họ nói với nhau: “Người này không làm gì đáng để phải chết hay ngồi tù cả”. 32Và vua Agrippa nói với Festô:

“Người này có thể được tha nếu ông ta không kháng cáo lên hoàng đế Cêsar”.

**Chương   27**

***Khởi hành đi Rôma.***

1Khi đã có quyết định cho chúng tôi đáp tàu đi Italia, người ta trao Phaolô và một số tù nhân khác cho viên đại đội trưởng tên là Juliô, thuộc cơ đội[[12]](#footnote-12)♣ Augusta. 2Chúng tôi đã lên một chiếc tàu đến từ Ađramytium sắp nhổ neo đi các cảng trong vùng Asia, và chúng tôi đã ra khơi, với Aristakhô, một người Macêđônia quê ở Thessalonica; 3ngày hôm sau, chúng tôi cập bến ở Siđôn, Juliô đối xử nhân đạo với Phaolô, đã cho phép ông đi thăm bạn bè và để họ chăm sóc ông. 4Từ đó, chúng tôi lại ra khơi và đi vòng qua đảo Síp để tránh gió ngược; 5chúng tôi đã vượt qua hải phận của Cilicia và Pamphylia chúng tôi đã cập bến ở Myre, miền Lycia.

***Gặp bão tố và bị chìm tàu.***

6Tại đó, viên đại đội trưởng đã tìm được một chiếc tàu của thành Alêxanđria đang trong hải trình đi Italia, ông cho chúng tôi lên tàu ấy. 7Trong nhiều ngày, chúng tôi căng buồm cho tàu tiến chậm, và phải vất vả lắm mới đến được đảo Cơniđô, vì ở đó bị gió ngược nên không thể tiến vào. Chúng tôi đành phải vòng xuống đảo Crêta theo phía mũi Salmônê; 8chúng tôi vất vả và đi men theo mũi đó đến một nơi gọi là bến Boni Portô, gần thành Lasê.

9Vì một thời gian dài đã trôi qua, cả ngày chay tịnh cũng qua rồi, và chuyến đi biển ngày càng trở nên nguy hiểm đến độ Phaolô 10phải nói với họ: “Thưa các bạn, tôi thấy rằng chuyến đi của chúng ta đây sẽ gây ra nhiều điều đáng tiếc và mất mát, không những cho hàng hóa và con tàu, mà còn cho cả mạng sống chúng ta nữa”. 11Nhưng viên đại đội trưởng lại tin tưởng vào viên hoa tiêu và ông chủ tàu hơn là những lời Phaolô nói. 12Và vì trú đóng tại bến cảng đó không thích hợp để tránh rét mùa đông, nên đa số đồng ý ra khơi lại, để bằng mọi cách cố gắng đến tạm trú qua mùa đông tại Fenix, một bến cảng ở Crêta, ngoảnh về cả hướng tây nam lẫn tây bắc.

13Một cơn gió nam nhè nhẹ thổi qua làm cho họ nghĩ rằng có thể thực hiện được dự định ấy; nhổ neo rồi, họ cho tàu chạy dọc theo ven bờ đảo Crêta. 14Nhưng chẳng bao lâu, từ trên đảo thổi xuống một trận cuồng phong người ta vẫn gọi là gió đông bắc; 15con tàu bị cuốn đi, không thể cầm cự lại với gió, chúng tôi đành phó mặc cho nó trôi giạt. 16Chạy khuất gió dọc theo phía sau một hòn đảo nhỏ gọi là Cauđa, chúng tôi đã vất vả để giữ lại được chiếc xuồng cứu hộ, 17rồi treo nó trên tàu; sau đó dùng những sợi chão để đánh đai néo quanh con tàu lại; và vì sợ tàu mắc cạn trong vịnh Syrti, người ta thả neo nổi xuống và cứ để tàu tiếp tục trôi giạt. 18Ngày hôm sau, trận bão vẫn vần vũ ác liệt, người ta bèn quăng bỏ những gì không cần thiết xuống biển 19và đến ngày thứ ba thì chính các thủy thủ đã quăng những thiết bị của con tàu xuống biển. 20 Suốt nhiều ngày, mặt trời và các ngôi sao chẳng hề xuất hiện, còn trận bão thì vẫn tiếp tục hoành hành với một sức mạnh ít thấy; bắt đầu từ đây, mọi hy vọng thoát nạn không còn nữa.

21Từ lâu không ai ăn uống gì, bấy giờ ông Phaolô đứng giữa họ mà nói: “Thưa các bạn, phải chi các bạn đã nghe tôi không rời đảo Crêta, thì ta đã tránh được những thiệt hại và mất mát này. 22Nhưng giờ đây, tôi xin các bạn vững tâm, sẽ không có một ai phải mất mạng đâu, ngoại trừ con tàu này thôi; 23vì đêm qua, một thiên thần của Thiên Chúa, Đấng tôi thuộc về và phụng thờ, đã đến với tôi, 24và bảo: “Phaolô, đừng sợ, con sẽ phải ra trước tòa của Cêsar, và này, Thiên Chúa sẽ cho tất cả những người cùng đi trên chuyến hải hành này với con được sống”. 25Cho nên xin các bạn hãy vững tâm, tôi tin tưởng nơi Thiên Chúa, mọi sự rồi sẽ đúng như lời Ngài đã nói. 26Chỉ có điều chúng ta sẽ mắc cạn ở một hòn đảo”.

27Đến đêm thứ mười bốn khi chúng tôi vẫn còn trôi giạt trên biển Ađria, thì vào lúc nửa đêm, các thủy thủ có cảm giác như đã gần với đất liền. 28Thả dây dò xuống đáy biển, họ thấy sâu khoảng hai mươi sải; một lúc sau, họ quăng dây thêm một lần nữa và chiều sâu khoảng mười lăm sải[[13]](#footnote-13)♣; 29sợ rằng chúng tôi sẽ bị mắc cạn trên đá, họ thả bốn chiếc neo phía đàng lái và cầu mong cho trời mau sáng. 30Tuy nhiên các thủy thủ lại tìm cách bỏ tàu mà trốn, và họ đã thả chiếc xuồng nhỏ xuống biển, nói dối là để đi thả neo đàng mũi, 31Phaolô nói với viên đại đội trưởng và đám lính tráng: “Nếu những người ấy không ở lại trên tàu thì các ông không thể thoát nạn đâu”. 32Bấy giờ đám lính cắt đứt dây cột chiếc xuồng nhỏ và bỏ mặc cho nó trôi đi.

33Trong khi đợi trời sáng, Phaolô khuyên mọi người nên ăn uống, ông nói: “Hôm nay đã là ngày thứ mười bốn rồi, các bạn cứ nhịn đói đợi chờ mà vẫn chưa chịu ăn uống gì cả; 34tôi xin các bạn hãy dùng chút thực phẩm, vì như vậy các bạn mới có thể thoát nạn, không một ai trong các bạn mất đi một sợi tóc nào đâu”. 35Nói xong, ông cầm lấy bánh, tạ ơn Thiên Chúa trước mặt mọi người, bẻ bánh ra, và ông bắt đầu ăn. 36Tất cả mọi người được vững tin và đã ăn uống. 37Chúng tôi tất cả là hai trăm bảy mươi sáu người ở trên tàu. 38Khi đã no nê rồi, họ quăng những bao lúa mì xuống biển để tàu nhẹ bớt.

39Trời sáng, người ta không nhận ra đấy là vùng đất nào, nhưng nhìn thấy một vịnh có bãi biển, vì thế họ muốn đưa tàu vào bờ, nếu có thể lái tàu vào được. 40Người ta cắt đứt dây, bỏ neo lại dưới đáy biển, tháo thừng chão ràng rịt bánh lái và căng một cánh buồm lên đón gió hầu có thể đi vào bãi biển. 41Thế nhưng đụng phải một bãi cát ngầm, con tàu bị mắc cạn. Mũi tàu đâm sâu vào cát, còn đuôi tàu thì bị sóng đánh vỡ tan tành. 42Khi ấy những người lính định giết các tù nhân để tránh chuyện có ai đó bơi thoát mất; 43nhưng viên đại đội trưởng, vì muốn cứu Phaolô, nên đã ngăn cản họ làm như vậy; ông ra lệnh những ai biết bơi thì nhảy xuống nước trước và bơi vào bờ 44còn những người khác thì bám vào

những mảnh ván hay mảnh tàu vỡ mà bơi vào sau; thế là tất cả chúng tôi đã vào bờ an toàn.

**Chương  28**

***Mùa đông trên đảo Malta.***

1Được thoát nạn rồi, chúng tôi mới biết rằng hòn đảo đó được gọi là Malta. 2Dân bản địa đã đối xử với chúng tôi cách nhân đạo hiếm thấy. Họ đốt lên một đống lửa lớn, và đã kéo tất cả chúng tôi đến, bởi vì mưa bắt đầu rơi và trời lạnh. 3Phaolô vơ một mớ cành khô và quăng vào lửa, hơi nóng đã làm cho một con rắn độc bò ra và cuốn vào tay ông. 4Nhìn thấy con vật treo lủng lẳng trên tay ông, dân bản địa nói với nhau: “Chắc hẳn người này là một tên sát nhân, ông ta vừa mới thoát nạn khỏi biển, nhưng thần công lý không cho sống”. 5Ông giũ con vật để nó rơi vào đống lửa, và ông không hề hấn gì; 6trong khi họ chờ đợi xem ông sưng phù lên hay lăn ra chết. Nhưng đợi một hồi lâu, và thấy chẳng có gì bất thường xảy ra với ông, thì họ đã đổi ý và cho rằng ông là một vị thần. 7Ở đấy có một đồn điền thuộc về viên quan lớn nhất đảo tên là Publiô; ông đã đón tiếp chúng tôi trong ba ngày, và đã ân cần cho chúng tôi trú ngụ. 8Thân phụ của ông Publiô lúc đó đang liệt giường do bị sốt và kiết lỵ. Phaolô đến thăm cụ, ông cầu nguyện, đặt tay trên cụ và chữa cho cụ lành bệnh. 9Qua sự việc này, tất cả những bệnh nhân khác trên đảo đã kéo đến, và họ đều được chữa lành; 10họ rất mực trọng đãi chúng tôi, và khi chúng tôi xuống tàu ra khơi lại, họ đã cung cấp mọi thứ cần thiết cho chúng tôi.

***Đến Rôma.***

11Sau ba tháng, chúng tôi mới ra khơi trên một con tàu của thành Alêxanđria, con tàu đã trú đông ngay trên đảo này và mang cờ hiệu các thần Castorum[[14]](#footnote-14)♣. 12Chúng tôi cập bến Syracusa và ở lại đó ba ngày; 13từ đó chúng tôi chạy dọc theo bờ biển đến Rêgiô. Và sau một ngày ở đó, nhờ có gió nam nổi lên, đến ngày hôm sau chúng tôi đến Putêôlô, 14chúng tôi gặp được anh em ở đó và họ đã mời chúng tôi ở lại với họ bảy ngày; và sau đó chúng tôi đã tới Rôma. 15Khi nghe tin chúng tôi đến, anh em đã đến gặp gỡ chúng tôi ở một nơi có tên là Appiô Forum và Trê Tabêna; khi gặp họ, Phaolô tạ ơn Thiên Chúa và thêm vững tin. 16Lúc đến Rôma, Phaolô được phép ở riêng một mình với người lính lo việc canh giữ ông.

***Làm chứng cho người Do Thái ở Rôma.***

17Ba ngày sau, ông cho mời các vị lãnh đạo Do Thái tới; khi họ đến rồi, ông nói với họ: “Thưa anh em, tôi đã không làm gì chống lại dân tộc chúng ta hay những truyền thống của tổ tiên, tôi đã bị bắt tại Giêrusalem, và bị nộp vào tay người Rôma, 18sau khi tra hỏi tôi, họ đã muốn thả tôi, bởi vì họ không tìm được một lý chứng nào để lên án chết cho tôi; 19nhưng vì sự chống đối của người Do Thái, tôi buộc phải khiếu nại lên hoàng đế Cêsar, mặc dù không muốn tố cáo dân tộc mình. 20Chính lý do này mà tôi xin được gặp anh em và thưa chuyện với anh em; chính vì niềm hy vọng của Israel mà tôi phải mang những xiềng xích này”. 21Họ nói với ông: “Chúng tôi không nhận được thư từ nào từ Giuđê nói về ông, và cũng chẳng anh em nào đến đây báo cáo hoặc nói xấu gì về ông cả. 22Nhưng chúng tôi muốn được nghe ông trình bày điều ông nghĩ; bởi vì đối với phe nhóm này chúng tôi được biết rằng ở đâu cũng bị chống đối”.

23Sau khi đã xác định ngày hẹn với Phaolô, họ đến gặp ông đông đảo hơn ngay trong căn nhà ông trú ngụ, ông nói với họ về Nước Thiên Chúa, và cố gắng thuyết phục họ tin Chúa Giêsu bằng cách dẫn Luật Môsê và các Ngôn Sứ, suốt từ sáng đến tối. 24Một số người được thuyết phục nhờ những điều ông nói, một số khác lại không chịu tin; 25họ ra về bất đồng với nhau, Phaolô nói một lời này nữa: “Chúa Thánh Thần rất chí lý khi Ngài đã dùng ngôn sứ Isaia mà nói cùng cha ông của các ông

26rằng: "Hãy đến với dân tộc này và nói:

Các ông cứ nghe mãi cũng chẳng hiểu chi,

và các ông cứ nhìn mãi cũng chẳng thấy gì.

27vì chưng lòng dân này đã ra chai đá:

chúng nghe bằng tai nặng trĩu,

chúng đóng sập mắt lại;

đừng để mắt chúng thấy,

tai chúng nghe

và lòng chúng hiểu được mà sám hối,

và rồi Ta sẽ chữa lành chúng”.

28Vậy xin anh em hãy biết rằng: chính vì dân ngoại mà ơn cứu độ này của Thiên Chúa đã được gởi đến; và họ sẽ nghe!

(29)30Ông ở trọn hai năm trong căn nhà ông đã thuê; và ông đón tiếp tất cả những người đến với ông, 31ông rao giảng Nước Thiên Chúa và dạy về Đức Chúa Giêsu Kitô, một cách đầy xác tín, và không gặp một trở ngại nào.



***Mt 23, 5******“Hộp kinh”*** *là một hộp bằng da nhỏ, chứa một vài câu trong Lề Luật. Một số người mộ đạo thường đeo hộp kinh ở tay hoặc trên trán lúc cầu nguyện.* ***'Tua áo'*** *là những tua rua có nút thắt ở riềm áo choàng hoặc khăn nguyện trùm đầu. Áo Chúa Giêsu mặc cũng có tua (x. Mt 9, 20; 14, 36). Chúa Giêsu không trách cứ việc đeo hộp kinh hay mặc áo có tua, mà là thái độ giả hình của một số người. Việc làm rộng hộp kinh hay kéo dài tua áo không làm cho con người ta thêm đạo đức thánh thiện nếu không có thái độ nội tâm đi kèm một cách xứng hợp.*

**CÙNG MẸ RA KHƠI**

Đại Lễ Bế Mạc Năm Thánh 2010 là một lễ bế mạc “mở”, mở ra nhiều dự phóng tương lai cho toàn thể Giáo Hội Công Giáo Việt Nam trong viễn cảnh truyền giáo; mở ra những chân trời mới cho một Giáo Hội đã trưởng thành và lớn mạnh với 350 năm thiết lập, đúng như lời khẳng định mạnh mẽ trong lá thư gửi cộng đồng Dân Chúa ngày 9 tháng 10 năm 2009 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam: ***“Bế mạc Năm Thánh vào ngày Lễ Hiển Linh nói lên quyết tâm của Giáo Hội trong việc thi hành sứ mạng truyền giáo, chia sẻ niềm vui Đức Tin cho anh chị em đồng bào của mình, lấy ánh sáng Đức Tin soi chiếu các thực tại trần thế, hăng say góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Tin Mừng”.***

Chần chờ gì nữa, hãy cùng “*Ra Khơi*” với Mẹ, rất xa và rất xa để có thể đánh bắt nhiều cá, chấp nhận gian nan thử thách với bao sóng gió phủ vây!

Cùng với Mẹ, chúng con ra đi loan báo Tin Mừng ⎯ bằng **Quà Tặng TIN MỪNG** ⎯ trong niềm tin yêu và hy vọng một tương lai sẽ sáng ngời của một trời mới đất mới!  Nào hãy **“Cùng Mẹ Ra Khơi”**.

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NHÌN THẤY CHÚA VÀ SỐNG THEO CHÚA**

 **Phêrô Phạm Văn Trung.**

Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng tại Giêricô, một thành phố khá lớn, và khi Ngài rời khỏi thành phố, như thường lệ, có một đoàn dân đông đảo đi theo Ngài: “*Một đám người khá đông ra khỏi thành Giêricô*” (Mc 10:46). Đoàn dân vẫn khao khát nghe Chúa Giêsu nói, và họ vẫn muốn nhìn thấy điều kỳ diệu, rồi họ thấy một người mù ngồi bên đường: “*Có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường*” (Mc 10:46). Đối với dân chúng thời đó, việc bị mù như vậy là dấu hiệu của kẻ đã phạm tội và bị Thiên Chúa từ bỏ, nên người ta đã bảo người mù hãy im đi: “*Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi*” (Mc 10: 48). Một kẻ tật nguyền khốn khổ như anh ta không được phép gây phiền hà một vị thầy tiếng tăm Chúa Giêsu! Họ không ngờ sắp sửa chứng kiến một điều kỳ diệu được vị thầy Giêsu tiếng tăm thực hiện cho kẻ tật nguyền khốn khổ mà họ quát nạt này.

**1.** **Cần** **đến lòng thương xót của Chúa**

Thánh Máccô kề rằng người mù đó không phải là một kẻ vô danh; anh ta có một tên gọi riêng và thuộc về một gia đình riêng: “*Anh ta là Batimê, con ông Timê*” (Mc 10: 46). Trình thuật này có trong cả ba Tin Mừng Nhất Lãm: Mátthêu, Máccô và Luca, nhưng tên gọi Batimê chỉ xuất hiện trong Tin Mừng Máccô. Anh Batimê này là một trong những người hiếm hoi được chữa lành mà tác giả Tin Mừng Máccô đã cho chúng ta biết tên. Chính anh ta cũng đã gọi đích danh Chúa Giêsu: “*Lạy ông Giêsu, Con vua Đavít, xin dủ lòng thương tôi*!” (Mc 10:47). Anh mù sử dụng danh hiệu “*Con vua Đavít*” – cũng là trường hợp duy nhất danh hiệu này được sử dụng trong Tin Mừng Máccô – như muốn xác định Chúa Giêsu là Đấng Mêsia, ĐấngThiên Sai. Điều đó ám chỉ đến vương quyền của Chúa Giêsu, là người thừa kế lời hứa về Đấng Mêsia mà Thiên Chúa đã lập với Đavít: “*Chúa lập cho ngươi một nhà… Nhà của ngươi và vương quyền của ngươi sẽ tồn tại mãi mãi trước mặt Ta; ngai vàng của ngươi sẽ vững bền mãi mãi*” (2 Sm 7:11,16). Điều này làm chúng ta nhớ đến lời truyền tin của Sứ thần Gabriel cho Mẹ Maria: “*Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Ngài ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Ngài. Ngài sẽ trị vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Ngài sẽ vô cùng vô tận*” (Lc 1:32-33). Trong sự mù lòa của mình, anh mù nhận ra Chúa Giêsu là Đấng mà những người sáng mắt khác không nhận thấy, Đấng có thể ban cho con người, và riêng anh ta, điều mà không ai khác có thể ban cho. Anh mù như thể đã biết trước rằng Chúa Giêsu, Đấng Mêsia, đã đến để cứu con người, trong đó có cả anh ta, và anh ta có quyền gọi Ngài một cách trang trọng như vậy. Batimê không màng chi đến những người muốn bịt miệng anh ta. Càng bị ngăn cản, niềm khao khát được gặp Chúa Giêsu của anh ta càng mãnh liệt hơn, anh ta chẳng còn gì để mất cả! Chính vì thế, dù bị “*Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi*” (Mc 10:48),  anh ta liên tục kêu lớn tiếng những lời như chào mừng tung hô và nài xin Chúa Giêsu: “*Anh ta càng kêu lớn tiếng: Lạy Con vua Đavít, xin dủ lòng thương tôi*!” (Mc 10: 48). Chẳng phải anh ta vẫn  một mực tin tưởng, hy vọng đến độ thực sự phấn khích vì Chúa Giêsu, Đấng Mêsia Cứu Thế, đang ở rất gần anh ta sao? Các phản ứng rất cụ thể và đầy cảm xúc đời thường của anh nói lên rất rõ sự hứng khởi đó. “*Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần* *Chúa Giêsu*” (Mc 10:50). Đó là hành động dứt khoát của một người đã sẵn sàng và không một chút ngần ngại thực hiện yêu cầu của Chúa Giêsu.

 Cũng như anh mù Batimê, khi chúng ta biết mình cần đến Chúa Giêsu chúng ta có thể nhận ra Ngài thực sự là AI. Chúng ta biết Ngài là Đấng có thể ban cho cuộc sống của chúng ta điều mà không ai khác có thể ban cho. Có thể đó là sự bảo đảm trong đức tin rằng chúng ta thuộc về Ngài, hoặc lòng thương xót của Chúa mà chúng ta biết mình cần, hoặc sự đảm bảo về tình yêu của Chúa bây giờ và mãi mãi. Do vậy điều cần phải làm là chúng ta hãy liên tục cầu xin những ơn này khi cầu nguyện. Nếu chúng ta không biết phải cầu xin điều gì, thì chỉ cần nói đơn giản như anh mù Batimê: “*Lạy ông Giêsu, Con vua Đavít, xin dủ lòng thương tôi*!” (Mc 10: 48).

**2. Đứng lên và bước theo Chúa Giêsu**

Chúa Giêsu nghe thấy anh ta, Chúa Giêsu gọi anh ta. Ngài nhìn thấy rõ ràng sự đui mù của anh ta và Ngài biết rõ anh ta muốn xin gì, tuy nhiên “*Chúa Giêsu đứng lại và nói: Gọi anh ta lại đây!*”(Mc 10:49). Chúa Giêsu có thể chữa lành anh Batimê bằng một lời nói hay một cử chỉ, nhưng Ngài muốn bước vào một mối tương quan thực sự với anh Batimê. Ngài muốn nói chuyện với anh Batimê, hoàn toàn tôn trọng anh Batimê, tôn trọng sự tự do của anh.

 “*Người ta gọi anh mù và bảo: “Cứ yên tâm, đứng dậy, Ngài gọi anh đấy!*” (Mc 10:49-50). Ở đây thánh sử Máccô nhấn mạnh tầm quan trọng của những người chung quanh chúng ta, những người truyền đạt lời mời gọi của Chúa Giêsu. Lời mời gọi của Chúa Kitô cho thấy sự quan tâm của Ngài dành riêng cho cuộc đời của mỗi chúng ta, qua những người khác, như cha mẹ, những người thân, những người bạn...

 “*Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Chúa Giêsu*” (Mc 10:50). Anh ta vất áo choàng lại vì biết sẽ không cần nó nữa. Một lời mời gọi từ bỏ những gì gây vướng víu cho chúng ta để bước theo Chúa Kitô. Anh ta đặt trọn niềm tin vào lời mời gọi của Chúa Giêsu. Bằng cách đáp lại Chúa Giêsu, anh ta đang thực hiện một hành động đức tin thực sự! Và hơn thế nữa, đó là một hành vi đức tin công khai! Và chính nhân danh đức tin này mà Chúa Giêsu đã chữa lành cho anh khi Ngài nói với anh: “*Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh*!” (Mc 10:52). Một lần nữa trong Tin Mừng, Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa hằng mong muốn cứu chúng ta nhưng Ngài để cho chúng ta tự do đáp lại. Khi chúng ta tin tưởng đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa ,qua Chúa Giêsu, chúng ta sẽ được cứu như anh Batimê: “*Tức khắc, anh ta nhìn thấy được*” (Mc 10:52). Được chữa lành trọn vẹn đến nỗi trong niềm vui của mình, anh Batimê bắt đầu đi theo Chúa Giêsu: “*Và đi theo Ngài trên con đường Ngài đi*” (Mc 10:52). Bối cảnh của câu chuyện hôm nay là Chúa Giêsu đang lên Giêrusalem, nơi Ngài sắp hiến mạng sống mình vì tình yêu. Do đó, đáp lại lời mời gọi và đi theo Chúa Giêsu là dấn thân bước theo Chúa Kitô để cùng Ngài bước vào Lễ Vượt Qua của Ngài.

 Câu chuyện liên quan đến chúng ta, chạm đến cõi lòng chúng ta. Quả thực khi đứng trước Chúa Giêsu, mỗi người chúng ta đều mù quáng trước tội lỗi, trước sự khốn cùng của tâm hồn mình! Chúng ta thường tưởng rằng mình trổi vượt hơn người khác, thực ra đó chỉ là ảo tưởng! Chúng ta nhìn vào khiếm khuyết của người khác mà không thấy khuyết tật, thể xác và tinh thần, của chính mình! Trong thâm tâm, chúng ta coi thường những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, những người mà chúng ta cho là “thấp kém” hơn mình, không cùng đẳng cấp với mình. Chúng ta cần học cách canh chừng chính tâm trí của mình, để đừng cản trở ân sủng của Thiên Chúa trong cuộc sống của những người chung quanh và của chính chúng ta. Theo Chúa Giêsu trên con đường Ngài đi là gì? Bao nhiêu người già trẻ, nam nữ, nghèo đói vất vả vẫn còn ở đó, bên vệ đường. Họ nghe thấy những người mang danh Chúa Giêsu đi qua, nhưng họ không thể làm gì khác hơn là chờ đợi một chút tình thương, một cái nhìn cảm thông, một câu thăm hỏi chân tình.

**3. Chúa Kitô hiện diện trên con đường của chúng ta**

Cuộc sống của chúng ta là một con đường và rất thường khi chúng ta cũng ở bên lề đường mà không thực sự nhìn thấy mình đang ở đâu trong cuộc đời. Chúa Giêsu đang đi trên con đường đó và Ngài cũng hỏi chúng ta: “Các con muốn Ta làm gì cho các con?” Chúa Giêsu, vốn là Thiên Chúa hằng sống,  muốn chữa lành chúng ta khỏi mọi điều ngăn cách chúng ta với Ngài, khỏi tất cả mọi điều khiến chúng ta mù lòa trước tình yêu của Ngài; trước sự hiện hữu độc đáo và tuyệt vời của chúng ta trong mắt Ngài, trước vẻ đẹp của sự sống mà Thiên Chúa đã đặt trong chúng ta.

  Với Batimê, chúng ta được mời gọi “*vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Chúa Giêsu*” trong niềm tin tưởng thực sự dâng trào! Hôm nay, cùng với Batimê, chúng ta được mời gọi mạnh mẽ kêu lên cùng Chúa trong đức tin, rời bỏ vệ đường chúng ta đã ngồi kiếm ăn từ lâu, nhận ra rằng điều chúng ta cần nhất là sự sống viên mãn của Thiên Chúa. Thường thì chúng ta tiềm kiếm, cầu xin và chỉ dừng lại ở những nhu cầu trần thế, vật chất ở đời này, nhằm có được một cuộc sống thoải mái, tạo ra các mối quan hệ tốt hơn với người khác hầu đạt được những lợi ích cụ thể. Điều này tự nó không hẳn là xấu, nhưng nó sẽ khiến chúng ta trở nên đui mù một khi đã nhận được ân sủng này, chúng ta tạ ơn Chúa, cách chân thành, nhưng sau đó chúng ta nhanh chóng quay lại chăm sóc bản thân mà không quan tâm gì đến Thiên Chúa nữa. Ở đây qua Batimê, Chúa Giêsu cho chúng ta thấy điều chúng ta nên cầu xin: buông bỏ cách sống giống như màn đêm tối mù này của chúng ta vì đó là cuộc sống cách xa tình yêu của Thiên Chúa.

Liệu chúng ta có thể nhận ra sự mù quáng của mình, biết rằng chúng ta là tội nhân, và rằng chính “đôi mắt tâm hồn”của chúng ta cần được chữa lành không?

 Thật vậy, anh Batimê không xin một công việc, một ngôi nhà hay một thứ gì đó để sống, anh ta xin được chữa lành thị giác để trở thành một con người theo đúng nghĩa con người: “*Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Ngài trên con đường Ngài đi*” (Mc 10:52), trở thành nhân chứng về quyền năng và lòng thương xót của Thiên Chúa cho những người khác. Đây là dấu hiệu đầu tiên của sự chữa lành thực sự. Chúa Giêsu muốn mang lại cho cuộc sống của chúng ta một cảnh vực vượt quá sự tưởng tượng phàm nhân! Chỉ khi quyết định sống theo lời Chúa Giêsu, phục vụ Ngài, phục vụ Giáo Hội, phục vụ người khác, thay vì quay lại sống theo lý lẽ của trần gian, vốn chỉ tập trung vào cái tôi tranh giành ích kỷ của riêng mình, thì con người mới có thể có được sự sống đời đời, chính là nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu của Thiên Chúa, nhờ Chúa Giêsu Kitô, Đấng “*Dầu là Con Thiên Chúa, Ngài đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục; và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Ngài trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai tùng phục Ngài, vì Ngài đã được Thiên Chúa tôn xưng là Thượng Tế theo phẩm trật Menkixêđê*” (Hípri 5:8-10).

**Phêrô Phạm Văn Trung.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHỦ NGHĨA BIỆT PHÁI**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Tư Tuần XXVIII Thường Niên, Năm Chẵn:**

**CHỦ NGHĨA BIỆT PHÁI**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/rk382JvlW6k>

“Khốn cho các ông, hỡi những người Pharisêu, bởi vì các ông nộp thuế thập phân về tất cả các loại rau trong vườn, như bạc hà và vân hương, nhưng lại **bỏ qua một bên sự công chính và tình yêu đối với Thiên Chúa.** **Phải tuân giữ điều này và không được bỏ qua điều kia!”.** (Lc 11, 42)

****

Một nhà tu đức nói, **“Tình yêu là gì? Đó là im lặng** - **khi lời nói của bạn có thể gây tổn thương.** Đó là **kiên nhẫn - khi hàng xóm của bạn cộc lốc.** Đó là **điếc - khi một vụ bê bối xảy ra.** Đó là **ân cần - khi người khác chạm phải nỗi đau.** Đó là **nhanh nhẹn - khi nhiệm vụ cấp bách gọi đến.** Đó là **can đảm - khi bất hạnh ập xuống**. Những người Pharisêu **giỏi về lề luật nhưng kém về tình yêu.** Họ là **những con tắc kè hoa. Bạn hãy tránh xa ‘chủ nghĩa biệt phái!’”**.



Kính thưa Anh Chị em,

Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu tiếp tục lên án thái độ **“giỏi về lề luật nhưng kém về tình yêu”** của giới kinh sư, biệt phái. Tuy nhiên, những nhận xét này không áp dụng cho tất cả họ, vì nhiều người trong họ - như Phaolô, Nicôđêmô, Gamaliel - là những người tốt. Ngài đang chỉ trích một số người **“bỏ qua lẽ công bình và lòng yêu mến Thiên Chúa”;** và nếu thành thật, **đôi khi,** **‘chủ nghĩa biệt phái’ này cũng xuất hiện giữa chúng ta!**

****

Đức Phanxicô nói, “Một khuyết điểm thường gặp nơi những con người có thẩm quyền dân sự hay tôn giáo, là họ **đòi hỏi người khác nhiều điều - ngay cả những điều công chính - mà họ lại không thực hành như là người đầu tiên.** Họ sống hai mặt! Thái độ này gây gương xấu về thẩm quyền, điều vốn phải có sức mạnh chính yếu từ việc nêu gương tốt. **Thẩm quyền phát sinh từ gương tốt giúp người khác thực hành những điều đúng đắn và phù hợp, nâng đỡ họ trong những thử thách họ gặp phải trên đường công chính.** **Thẩm quyền là một sự trợ giúp, nhưng nếu thực hiện sai, sẽ trở nên áp bức; không cho phép mọi người phát triển; tạo ra ngờ vực, thù địch và dẫn đến tham nhũng!”**.

Trong quá khứ và có lẽ ở một số nơi vẫn còn, các giáo sĩ thường mong đợi những vinh dự tương tự được trao cho họ. Rất thường xuyên, mọi người sẵn sàng dành sự tôn trọng cho Giám mục hoặc Linh mục của mình; tuy nhiên, **thay vì các vinh dự đó được đón nhận cách trân trọng và khiêm tốn, đôi khi, chúng lại ‘được yêu cầu’ hoặc ‘mong đợi’.** Đừng quên, “Chiếc áo không làm nên thầy tu, cổ áo Rôma không làm nên Linh mục, mũ miện không làm nên Giám mục!”.



Bản thân Giáo Hội trong nhiều thế kỷ cũng không thoát khỏi ‘chủ nghĩa biệt phái’ thuộc lĩnh vực này. Và có lẽ điều đó vẫn đúng cho đến ngày nay. Các Giám mục và Linh mục thường vô tình đặt gánh nặng lên vai các tín hữu và thiếu giúp đỡ họ trong việc gánh vác. Đôi khi, các đấng **lo lắng nhiều hơn cho việc bảo tồn các tập tục truyền thống hơn là dẫn dắt mọi người đến với tình yêu sâu sắc hơn đối với Chúa Kitô và với nhau.**

Anh Chị em,

**“Các người bỏ qua lẽ công bình và lòng yêu mến Thiên Chúa!”.** Về điểm yếu này, các giáo sĩ không độc quyền; cha mẹ cũng có thể mắc phải sai lầm đó khi họ tuân theo các **‘tiêu chuẩn kép’. Họ đặt ra một quy tắc cho bản thân và một quy tắc khác cho con cái.** Tương tự như thế, cư xử giữa giáo viên với học sinh, chủ nhân với nhân viên cũng có thể biểu hiện cách tiếp cận này, “Làm như tôi nói; đừng làm như tôi làm!”. **‘Chủ nghĩa biệt phái’ thực sự vẫn tồn tại và phát triển trong xã hội và Giáo Hội của chúng ta - nhưng người đầu tiên tôi cần sửa đổi là chính tôi!**

****

Chúng ta có thể cầu nguyện,

**“Lạy Chúa, đừng để con hoá nên ‘tắc kè’.** Cho con luôn **‘tin điều con đọc, dạy điều con tin và thi hành điều con dạy!**’”, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MẠN BÀN VIỆC TRUYỀN GIÁO TẠI VIỆT NAM**

**Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột**

Một hiện thực của giáo hội Công giáo Việt Nam: Giữ đạo thì xem ra khá kỷ, khá nghiêm, còn truyền giáo thì hình như bị xem nhẹ nếu không muốn nói là xao nhãng không chỉ ở một vài nơi mà có thể là tại nhiều giáo phận. Kết thúc năm thánh truyền giáo 2004, văn phòng Thư ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã từng làm bản thống kê về các hoạt động truyền giáo và con số người tòng giáo trên toàn quốc và đã kết luận: “Qua những số liệu trên chúng con thấy rằng kết quả của Năm Thánh Truyền giáo vừa qua còn hạn chế, chưa gây được ý thức truyền giáo cho nhiều người, số người theo đạo còn thấp, số người lớn được rửa tội năm vừa qua chưa được 30.000 người, những hoạt động xã hội còn ít…(Hiệp Thông số 26-27- trang 118). Trong số chưa được 30.000 người trên thử hỏi có được bao nhiêu người vào Công giáo không vì lý do hôn nhân?

Nhiều lý do để bào chữa được đưa ra nào là bà con quá gắn bó với truyền thống tổ tiên và còn hiểu lầm rằng theo Công giáo là bỏ ông bỏ bà; nào là các tôn giáo khác chẳng hạn như Phật giáo đã bám rễ sâu trong lòng người dân; nào là một số người vì vô tri mà hiểu lầm hoặc cố tình xuyên tạc đạo Công giáo là phản khoa học, là dính dáng với đế quốc…Những lý do được đưa ra thường mang tính khách quan, nghĩa là phía người ngoài Công giáo. Còn các lý do về phía chủ quan tức là người Công giáo thì có lẽ chưa được phân tích nhiều và đầy đủ.

Có người biện bạch rằng truyền giáo hiện nay chủ yếu là Phúc Âm hoá, nghĩa là làm dậy men Tin Mừng môi trường sống. Điều này hẳn không sai nhưng có lẽ chưa đủ. Khi truyền dạy các môn đệ: “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”(Mt 28,19-20), thì chắc chắn Chúa Kitô không chỉ muốn người ta được “dậy men Tin Mừng” mà con muốn quy tụ mọi người vào một ràn chiên, nghĩa là mọi người được vào làm con cái Thiên Chúa trong một cộng đoàn cụ thể, để sống tình huynh đệ, được hưởng nhận ân lộc thánh thiêng qua Lời Chúa và các Bí tích…Không dám mạn bàn đến những lý do thần học cao siêu, chỉ xin có một vài nhận định qua các dữ kiện thực tiễn của giáo hội Công giáo tại Việt Nam.

Phải chăng các chương trình cũng như hoạt động truyền giáo chưa được quan tâm đúng mức? Xét trên bình diện các giáo phận thì có thể nói rằng ngoại trừ một vài giáo phận vùng cao, có nhiều anh chị em sắc tộc, thì vẫn có đó nhiều giáo phận chưa đặt nặng công cuộc truyền giáo, cụ thể là qua các chương trình và hành động cụ thể mang tính ưu tiên, liên tục và lâu dài. Cũng có thể là do hoàn cảnh lịch sử, do những luật lệ xã hội bất cập và còn tồn tại tính hạn chế tôn giáo (lại đổ lỗi cho khách quan), nên giáo hội Việt Nam, đặc biệt là các đấng bậc có trách nhiệm đã một thời gian khá dài chỉ loay hoay lo chuyện giữ đạo hơn là truyền đạo. Khi thời thế có vẻ “dễ thở” hơn một chút thì xứ xứ, dòng tu dòng tu, giáo phận giáo phận lại chăm chú chuyện củng cố nội bộ, xây dựng cơ sở vật chất hoặc tự bằng lòng với những cuộc “lễ lạc-rước xách” hay “hội nghị” này nọ mang tính hoành tráng bên ngoài. Những hoạt động này dẫu sao cũng đem lại chút khích lệ cho tín hữu giáo dân, nhưng hình như chỉ mang tính “lưu hành nội bộ”. Xin đừng quên rằng các hoạt động “hoành tráng” bên ngoài có khi lại trở nên nguyên cớ nảy sinh sự hiểu lầm, lòng ganh tương đố kỵ nơi anh chị em lương dân và bà con khác đạo.

Sẽ là bất cập hay thái quá và chắc chắn là không thể chính xác khi nhận định đúng sai, hợp lý hay không về chương trình của các đấng bậc hữu trách. Thế nhưng cần nhìn nhận một thực tế, đó là đang còn tồn tại cái tâm lý tự mãn chen lẫn sự tự ti nơi cả hàng mục tử lẫn đàn chiên Công giáo Việt Nam.

***Tâm lý tự mãn:*** Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn mà còn giữ được các sinh hoạt tôn giáo là tốt rồi. So với thời gian trước đây, đặc biệt sau năm 1975, thì hôm nay các cơ sở thờ tự, các sơ sở tôn giáo như là nhà thờ, chủng viện, dòng tu được xây cất to lớn, hiện đại là tốt rồi. Vì nhu cầu sinh kế, tín hữu giáo dân tủa đi nhiều nơi và đã hình thành thêm nhiều giáo họ, giáo xứ mới. Con số người gia nhập các hội dòng, các chủng viện trên dưới mười năm trước đây đã tăng vọt, cho dù hiện nay như có chửng lại, nhưng xét về con số tuyệt đối thì khó có nơi nào bì, nhất là so với các nước Âu- Mỷ. Các đại hội tại nơi này hay linh địa kia vẫn diễn ra cách “hoành tráng”, cả về số lượng người tham dự lẫn quy mô tổ chức. Nhiều cuộc lễ như tấn phong giám mục, truyền chức linh mục, khấn dòng, kỷ niệm ngân khánh, kim khánh, lễ tạ ơn…vẫn diễn ra với mật độ quá dày đến nỗi nếu ta có chút vai vế hay chút liên hệ mà tham dự thì dù vắt chân lên cổ cũng không thể xuễ và dĩ nhiên là sẽ bỏ bê nhiều công việc bổn phận khác.

Mình đâu có chủ động, tình thế là vậy, chắc Chúa sẽ thông cảm. Thời giờ khít rịt, nhiều khi phải chạy sô. Được mặt này thì mất mặt kia. Việc đi đến với anh em lương dân, với bà con khác đạo có bị chễnh mảng đôi chút thì chịu vậy. Ai lại không muốn chu toàn nghĩa vụ truyền giáo, nhưng lực bất tòng tâm! Và biết đâu những việc mình đang làm cũng là truyền giáo rồi vậy? Thiếu vắng hồn tông đồ thì khi hoàn cảnh đổi thay như trường hợp dịch bệnh đang xảy ra thì đa số đều co cụm trong sự thụ động trên mức bình thường.

***Mặc cảm tự ti:*** Trong khi bà con tín hữu giáo dân hồ hởi, có khi là hãnh diện qua các lễ hội “trong khuôn viên cơ sở thờ tự”, trong khi các mục tử lại tự hài lòng về những tổ chức “đình đám và cả hoành tráng” dịp này dịp kia…thì vẫn còn đó tâm lý tự ti nơi các thành phần dân Chúa khi ra ngoài xã hội. Cụ thể như sau:

Các em học sinh, sinh viên công giáo chưa mạnh dạn tỏ bày căn tính Công giáo của mình nơi môi trường học đường. Các công viên chức thì sao đây? Đã từng thử làm thống kê với khoảng trên hai trăm thầy cô giáo, thì biết được sự thật này: Còn đó một thiểu số quý thầy cô giáo ngần ngại tỏ lộ căn tính Công giáo của mình nơi môi trường học đường. Những vị trong ngành giáo dục với mặt bằng tri thức không kém chút nào, với chức năng và công việc cao quý và đáng trân trọng mà vẫn còn tồn tại biểu hiện mặc cảm tự ti thì những người ở các ngành, các lãnh vực khác chắc sẽ không khá hơn bao nhiêu.

***Một hình thức “tốt đời – đẹp đạo”***: Đã là con dân đất Việt thì không xa lạ gì cụm từ “tốt đời – đẹp đạo”. Đây là cụm từ mà chính quyền Việt Nam đã không ngừng tuyên truyền và chắc chắn có hậu ý đằng sau. Một khi đã không còn tính thuyết phục và hữu hiệu với chủ trương và chính sách xem “tôn giáo là thuốc phiện”, vì hai từ thưốc phiện dễ gây phản cảm, thì người ta muốn biến niềm tin tôn giáo, đúng hơn là các sinh hoạt tôn giáo trở thành một mảng văn hoá nghệ thuật, cho dù có thể ở cấp độ cao hơn chút nào đó. Người ta muốn biến sinh hoạt tôn giáo thành một hình thức lễ hội hay một nghệ thuật giải trí, giải tâm mang tính phụ thêm cho các sinh hoạt khác của cuộc nhân sinh cũng như thể thao, hội hoạ, điện ảnh… Như thế niềm tin tôn giáo của người dân sẽ bị giới hạn nơi các sinh hoạt tôn giáo và rồi sẽ ít có liên hệ đến cuộc sống đời thường.

Đời sống đạo của Kitô hữu Việt Nam vì thế cũng dường như bị giới hạn nơi các hình thức “kinh, lễ, rước xách”. Khi trở về với đời thường, người ta sao thì tôi vậy. Lắm khi người ta làm bậy, tôi làm thinh mà có khi cũng làm theo. Cuộc sống vì thế như bị tách hai phần, phần đời và phần đạo khá rõ rệt và ít có liên hệ đến nhau. Cái phần đạo dường như ít mang tính nhu cầu nghĩa là cần thiết liên lĩ cho cuôc sống, ngoại trừ những khi gặp nghịch cảnh hay tai ương hoạn nạn. Niềm tin tôn giáo, qua các sinh hoạt bên ngoài như trên đã trở thành một phần phụ thêm cho người có tín ngưỡng và vì thế nó mang tính vị kỷ. Và khi tính vị kỷ chen vào thì nhu cầu chia sẻ, yêu cầu truyền giáo sẽ ít đi, vì các hình thức lễ lạc, hội hè, rước xách như đã đáp ứng nhu cầu vị kỷ ấy.

***Dấn thân vì một nền hoà bình trong công lý và sự thật:*** Một trong vài Uỷ Ban thuộc Hội Đồng Giám Mục xem ra rất khiêm tốn về quy mô hoạt động cũng như các chương trình cụ thể, chưa kể là những cuộc hội họp báo cáo hay tổng kết...đó là Uỷ Ban Công Lý và Hoà Bình. Men, muối mà vón cục thì không chỉ mất hiệu năng mà thậm chí không còn lý do để tồn tại. Xã hội trần thế này chính là môi trường mà men muối phải tan mình đi cho nó mặn lên và dậy men. Phải chăng trong hoàn cảnh nước nhà hiện nay thì lãnh vực này xem như là nhạy cảm và vì thế chúng ta quá dè dặt đến độ chỉ biết làm kiểu như không làm hay làm cách chiếu lệ bổn phận xây dựng một nền hoà bình trong công lý và sự thật? Lịch sử cho thấy mỗi khi dấn thân vào lãnh vực này thì luôn có đó mầu nhiệm thập giá cách nhãn tiền.

Chúng ta hãnh diện và tôn vinh các bậc cha ông anh hùng tử đạo là điều chính đáng và phải đạo. Thế nhưng khi nỗ lực làm cho dòng máu ấy tươi thắm theo dòng thời gian bằng chính cuộc sống không quản ngại gian nguy của chúng ta thì đẹp lòng cha ông hơn nhiều. Chắc chắn đã từng có đó nhiều vị thánh tử đạo không phải trả giá bằng cái chết công khai mà chỉ bằng những hy sinh cách này cách khác vì danh Chúa Kitô (vì công lý, vì sự thật, vì tinh yêu…).

Nếu giáo hội Việt Nam có càng nhiều vị thánh tử đạo bằng hình thức này hay hình thức khác thì công cuộc truyền giáo sẽ phát triển không ngừng. “Máu các thánh tử đạo là hạt giống làm phát sinh người có đạo”. Câu nói của Tertulianô là một chân lý mà các vị mục tử hàng đầu trong giáo hội thường nhắc đi nhắc lại. Có thể nói không sợ sai lầm rằng sống tinh thần tử đạo là cách thế truyền giáo tốt đẹp và hữu hiệu hơn nhiều chiến dịch với khẩu hiệu, bích chương hoành tráng bên ngoài.

***Không ai có thể trao ban điều mình không có***: Thử hỏi có được bao nhiêu Kitô hữu Việt Nam, từ người giáo dân đến hàng tu sĩ, linh mục, giám mục xác tín rằng niềm tin Kitô chính là lẽ sống của mình, là kim chỉ nam chi phối, đúng hơn là hướng dẫn mọi hành vi, mọi chương trình hoạt động của mình? Để trả lời câu hỏi này thì chúng ta cần xem xét các hành vi, các chương trình hoạt động và việc làm của chúng ta mang tính Kitô được bao nhiêu phần trăm. Chúng ta có chân nhận hồng ân đức tin như là kho tàng vô giá chôn dấu trong ruộng hay như viên ngọc quý để rồi sẵn sàng bán đi tất cả hầu chiếm hữu cho kỳ được chưa? (x.Mt 13,44-46). Sự thường tốt thì khoe, xấu thì che. Một khi vẫn còn mặc cảm tự ti một cách nào đó về căn tính Công giáo của mình thì chúng ta phải đấm ngực thú nhận mình chưa trân trọng, chưa quý trọng cách đúng đắn và đầy đủ hồng ân đức tin đã lãnh nhận.

Vô phúc cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng (1Cr 9,16). Một thực tế mà chúng ta phải đón nhận như lời Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ: “Thầy sai anh em đi như chiên con đi giữa bầy sói. Đừng mang theo túi tiền, bao bị giày dép…”(Lc 10,3-4). Thế mà chúng ta lại thích được sai đi với xiêm y lộng lẫy, với trống kèn, rước xách đón đưa. Đã có tinh thần truyền giáo thì luôn có đó những việc nên làm và phải làm dù khi thuận tiện hay lúc gặp khó khăn (x.2Tm 4,2).

***Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NGÀY TRUYỀN GIÁO TẢN MẠN TỪ CÂU CHUYỆN ĐỘNG THỔ**

***PM. Cao Huy Hoàng***

Anh chị sui người lương, cho vợ chồng con gái miếng đất và đứng ra xây nhà cho con. Ngày khởi công làm nhà, anh chị làm nghi thức động thổ theo cách của người lương, đặt trên bàn lọ hoa và thắp hương khấn vái cầu xin cho được bình yên.

Anh chị mời anh chị sui người giáo tham dự, anh chị sui người giáo cũng dâng hương và thầm lời nguyện xin Chúa giúp đỡ cho con cái hoàn thành ngôi nhà tốt đẹp.

Đây cũng là chuyện thường gặp giữa những gia đình có sui gia lương giáo, nhưng việc người công giáo vái lạy trong trường hợp này cũng dễ gây ra những hiểu lầm.

-Ước gì việc sui gia công giáo tham dự với sui gia người lương trong những trường hợp này, vừa là biểu lộ sự tôn trọng niềm tin của sui gia, vừa là biểu lộ lòng yêu thương đối với con cái.

-Ước gì khi tham dự một nghi thức như thế, người giáo vẫn luôn hướng về Chúa và tin tưởng cầu xin Chúa giúp đỡ. Ngoài Chúa ra, không có Chúa nào khác.

-Ước gì các mục tử, và mọi người thấu hiểu cho mối tương quan sui gia trong trường hợp này. Việc từ chối tham dự, hoặc cứng ngắt lên án cách thể hiện niềm tin của người lương, đôi khi trở thành việc phản tác dụng truyền giáo. Vì thế, xin đừng nặng lời lên án anh chị em mình rằng: “bỏ Chúa mà theo bụt thần”, rồi sinh ra bất nhất giữa các gia đình và cộng đoàn.

Từ câu chuyện động thổ trên đây, xin được sẻ chia chút tản mạn:

Nhiều cha mẹ công giáo hôm nay, vẫn còn không muốn làm sui với người lương, sợ con mình bỏ đạo. Các cha xứ cũng hay đau đầu vì chuyện hôn nhân giữa người giáo với người lương dự tòng rồi tân tòng. Càng đau đầu hơn với chuyện hôn nhân đạo ai nấy giữ! Đây có thể nói là nỗi bận tâm chính đáng của những người có bổn phận bảo vệ đức tin công giáo, nhưng nghĩ cho cùng, chính mình có bảo vệ nổi đức tin của mình đâu, nếu không có ơn phù trợ của Chúa Thánh Thần. Cũng vậy, có cha mẹ hay cha xứ nào dám chắc mình đủ sức bảo vệ đức tin cho con cái hay con chiên, nếu không liên lỉ ngày đêm cầu xin ơn Chúa Thánh Thần phù trợ cho chính mình, cho con cái và cho con chiên của mình.

Hẳn là con cái thời nay cũng hiểu được nỗi lòng của cha mẹ và các cha xứ, nhưng hiểu là một việc, còn việc lựa chọn người bạn đời và tiến tới hôn nhân lại là một việc khác. Có bạn trẻ tâm sự: “Con đã cầu nguyện, đã muốn tìm, muốn yêu một người có đạo cho vừa ý bố mẹ, nhưng tìm không ra. Thế là, con đã tự do quyết định yêu một người lương được gia nhập đạo, và nên vợ thành chồng trước mặt Chúa và Giáo Hội qua Bí Tích Hôn Phối. Chúng con sống với nhau được 7 năm rồi, có hai nhóc. Bình an, hạnh phúc. Sui gia thuận thảo, hài hòa, cảm thông, thấu hiểu. Gia đình vợ người lương đã tự xóa dần những não trạng bất đồng, và cũng bắt đầu quý mến Đạo của Thiên Chúa. Bây giờ con mới hiểu ra, đâu phải con tìm, con chọn vợ cho mình đâu! Chuyện hôn nhân cũng là chuyện của Chúa. Đúng là “Sự gì Thiên Chúa kết hợp”, chứ không phải chuyện “con người tự kết hợp”.

Lời tâm sự của ban trẻ, như mời gọi mọi người nhớ lại Lời Chúa trong sách tiên tri Isaia chương 55, câu 8 viết: “Thiên Chúa phán: “Tư tưởng của Ta, không phải là tư tưởng của các ngươi và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta”.

Vâng, Chúa Giê-su bảo các môn đệ: “Các con hãy đi ra và ra đi loan báo Tin Mừng”. Chúa không bảo chúng mình “đóng cửa lại, cứ ở trong nhà, ai đến xin thì mình cho; còn ai không đến thì mặc kệ họ”.

Giáo hội Việt Nam đã có một thời kỳ mà nhà nhà đóng cửa giữ đạo, các giáo xứ giữ đạo bên trong lũy tre làng mình, con nhà có đạo trong làng đạo lấy nhau nên vợ thành chồng, người có đạo chơi với người có đạo và nếu không tuyệt giao thì cũng phải cẩn thận khi giao tiếp với người lương, và đôi khi, còn lên án người lương “không được ơn cứu rỗi”. Bỗng dưng, chúng mình đã biến câu “Người hiền được Chúa ban ơn cứu độ” (Tv 36. 39a) hoặc “Chúa ban ơn cứu độ cho người công chính”, thành câu tâm niệm cho riêng mình: “Chúa ban ơn cứu độ cho người công giáo”.

Không biết từ “người lương” đã có tự khi nào trong danh mục những từ nhà đạo, nhưng thiết nghĩ, hai từ “người lương” hoặc “lương dân” thật đẹp, bởi từ “lương”, chính là “lương thiện”, là công chính, đáng được Chúa chúc phúc. Bởi họ chưa được tháp nhập vào giáo hội, vào chi thể mầu nhiệm của Chúa Ki-tô, nhưng vẫn nhờ ơn Chúa Thánh Thần mà sống đời sống tự nhiên lương thiện đáng nể phục. Thế thì, hai từ “người lương” có gì xấu đâu! Nếu có xấu thì do bởi chúng mình kiêu căng tự phụ nghĩ mình tốt hơn họ, và xem họ xấu xa, chứ trong mắt Chúa, thì “mọi sự đều tốt lành”. “Đừng xét đoán, để khỏi bị xét đoán”. Trước tiên “Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng”.

Việc Thiên Chúa đã thực hiện trên đất nước Việt Nam này, cho Giáo Hội Việt Nam này thực kỳ diệu biết bao! Không nghe Thiên Chúa nói lời gì, nhưng qua biến cố chính trị xã hội, qua cuộc chiến tranh, bỗng dưng, các thành trì kiên cố “giữ đạo” trong lũy tre làng kia đã không còn nữa: đoàn người gồng gánh di cư vào trung, vào nam, các giáo xứ phân tán đi khắp mọi miền, và một tương quan lương giáo ắt có tự nhiên phải chấp nhận. Hóa ra, “Bởi con chẳng muốn ra đi, nên Người phá đổ thành trì cầu an, để con vượt suối băng ngàn, xuống xuôi về ngược mà loan Tin Mừng”.

Hơn thế nữa, biến cố xã hội năm 1975 đã đưa giáo hội Việt Nam vào một toàn cảnh mới: một cuộc sống chung rộng khắp giữa lương giáo, giữa đồng thuận lý tưởng và bất thuận chính kiến, giữa người tin Chúa và kẻ chủ trương vô thần… Có lẽ nào Thiên Chúa quyền năng thượng trí tối cao mà Người không nhìn thấy, không can thiệp vào xã hội con người đấy sao? Không phải vậy đâu! Tất cả đều không ngoài thánh ý Chúa. Thế thì, thiết nghĩ, việc “giữ đạo” hôm nay, là cụ thể “sống đạo giữa đời”, để tinh thần của đạo như muối men Tin Mừng hiệp hành và thấm đẫm, như ánh sáng Chân Lý nhẹ nhàng khiêm tốn lan tỏa trong lòng mọi người.

Vâng, chúng ta tin quyền năng của Thiên Chúa có thể biến sự dữ thành sự lành, biến những điều mà con người tưởng như là tồi tệ, nên điều tuyệt hảo theo thánh ý của Người.

Nhìn lại sau 50 năm trong một toàn cảnh mới, có thể nói: hầu hết các gia đình công giáo hôm nay đều có sui gia với người lương. Ước gì các gia đình nhận ra đây là đường lối của Thiên Chúa dành cho Giáo Hội Việt Nam trong mùa gặt mới này! Ước gì các gia đình tích cực cộng tác với Thiên Chúa, để đường lối của Người đưa gia đình mình và mọi người đến niềm vui toàn thiện, toàn hảo theo thánh ý Người.

Còn gia đình nào không muốn đi ra và ra đi, thì xin hãy nhớ lời Chúa Giê-su căn dặn: “Có Thầy đây, đừng sợ”.  Cầu an hay ngại ngùng? Chẳng phải vì “đức tin của nhà mình còn non kém lắm đấy sao”. Vậy thì ước gì các gia đình cứ yên tâm mà giơ tay phát biểu: “Lạy Thầy, xin ban thêm đức tin cho gia đình con”. Ông Tư hay nói linh tinh: “Cứ giơ tay lên hết đi, cứ kêu xin đi, đừng sợ đông quá chẳng tới lượt mình. Giơ tay lên là Chúa hiểu rồi”.

“Có Thầy đây đừng sợ”. “Có Đấng Phù Trợ của Thầy đây, đừng sợ!”.

Thư Mục Vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam gửi toàn thể dân Chúa năm 2025 với lời kêu gọi CÙNG NHAU LOAN BÁO TIN MỪNG, điểm thứ 2 viết riêng cho các gia đình rằng:

**“Loan báo Tin Mừng từ gia đình.** Mỗi cá nhân, mỗi gia đình hãy nhiệt thành sống và làm chứng cho Tin Mừng, với những gợi ý như sau:

– Trong gia đình, các thành viên sống yêu thương, quan tâm và liên đới với nhau hơn, đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đức tin cho người trẻ.

– Gia đình sống thân thiện, bác ái với anh chị em thuộc các tín ngưỡng, tôn giáo khác.

– Giữa các gia đình và cộng đoàn, cần nỗ lực giao hòa, tha thứ, tha “nợ” cho nhau, vì dấu chỉ hy vọng đầu tiên của Năm Thánh toàn xá là bầu khí hài hòa, bình an”.

 Nguyện xin Chúa cho lời kêu gọi của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam được thực hiện trong các gia đình Việt Nam.  Xin cho các gia đình được ơn Loan Báo Tin Mừng ngay trong chính gia đình mình, trong các mối tương quan lương giáo của gia đình mình.

***PM. Cao Huy Hoàng****, 18-10-2024*

*Nhớ ngày Truyền Giáo 20-10-2024*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HOÀI BẢO TRUYỀN GIÁO CỦA CHÚA GIÊSU QUA DỤ NGÔN BỮA TIỆC: "HÃY ĐI VÀ MỜI MỌI NGƯỜI ĐẾN DỰ TIỆC" (Mt 22,9)**

**Lm. GB. Trương Thành Công**

Trong Sứ điệp Truyền giáo 2024, qua dụ ngôn Bữa Tiệc, Đức Thánh Cha Phanxicô đã muốn khơi dậy lòng nhiệt thành loan báo Tin Mừng nơi các thành phần Dân Chúa trong toàn thể Giáo Hội. Tuy nhiên, câu chuyện Ông Chủ dọn tiệc và bảo gia nhân đi mời thực khách, trước là các thân hữu, sau là mọi hạng người sang hèn khắp các ngã đường, còn cho thấy cả một hoài bảo truyền giáo của Chúa Giêsu.

Nếu câu chủ đề của Sứ điệp “*Hãy đi và hãy mời mọi người vào bàn tiệc*”, ĐTC đã tóm tắt và nêu lên ý chính của dụ ngôn; thì cũng qua câu đó, Chúa Giêsu tóm gọn những nét chính trong chương trình loan báo Tin Mừng của Ngài, gồm:

- “*Hãy đi*”: Lệnh truyền LBTM,

- “*Hãy mời gọi*”: Hoạt động LBTM,

- “*Mọi người*”: Đối tượng LBTM nhắm đến,

- “*Dự tiệc được dọn sẵn*”: Định hướng LBTM.

Chúng ta sẽ bàn 4 khía cạnh này theo trình tự:

**** Định hướng truyền giáo

**** Đối tượng truyền giáo

 Hoạt động truyền giáo

 Lệnh truyền lên đường.

**I. "Bữa tiệc": ĐỊNH HƯỚNG TRUYỀN GIÁO**

Hình ảnh cánh đồng lúa vàng đang chờ thợ gặt của Chúa Giêsu nói lên tính cấp bách và nhu cầu nhân sự của việc truyền giáo. Còn hình ảnh Bữa tiệc đang chờ thực khách, được ĐTC Phanxicô suy niệm và làm đề tài cho Sứ Điệp Truyền Giáo năm nay, trình bày một kế hoạch loan báo Tin Mừng của Chúa Giêsu.

Theo đó, công cuộc truyền giáo chính là việc các môn đệ được Thiên Chúa sai đi mời gọi và qui tụ muôn người vào dự tiệc Nước Trời. Loan báo Tin Mừng chính là công bố và làm cho tình yêu của Chúa được lan tỏa đến mọi dân nước. Hội Thánh chính là "bàn tiệc” thể hiện tình yêu cứu độ đó. Nên mỗi Kitô-hữu phải vừa là chứng nhân vừa là môn đồ đi mời gọi mọi người vào tiệc yêu thương Chúa dọn. Như vậy, có một mối liên hệ mật thiết giữa việc rao giảng Tin Mừng và việc thực thi bác ái. Đây chính là định hướng quan trọng cho công cuộc loan báo Tin Mừng.

Từ lâu, công cuộc truyền giáo đi liền với việc thực thi bác ái. Các thừa sai thường khởi đầu truyền giáo bằng công tác bác ái từ thiện. Tuy nhiên, nếu bác ái chỉ dừng lại ở việc giúp đỡ tha nhân về vật chất trong cơn hoạn nạn, hoặc tương trợ anh em khi gặp khó khăn, thì chưa phải là việc truyền giáo. Nhiều nơi đã coi việc bác ái xã hội này là công tác truyền giáo, và báo cáo số liệu công tác bác ái như là thành quả của truyền giáo. Đây là điều ĐTC Bênêđictô XVI đã cảnh giác trong Thông điệp ‘Deus Caritas Est’, không được dùng việc bác ái như một phương thức “chiêu dụ tín đồ”.

Các Kitô-hữu có thể thực thi bác ái với mục đích giới thiệu Chúa Kitô và Tin Mừng cho anh em. Việc bác ái của người môn đệ truyền giáo phải bày tỏ tình thương, chia sẻ đức tin Kitô-giáo cho người nhận. Đó gọi là Bác ái Truyền giáo.

Có một lằn ranh khó phân biệt giữa bác ái xã hội và bác ái truyền giáo; hai cách thực hành sẽ đưa đến hệ quả khác nhau: hoặc tín đồ vô-đạo-vì-gạo, hoặc tín hữu rửa-tội-vì-tin. Do đó, bác ái truyền giáo đòi buộc phải thăng tiến tha nhân đạt tới niềm vui được Thiên Chúa yêu thương hơn là chỉ được ân nhân trợ giúp. Trong dụ ngôn, có thực khách chỉ gặp được và chỉ trông tìm một bữa ăn no nê, trong khi có những thực khách khác nhận ra lòng nhân ái của các gia nhân, và qua đó, gặp được một Ông Chủ tiệc đầy hảo tâm.

Vì vậy, Bác ái Truyền giáo chính là định hướng trong công cuộc loan báo Tin Mừng. Và việc thực thi bác ái của Giáo hội cần theo định hướng truyền giáo. Tuy nhiên, lắm khi không đạt được ý nguyện truyền giáo thì không vô ích, vì việc thực thi này cũng là bác ái xã hội.

**II. "Mọi người": ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN GIÁO**

Trong Dụ ngôn, Ông Chủ đã bảo gia nhân đi mời mọi người ngoài ngõ, thay cho những thân hữu từ chối dự tiệc. Qua đó, ta có thể tìm được câu trả lời, truyền giáo ưu tiên nhằm đến đối tượng nào.

**1. Lương dân hay người nguội lạnh ?**

Lương dân chiếm đến 90-97% dân số. Đó là cánh đồng truyền giáo đầy tiềm năng to lớn. Nhiều nơi không chú trọng tới lương dân, lại ưu tiên tìm đến “chiên lạc nhà Israel”. Thực tế, truyền giáo cho lương dân phải đối mặt nhiều khó khăn; hơn nữa, dễ gặp bế tắc trong phương thức đến với lương dân, nên ai cũng ngán ngại, rồi tìm cách né tránh.

Trong khi đó, số tín hữu nguội lạnh, khô khan, sống đạo lôi thôi... như những khách đã chối từ lời mời tha thiết của Chủ Tiệc, chỉ rất ít; thiết nghĩ không cần nhiều “đầu tư”. Hơn nữa, vài nơi gọi là “giáo điểm”, thực chất chỉ là tụ điểm những người công giáo sống rải rác, xa nhà thờ. Chăm sóc họ chỉ là việc mục vụ hoặc tái truyền giáo. Ngược lại, người chưa biết đạo, chưa nghe nói về Chúa thì đông vô kể. Công cuộc truyền giáo không nhắm tới lương dân thì đừng mong tăng tỷ lệ người Công giáo !

**2. Người nghèo hay người giàu ?**

Nếu “mời bất luận là ai ở ngoài đường vào tiệc” thì thực khách hẳn đa số là người nghèo. Người nghèo rất đông, chiếm hơn 80% dân số và ở khắp nơi, ở ngay bên Giáo hội. Họ không chỉ thiếu tiền bạc, mà còn nghèo kiến thức, nghèo sức khỏe, nghèo cả cơ hội thăng tiến, nên luôn trông chờ và dễ nghe theo ai giúp đỡ họ. Vì thế, người nghèo là cơ may của Giáo hội, là đối tượng quan trọng trong công cuộc truyền giáo.

Dù phải chăm sóc lâu dài, hướng dẫn đủ điều và đôi khi là một gánh nặng, người nghèo phải được Giáo hội ưu tiên quan tâm; Hơn nữa, Giáo hội vẫn tự nhận là "GH của người nghèo". Nếu không tiếp cận với người nghèo, thì xem như hành trình của nhà truyền giáo là đi trong hoang địa. Do đó, các ứng sinh linh mục, tu sĩ, hay tác viên Tin Mừng không chỉ tập sống từ bỏ, mà còn phải thực sự gắn bó với người nghèo, sống như họ và phải yêu thương họ… như một điều kiện để trở thành môn đệ truyền giáo.

Còn người giàu? Cũng cần được nghe Tin mừng và hưởng nhận ơn cứu độ, nên họ cũng là đối tượng của công cuộc truyền giáo. Truyền giáo cho người giàu khó hơn, vì họ thường không thiếu thốn, không thích Giáo Hội, đôi lúc cũng không cần đến Thiên Chúa.

Tuy nhiên, theo tâm lý thực tế, người giàu muốn thể hiện sự thành công trong sự nghiệp và danh giá bản thân qua các hoạt động từ thiện. Họ cần danh thơm và thích việc phúc đức. Nếu được mời gọi, họ dễ dàng và có điều kiện để tiếp tay với GH trong công cuộc bác ái và truyền giáo. Họ chính là “gia nhân nấu mâm dọn tiệc” trong nhà Ông Chủ. Nên truyền giáo cho người giàu là vận động họ cộng tác vào việc giúp đỡ người nghèo, hướng dẫn họ tìm những giá trị tinh thần hơn là chỉ tích lũy vật chất. Giáo hội đừng quên mời gọi người giàu cộng tác và chia phần phúc đức.

**III. "Hãy mời": HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO**

Mỗi Kitô hữu đều được mời gọi thành môn đệ truyền giáo qua Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức. Việc loan báo Tin Mừng là một đặc ân và niềm vui, hơn là một bổn phận.

Tuy nhiên, người Công giáo, nhất là giới trẻ, quan tâm tới việc mục vụ giáo xứ và bác ái hơn là việc loan báo Tin Mừng. Các công tác nhà thờ hoặc sinh hoạt hội đoàn chỉ mang tính “nội bộ Công giáo”, ít khi nghĩ tới việc "mở cửa nhà thờ" đón mời anh em lương dân tham gia: ca đoàn, thiếu nhi, văn nghệ, các công tác từ thiện, ủy lạo, cứu trợ… Thêm vào đó, người trẻ có thể góp phần vào các công tác của địa phương, của cơ quan, của tổ chức xã hội với danh nghĩa “Công giáo” hay “dưới bóng cờ Nhà thờ”. Một mũi nhọn mới của truyền giáo là xoá bớt khoảng cách giữa nhà thờ và xã hội, giữa giáo dân và lương dân.

Ngoài ra, các bạn trẻ có thể cộng tác với các giáo điểm “ngoại vi”, với những hoạt động như:

\* Công tác truyền giáo hằng tuần: đón-đưa lương dân đến nhà thờ, đồng hành với họ trong phụng vụ lễ Chúa Nhật, thánh ca, dọn phòng giáo lý, chuẩn bị ẩm thực, dạy lớp dự tòng, kiểm diện và thăm viếng người vắng mặt, giúp đăng ký chữa bệnh và đo áp huyết, phát thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc...

\* Hỗ trợ các “dịch vụ” bác ái trong tuần: sơ cấp cứu, đưa đi khám hoặc nằm viện, thăm nuôi bệnh, thay băng, chích thuốc hằng ngày, giúp tập vật lý trị liệu, chăm sóc người già neo đơn (dọn dẹp nhà cửa, hớt tóc, gội đầu, cắt móng tay-chân, nấu món ăn..)…

\* Tích cực làm môi giới: giới thiệu nơi cần giúp đỡ với các mạnh thường quân - các nhóm tông đồ - các hội bác ái - các đội văn nghệ, tổ chức sự kiện - các nhóm y bác sĩ (khám chữa bệnh, thử máu, nhổ răng, đo mắt mổ mắt và cắt kính đeo, đo và đặt máy thính lực, chỉnh hình tứ chi, tay chân giả, xe lăn xe lắc)...

\* Vận động nhân sự : mời thêm cộng tác viên, chia sẻ cảm nghiệm và khích lệ bạn bè cùng dấn thân, mời các chuyên viên tới thuyết trình về sức khoẻ - về các vấn đề xã hội và gia đình - về kỹ năng sống.

\* Với thiếu nhi: mở lớp học bổ túc, luyện các môn phổ thông, lớp dạy nghề, sinh hoạt hè, khoá kỹ năng sống, tổ chức sự kiện vui chơi các dịp lễ…

\* Vận động hỗ trợ tài chánh, vận động hàng cứu trợ, quyên góp quần áo cũ - tập vỡ và sách giáo khoa cũ - đồ gia dụng - “ve chai” phế liệu...

\* Marketing bằng truyền thông, làm Tiktok, quay clip dựng phim, vận động tham quan truyền giáo các giáo điểm…

**IV. "Hãy ra đi": HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG**

Trong Sứ điệp Truyền giáo, ĐTC gởi đến toàn Dân Chúa lời khởi động truyền giáo, chính là lệnh truyền của Chủ Tiệc "Hãy ra đi". Khi sai các tông đồ lên đường làm nhân chứng, Chúa Giêsu không ban gì khác ngoài Thánh Thần. Vì thế, Chúa Thánh Thần là nhân tố chính, vẫn trợ lực và hướng dẫn công cuộc loan báo Tin Mừng của GH từ ngày Hiện Xuống. Chúa Thánh Thần ban nhiều đặc ân cho các tông đồ và các môn đệ trong sứ vụ truyền giáo. Ba đặc ân nổi bật, Ngài ban cho cả người rao giảng lẫn người đón nhận Tin Mừng là:

**1. Lòng Nhiệt thành:**

Như ngọn lửa Thánh Thần đậu trên đầu các tông đồ, lòng Nhiệt thành Tin Mừng là ân ban đầu tiên của Chúa Thánh Thần. Nhiệt thành là ngọn lửa nội tâm khơi dậy hành động, thúc bách vượt qua khó khăn, để đạt tới mục tiêu. Ơn được *ban qua chính hoạt động tông đồ,*giúp người môn đệ truyền giáo càng dấn thân thì càng hăng say. Buổi đầu còn rụt rè và do dự; dần dần thành quen thuộc và tích cực; lúc nào đó sẽ hết mình gắn bó và "sống chết" với sứ vụ. Thanh củi được đặt vào bếp hồng, sẽ dần cháy, mỗi lúc một nóng và sáng hơn, đến hao mòn.

Lòng nhiệt thành k hông chỉ ban riêng cho người tông đồ, nhưng còn ban cho người quanh cận có liên hệ. Sự hăng say của người này sẽ lây lan và tỏa sáng đến người khác. Một mục tử trọn tình với Tin Mừng sẽ lôi cuốn các cộng tác viên mau dõi bước dấn thân. Bên cạnh người tông đồ nhiệt tình trên cánh đồng, các bạn hữu dễ đồng tình chung tay gặt hái. Và niềm hăng say nơi các môn đồ truyền giáo sẽ thúc bách nhiều lương dân sốt mến đi tìm Chúa.

**2. Ơn Khôn ngoan:**

 Ơn Khôn ngoan, Chúa *ban theo nỗ lực cá nhân* của mỗi người, là cố gắng suy nghĩ, làm việc, tìm giải pháp trước vấn nạn. Khôn ngoan sẽ giúp phán đoán và hành động sáng suốt, dựa trên hiểu biết và kinh nghiệm từng trải, nhờ đó sẽ đạt được kết quả tốt đẹp hơn.

Ơn khôn ngoan thường thể hiện qua 3 hình thái:

• *Ứng biến*: khả năng linh hoạt, nhanh chóng thích nghi và hành động phù hợp, ứng phó mau lẹ, chính xác và hiệu quả trước một vấn đề đột xuất.

•  *Cải tiến*: biết nâng cao chất lượng hoặc tối ưu hóa một sản phẩm, một phương thức, hoặc hiện trạng, để đạt được hiệu quả tốt hơn; biết đổi mới một sự việc đã cũ thành mới mẻ hơn, hiệu quả hơn, phù hợp hơn.

• *Sáng kiến*: khả năng đưa ra ý tưởng mới để giải quyết vấn đề hoặc cải thiện tình hình, phát kiến ra một điều mới lạ. Ví dụ: vận dụng lương dân làm tông đồ mời lương dân khác tới nhà thờ.

**3. Sự Biến đổi:**

Các Tông đồ của Chúa Giêsu đã được Chúa Thánh Thần biến đổi cách rõ rệt, từ những người tầm thường và nhát đảm, thành những chứng nhân can đảm phi thường. Sự kiện bao người lãnh nhận phép Rửa ngày Lễ Ngũ Tuần năm xưa cho thấy, không chỉ các Tông đồ, mà cả lương dân cũng được biến đổi. Người loan báo lẫn người đón nhận Tin Mừng đều tràn đầy ơn Thánh Thần.

Ơn Biến đổi tuy âm thầm, nhưng hữu hiệu, làm nên những thay đổi sâu sắc nơi tâm hồn và cả cuộc đời, giúp mỗi lúc nên hoàn thiện giống Chúa Kitô hơn. Sau thời gian sinh hoạt với giáo điểm, nhiều lương dân cũng như chính các giáo lý viên đã được biến đổi: nhát đảm  can đảm, chậm chạp  năng động, buồn phiền  vui tươi, bi quan tiêu cực  hăng hái tích cực, yếu đau  mạnh khoẻ, vụ lợi  quảng đại... Chính sự biến đổi này cải hóa tội nhân thành thánh nhân, đặc biệt nơi những ai tích cực cộng tác với ơn Chúa.

**Kết luận:**

Khánh Nhật Truyền giáo là cơ hội may mắn để chúng ta suy nghĩ lại đường hướng truyền giáo, một vấn đề sống-còn của Giáo Hội, để có những hành động thức thời và đúng lúc.

Và chủ đề của Sứ điệp năm nay “*Hãy đi và mời gọi mọi người vào dự tiệc*” nhắc nhớ cũng như hướng dẫn chúng ta bốn nét quan trọng của công cuộc truyền giảng Phúc Âm:

 Định hướng loan báo Tin Mừng, đó là Bác ái truyền giáo

 Đối tượng trong công cuộc truyền giáo: phải ưu tiên Lương dân và Người nghèo

 Những hoạt động tông đồ: cần mở rộng biên giới dấn thân và đối tượng hợp tác

 Hành trang lên đường làm nhân chứng: với ơn Chúa Thánh Thần đặc biệt là ơn Nhiệt thành - Khôn ngoan - và Biến đổi.

Qua dụ ngôn Bữa Tiệc, hoài bảo loan truyền Tin Mừng của Chúa Giêsu thật lớn lao và sâu thẳm, lời kêu gọi của ĐTC Phanxicô cũng thật tha thiết và thúc bách. Nào chúng ta cùng lên đường mời mọi người vào bàn tiệc yêu thương của Chúa !

KHÁNH NHẬT TRUYỀN GIÁO 2024

Lm. GB. Trương Thành Công

<congcantho@gmail.com>  
<truyengiaothuchanh.com>

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**PHAOLÔ VÀ ANTIOCH - NƠI KHAI SINH KITÔ GIÁO**

**Bernard Nguyên-Đăng, J.D.**

Lời vào…

Hơn hai ngàn năm qua, người Kitô hữu trên toàn thế giới nghe nhiều, đọc nhiều và tưởng chừng như hiểu biết rộng, am tường sâu, thông suốt về cội nguồn, cái nôi của Kitô giáo. Phải chăng, cái nôi của Kitô giáo phát sinh từ miền đất Galileo, Jerusalem; hoặc nói rộng ra, cội nguồn của Kitô giáo khai sinh từ miền đất Palestine, nay thuộc về Do Thái?

Có nhiều lập luận, và chứng minh được rằng, miền “*đất thánh thứ hai*” (second holyland) của Kitô giáo chính là miền đất Tiểu Á (Asia Minor), thuộc về đế quốc La Mã; nay, thuộc về Thổ Nhĩ Kỳ (Turkiye), và chính cái tên, cái nôi của Kitô giáo cũng đã phát sinh từ đây—Antioch.

Antioch, một thành phố cực bắc của Syria xưa, nay thuộc về Thổ Nhĩ Kỳ, có tên Antakya, tỉnh Hatay, nơi quy tụ các tông đồ, nhiều cộng sự, rao giảng tin mừng và thành lập nhóm tín hữu mới. Chính nơi đây, tên Kitô giáo (Christianity), danh xưng được chọn cho cộng đoàn tin theo đức Giêsu, chưa thể gọi là giáo hội. Sau khi số tín hữu đông lên, Phêrô trở thành thủ lãnh đầu tiên với phẩm trật Giám Mục tiên khởi, và hiểu một cách khác, chính Phêrô đã mặc nhiên trở thành giáo chủ, giáo hoàng đầu tiên của giáo hội Kitô giáo tại đây, không phải tại Jerusalem hoặc Rôma/La Mã (Italia).

Sau “Hành Trình Theo Dấu Chân Phaolô” từ Hy-Lạp đến Roma, nhưng chưa đặt chấn đến nơi chôn nhau cắt rốn của Phaolô, chưa rong ruổi trên thành phố cổ Antioch/Antakya, nơi khai sinh của Kitô giáo, không thể trọn giấc mơ chạm sát vào con người lịch sử của Phaolô, các tông đồ, và đặc biệt là đức Giêsu và Mẹ Người, đức Maria. Do đó, nơi đây ghi tóm gọn lại hành trình “***Tìm Về Cội Nguồn Kitô Giáo Theo Dấu Chân Phaolô***” tại Thổ Nhĩ Kỳ—qua kiến thức, kinh nghiệm sống đạo, nỗi khát khao đi tìm chân lý và đức tin cho riêng mình.

Chim có tổ, người có tông, có cội nguồn. Như người Do Thái, sau bao nhiêu ngàn năm tảng mác khắp thế giới, họ vẫn muốn quay về lại miền đất của tổ tiên. Và người Việt hải ngoại cũng thế, có người xa quê hương gần, hoặc hơn một nửa thế kỷ, nhưng đau đáu mãi trong lòng muốn quay về lại miền đất của cha ông. Người Kitô giáo, không mấy ai biết rõ về cội nguồn Kitô giáo, dù cho phương tiện truyền thông có ngay trong lòng bàn tay. Đấy là lý do các bài viết nầy được hình thành, viết ra và chia sẻ với tất cả các bạn, không phân biệt tôn giáo, đức tin, giai cấp, truyền thống và kinh nghiệm sống đạo.

Chuổi bài viết về Phaolô, cội nguồn Kitô giáo và hành trình theo dấu chân Phaolô sẽ được lần lược trình làng, không phải là những pho tín lý, thần học, hoặn suy tư cao siêu về con người thần thọc của Phaolô. Viết, như học giả kinh thánh Ludemann đã viết: “*Khi tôi nghiên cứu về Phaolô, tôi muốn khám phá những gì ông đã làm, thực hiện, ước muốn, suy nghĩ và cảm nhận–When doing research on Paul, I want to discover what he really did, wanted, thought and felt*;” quả tuyệt vời. Những trang tạp ghi nầy không có tham vọng như một “nghiên cứu” về Phaolô, không thể khám phá những gì Phaolô đã làm, đã thực hiện, ước muốn, suy nghĩ và cảm nhận của riêng ông—cao vời quá—chỉ mong là một chút hàn huyên, tâm tình, chia sẻ—trong tiếng Anh gọi là “Storytelling”, hiểu nôm na như là thuật chuyện, kể truyện.

Mời các bạn cùng song hành với người viết qua từng vùng miền, từng địa danh, từng con đường, từng nơi chốn, Phaolô đã đi, đã đến, đã sống, đã rao giảng tin mừng, và rồi, dâng hiến toàn thân, tánh mạng vì đức tin vững chắc của ông tại Roma.

Việc tìm hiểu liệu hai thánh Phaolô và Phêrô có mặt tại Antiosh khi danh xưng Kitô giáo được công bố lần đầu tiên, cũng như sự hiện diện của các thánh tông đồ và đặc biệt là đức Maria, là một chủ đề phức tạp trong lịch sử Kitô giáo.

**Hành trình đến nơi khai sinh Kitô giáo-Antioch**(Antakya, tỉnh Hatay, Thổ Nhĩ Kỳ)

§ *Gặp cô bé tại bến xe*

Chờ lâu tại bến xe, không biết mình chờ có đúng nơi chăng, sao không thấy ai hết. Một cô, trạc 20-25 tuổi đến ngồi gần, mình hỏi (bằng iPhone phiên dịch), “*Cô đi Antakya, Hatay*?” Cô ta đáp (cũng bằng iPhone phiên dịch): “*Vâng. Hoang tàn hết rồi*!” Mặt cô buồn rõ nét! Không thốt thêm một lời gì. Mình biết hôm tháng Hai, 2023, nhiều trận động đất với tỷ lệ 8.00 (theo biểu đồ….) khoảng 52,000 người thiệt mạng, san bằng hầu hết di tích lịch sử, trong đó có nhà thờ thánh Phaolô; nhưng, không theo dõi nhiều, nên không hề biết Antakya bị đến cỡ nào. Dân số Antakya-Hatay năm 2000 khoảng 145,000.

Lên xe, mỗi người ngồi một nơi, đã vậy, truyền thống xe đường dài bên Thổ Nhĩ Kỳ (Hồi giáo chiếm gần 98%) không bán vé cho hai người khác phái, xa lạ, ngồi bên cạnh nhau, nên mất cơ hội hỏi han thêm nhiều.

Đường từ tỉnh lỵ Adana đi về Antakya (Antioch), hướng đông, khoảng hơn 40 kilomet, hầu hết là núi đồi hai bên, lắm nơi, chỉ băng qua dọc chân núi.  Không biết hai ngàn năm trước các tông đồ di chuyển về phương tây để truyền đạo phải đi bằng cách nào, nếu không chỉ bằng đường biển, tàu thuyền. Đã vậy, thuở ấy, không ai định cư trên tuyến đường, vì không có đường sá rộng rãi và an toàn như ngày nay; thêm vào đó, ắt hẳn cây cối um tùm, hoang vu, không dễ gì đi bằng lừa hay ngựa.

 § *Bác tài xế Taxi*

Đến bến, toạ lạc bên ngoài phố cổ, nên phải tìm xe đến nhà thờ (hang) kính thánh Phêrô, được biết bởi dân địa phương: “Saint Pierre Church”. Tìm xe bus, không thấy trạm xe nào. Hỏi chủ quán, anh ta nói, chỉ đến đó bằng taxi thôi. Ngay góc ngã tư, thấy một xe taxi, có bác tài già đang dùng điện thoại. Mình hỏi, bác đồng ý đi. Mặc cả giá, bác đồng ý, đi và về lại bến xe, 400 lira. Đường đi hoàn toàn gập gềnh, đất bụi, nhà cửa đổ nát, như cảnh tàn nát sau giai đoạn chiến tranh tàn phá.

Đến nơi, không một bóng người lai vãng. Mình gõ cửa, một người đàn ông bước ra, cho biết nhà thờ đóng cửa. Mình năn nỉ, anh ta gọi người lính đang canh gác bên trong. Mình lại năn nỉ, “*Anh ơi, tôi lặn lội hàng bao nhiêu ngàn dặm đến đây, anh cho tôi xin một phút thôi, chỉ được chụp vài tấm hình*”, anh ta dứt khoát từ chối. Hỏi ra, mới biết, nhà thờ đóng của từ thời Covid-19.

Thất vọng, nhưng không bỏ cuộc. Mình leo lên dốc núi, nhìn vào trong mấy hang toại đạo, có một tảng đá khá lớn có tạc hình đức Maria, nhưng khuôn mặt đã bị phá vỡ.  Từ trên đồi, nhìn xuống bên dưới phố Antakya, hoang tàn, đổ nát gần hết, nhiều nơi đã hoàn toàn san bằng. Chạy ngang qua “Khách Sạn-Viện Bảo Tàng-Hotel Museum”\*—bên dưới, khai quật lên, cả một di tích của thành phố cổ, khoảng 2000-2500 năm trước, cũng bị đóng của vì Covid.

Mình đề nghị bác tài xế đưa đi ăn một nơi nào đó mang tính chất thuần văn hoá, truyền thống ẩm thực của người địa phương. Bác đưa đến một nhà hàng khá khang trang, duy nhất còn tồn tại sau vụ động đất. Bác gọi các món ăn rất tiêu biểu của người bản xứ; tất nhiên, kèm theo chai Yaourt nước (Kefir/Ayran)\*, và trà, thức uống dường như là một văn hoá hiếu khách và đặc trưng toàn diện cho cả nước. Sau bữa ăn, bác mời món “tráng miệng”, bác nói, “*Anh thưởng thức nhé, đây là đặc sản của nơi nầy, không tìm ra ở bất cứ nơi nào*!” Quả thật, món mứt trái cây, ngon thật.

Ăn xong, bác tài lái xe đưa mình thăm phố cổ, bác chỉ hai bên, hoàn toàn đổ nát. Dừng lại một nơi, có xe cần cẩu và lưới rào ngăn, bác thuyết phục họ cho mình vào chụp hình. Bác chỉ: “*Đây, nhà thờ công giáo, sát bên cạnh, đền thờ hồi giáo*.” Một vị giáo sĩ Hồi giáo (Imam) ra chào, ông nói, “*Chỉ có nơi nầy, các tôn giáo mới tồn tại bên nhau*.” Ngôi nhà thờ cổ, không biết đã bao nhiêu ngàn năm tuổi, nhưng chỉ còn một đống gạch vụn chồng chất lên nhau, chỉ nhận diện ra khung cửa trước nhà thờ, dày gần một mét.

Bác tiếp tục đưa qua những con đường cổ, rất cổ, có thể từ thời trước các tông đồ đến giảng đạo.  Bác dừng lại, ra khỏi xe, bác nói: “*Đây, nhà thờ công giáo, kia, nhà thờ chính thống giáo, đó, nhà thờ tin lành*.” Mình mải mê chụp hình, quay video; chợt, có một người lái xe đến, bác tài và người đó trao đổi với nhau. Mình tiến lại, anh ta giới thiệu, là một nhiếp ảnh gia, sinh ra và lớn lên tại đây. Anh mở máy, cho xem hình ảnh của Antakya thời vàng son, huy hoàng trước vụ động đất. Anh chỉ, so sánh đường phố Antakya rực rỡ về đêm, nhộn nhịp người và sinh hoạt đầy sức sống, và chỉ từng ngôi nhà đã sập, đổ nát và những đống gạch vụn, không thể nào mường tượng ra không gian của ngày xưa, nỗi buồn sâu thăm không dấu được trên khuôn mặt người trai trẻ đầy nhựa sống.[\*]

Trên đường đưa mình trở lại bến xe, đi xuyên qua khu nhà của bác tài, nay đã san bằng phẳng, chung quanh không gì ngoài đổ nát, mình nghe đâu đấy tiếng khóc than của hàng vạn vạn người, đủ mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, đã đột nhiên bị chôn vùi dưới bao nhiêu toà, căn nhà sập chồng chất lên nhau. Bác tài lặng yên. Chợt có điện thoại gọi, bác trả lời, rồi đưa cho mình. Đầu dây bên kia… “*Thưa anh, tôi là con rể của bác tài, tôi là giáo viên, đang dạy ở nơi xa; Ba tôi muốn biết, anh có hài lòng về cung cách phục vụ, dịch vụ đưa tiếp anh trong chuyến viếng thăm quê hương chúng tôi không*?” Nghe xong, mình chợt thấy cảm động. Ước gì những người sống bằng những nghề phục vụ xã hội, du khách trên quê hương của chúng ta luôn có một tâm thức, thái độ và cung cách phục vụ như bác tài nầy.

Thoạt đầu, giữa bác tài và mình nào có biết, nào có thoả thuận đưa mình đi khắp nơi, rồi cùng bàn, cùng chia sẻ mình tâm tình và nỗi niềm của ông, của tiền nhân, tổ tiên, bao nhiêu thế hệ, mấy ngàn năm, đã bám víu mảnh đất lịch sử ấy, những người sống sót vụ động đất. Nếu, ông thay đổi trang phục, ắt trông không khác gì người dân bản xứ thuở xưa, không khác với các tông đồ và tín hữu của thời giáo hội sơ khai. Nhìn lại hình, nhìn ông, với khuôn mặt dịu hiền, chân thành và phúc hậu, thật đáng mến, đáng nhớ. Chợt, liên tưởng đến những người trong cộng đồng Kitô hữu đầu tiên nơi nầy, miên man…Rời Antakya, lòng mãi mãi luyến nhớ.

**Antioch là đâu, là gì, tại sao Kitô hữu lại nhóm họp tại đây?**

Người công giáo nghe nhiều, đọc nhiều, và học nhiều về giáo hội, khởi nguồn từ Jerusalem, đi ngược về Caphanaum, Nazareth, quê quán của đức Giêsu. Hoặc xa hơn, là Roma, nơi có ngai giáo hoàng, thủ lãnh của giáo hội hơn mười mấy thế kỷ qua. Ngoài ra, ít mấy ai biết nhiều, am hiểu tường tận về nơi khai sinh của danh xưng Kitô hữu-Kitô giáo.  Chính tại đây—Antioch—các tín hữu lần đầu tiên được gọi là "Kitô hữu" (xem Công vụ Tông Đồ 11:26).

*Ý nghĩa của danh hiệu "Christianity"*

Kitô Giáo, dịch từ tiếng Anh: “*Christianity”*bắt nguồn từ Kitô hữu, "*Christian*," được công bố lần đầu tiên tại Antioch, thành phố rất sầm uất, nhộn nhịp tại miền cực tây của Syria; danh xưng của những người tin theo đức Giêsu. Tất nhiên, thuở ấy chưa có trong tiếng Anh, chính từ ấy phát xuất từ tiếng Hy Lạp, "**Χριστός**"; có nghĩa “Người được xức dầu”, "anointed one", đấng thiên sai,  "Messiah". Từ này chuyển tải một ý nghĩa thần học, hệ thống tín lý hết sức sâu đậm—trọng tâm chính là đức Giêsu, hoặc đức Kitô (“Christ”).

Việc các tín hữu tại Antioch được gọi là “Kitô hữu” là một bước ngoặt trong sự phân biệt với Do-Thái giáo truyền thống. Điều này cũng phản ánh sự căng thẳng nội bộ trong cộng đồng giữa các tín hữu Do-Thái và dân ngoại về việc tuân giữ Luật Môisen. Sự kiện này đặt nền móng cho sự lan truyền của Kitô giáo ra ngoài giới hạn Do-Thái và trở thành một phong trào quốc tế

**Antioch** trở thành điểm khởi điểm quan trọng của nhóm Kitô hữu đầu tiên và là nơi khởi nguồn cho các hành trình rao giảng Tin Mừng của Phaolô, thay vì tại Jerusalem hay các nơi khác ở Palestine, bởi nhiều yếu tố lịch sử, văn hóa, và xã hội. Dưới đây là phân tích và lý giải chi tiết về lý do tại sao Antioch giữ vai trò quan trọng này.

*Vị trí, bối cảnh lich sử, xã hội và đặc điểm của Antioch*

Antioch tọa lạc ở phía đông nam của Đế quốc La-Mã (thuộc Thổ Nhĩ Kỳ hiện nay), là một thành phố lớn và sầm uất trong thế giới cổ đại. Thành phố này có sự đa dạng về văn hóa, với nhiều dân tộc và tôn giáo khác nhau cùng chung sống, bao gồm người Do-Thái và dân ngoại. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá Tin Mừng đến nhiều dân tộc khác nhau ngoài phạm vi Do-Thái giáo.

Là trung tâm thương mại lớn, Antioch nằm trên tuyến đường buôn bán quan trọng kết nối Địa Trung Hải với vùng đất nội địa của Cận Đông. Sự đa dạng văn hóa và sự giàu có của thành phố khiến Antioch trở thành một môi trường lý tưởng để phát triển cộng đoàn Kitô hữu mới, cũng như làm bàn đạp cho các hành trình truyền giáo tiếp theo của Phaolô.

*Quá trình hình thành*

Antioch không chỉ là một nơi tiếp nhận sứ vụ Kitô giáo, mà còn là nơi định hình quan trọng cho sự phát triển của đức tin Kitô giáo trong thế giới La Mã. Phêrô và Phaolô đều có sự hiện diện đáng kể tại đây. Trong khi Phêrô tập trung vào truyền giáo cho người Do-Thái, Phaolô lại mở rộng sứ vụ đến những người dân ngoại, tạo ra sự đa dạng trong cộng đồng Kitô hữu tại Antioch.

*Sự đàn áp tại Jerusalem và cuộc tản cư của các tín hữu Kitô*

Jerusalem ban đầu là trung tâm của cộng đồng tín hữu Kitô sơ khai, nhưng do áp lực từ chính quyền Do-Thái và các cuộc bách hại—bao gồm cả cuộc tử đạo của Thánh Stêphanô—nhiều Kitô hữu đã phải rời bỏ Jerusalem để lánh nạn tại các khu vực khác; một trong những nơi mà họ tìm đến, chính là Antioch, thành phố tương đối an toàn và tự do tôn giáo hơn so với Jerusalem. Từ Jerusalem, trực chỉ hướng bắc, Antioch năm ngay trong trục lộ quan trọng và tiện lợi, không cần phải dùng tàu bè hoặc các phương tiện lánh nạn khác như Phoenix hoặc Cyprus. (Theo Công vụ Tông Đồ 11:19)

*Phaolô và Barnabas tại Antioch*

Barnabas là người đầu tiên được cộng đoàn ở Jerusalem cử đến Antioch sau khi nghe tin về sự phát triển của cộng đồng tín hữu tại đây. Barnabas sau đó đã tìm đến Tarsus để mời Phaolô cùng đến Antioch giúp xây dựng cộng đoàn (xem Công vụ Tông Đồ 11:22-26). Phaolô và Barnabas đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố và phát triển cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch, và họ được coi là những người đặt nền móng cho việc truyền giáo cho dân ngoại.

Tại Antioch, hai vị đã rao giảng không chỉ cho người Do Thái mà còn cho dân ngoại, biến Antioch thành trung tâm truyền giáo quốc tế đầu tiên. Điều này cho thấy sự phát triển và hình thành của một cộng đồng Kitô hữu đa dạng về mặt dân tộc và tôn giáo, không còn bị giới hạn bởi gốc gác Do-Thái.

*Antioch: Khởi nguồn các hành trình truyền giáo*

Antioch không chỉ là nơi Phaolô và Barnabas xây dựng cộng đoàn Kitô hữu mạnh mẽ, mà còn là nơi xuất phát của các hành trình truyền giáo sau này của Phaolô. Từ Antioch, Phaolô bắt đầu các hành trình truyền giáo đến các khu vực khác nhau của đế quốc La Mã, mở rộng ảnh hưởng của Kitô giáo đến nhiều vùng đất mới.

Antioch đã trở thành trung tâm truyền giáo chính cho các cộng đoàn Kitô hữu; trong khi Jerusalem dần trở thành nơi tập trung của những người Kitô hữu gốc Do-Thái. Công vụ Tông Đồ kể lại rằng Phaolô và Barnabas được giáo hội tại Antioch chọn và cử đi trên hành trình truyền giáo đầu tiên của họ (xem Công vụ Tông Đồ 13:1-3).

Mặc dù Barnabas là người được Hội Thánh tại Jerusalem cử đến Antioch để rao giảng và củng cố cộng đoàn, nhưng nhiều tín hữu Kitô từ Jerusalem đã đến Antioch trước đó, sau các cuộc bách hại tại Jerusalem. Họ đã truyền bá Tin Mừng cho cả người Do Thái và dân ngoại (xem Công vụ Tông Đồ 11:19-21).

**Phaolô-Antioch**

*Quan hệ giữa Phaolô và người Antioch*

Quan hệ giữa Phaolô và người dân Antioch có thể được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong việc hình thành cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên [ngoài] lãnh thổ Palestine.

Phaolô quan hệ giữa Phaolô và cộng đồng Kitô giáo tại Antioch được xây dựng trên nền tảng truyền giáo, với trọng tâm là việc mở rộng thông điệp của đức Giêsu đến các dân ngoại. Cộng đồng Kitô hữu tại Antioch không chỉ bao gồm người Do-Thái mà còn bao gồm cả người Hy Lạp và các dân tộc khác, và Phaolô đã có vai trò quan trọng trong việc tạo lập một cộng đồng đa dạng về sắc tộc và văn hóa.

*Ai đã thành lập cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên tại Antioch?*

Cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên tại Antioch được thành lập bởi một nhóm tín hữu đến từ Jerusalem sau cuộc bách hại của vua Herod Agrippa I vào khoảng năm 44. Nhóm này bao gồm những người Do-Thái tân tòng và có thể là những người theo đạo Do-Thái Hellenistic—người Do-Thái chịu ảnh hưởng của văn hóa Hy-Lạp như Phaolô vậy. Tuy nhiên, nhân vật quan trọng nhất trong việc xây dựng cộng đồng này là Barnabas, người được gửi từ Jerusalem đến để giúp đỡ và giám sát cộng đoàn tín hữu mới này.

Barnabas sau đó mời Phaolô từ Tarsus đến Antioch để giúp ông trong việc truyền bá Tin Mừng và phát triển cộng đoàn Kitô hữu tại đây. Vì thế, cả Barnabas và Phaolô đều có vai trò quan trọng trong việc thành lập và phát triển cộng đồng Kitô giáo đầu tiên tại Antioch; nhưng vai trò lãnh đạo của Barnabas thường được nhắc đến như là người đã dẫn dắt cộng đoàn từ giai đoạn đầu.

*Những thành tựu đáng kể của Phaolô tại Antioch*

Trong thời gian sống và rao giảng tại Antioch, Phaolô đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Dưới đây là một số điểm nổi bật:

· *Mở rộng cộng đồng Kitô giáo đến các dân ngoại*: Một trong những thành tựu quan trọng nhất của Phaolô tại Antioch là việc ông và Barnabas đã truyền bá Tin Mừng đến dân ngoại (non-Jews). Đây là bước đột phá trong việc mở rộng Kitô giáo từ một tôn giáo Do Thái thành một tôn giáo phổ quát, bao gồm cả những người không theo Do-Thái giáo.

· *Công đồng đầu tiên tại Jerusalem:* Khi Phaolô và Barnabas đối mặt với các tranh cãi về việc có nên yêu cầu những tín hữu không phải người Do Thái tuân theo luật lệ Do Thái hay không, họ đã tham gia vào công đồng đầu tiên tại Jerusalem (khoảng năm 50 SCN) để giải quyết vấn đề này. Công đồng này đã đưa ra quyết định rằng những tín hữu không cần phải tuân theo mọi luật lệ Do Thái, điều này đã mở đường cho việc lan rộng Kitô giáo đến các vùng khác.

· *Truyền giáo và các hành trình truyền giáo:* Từ Antioch, Phaolô đã khởi hành trên nhiều chuyến đi truyền giáo đến các vùng đất xa hơn như Tiểu Á và Hy Lạp. Antioch đã trở thành trung tâm truyền giáo của Phaolô, từ đó ông đã mở rộng ảnh hưởng của Kitô giáo trên toàn Đế quốc La Mã.

*Vai trò của Phaolô*

Phaolô đóng một vai trò then chốt trong quá trình hình thành và củng cố cộng đồng Kitô giáo tại Antioch. Ông đã tận dụng Antioch như một căn cứ để thực hiện các chuyến truyền giáo rộng rãi của mình đến vùng Tiểu Á và châu Âu. Phaolô cũng là người đấu tranh mạnh mẽ cho việc đón nhận người dân ngoại vào cộng đồng Kitô hữu mà không cần phải tuân giữ đầy đủ các quy định của Luật Môisen, như đã được thảo luận trong Công đồng Giêrusalem (Công vụ 15).

**Tại sao Phaolô có mặt tại Antioch?**

*Trở về Tarsus sau khi trở lại đạo*: Sau cuộc trở lại trên đường đến Damascus (Công vụ 9:1-19), Phaolô đã dành một thời gian tại Damascus và sau đó về quê hương Tarsus (Công vụ 9:30). Trong thời gian này, Phaolô tiếp tục học hỏi và rao giảng Tin Mừng, nhưng không có nhiều tài liệu ghi lại chi tiết về các hoạt động của ông tại Tarsus.

*Barnaba mời Phaolô đến Antioch*: Barnaba, sau khi đến Antioch để củng cố cộng đồng Kitô hữu tại đó, nhận ra rằng Phaolô sẽ là người cộng sự đắc lực trong việc giảng dạy và mở rộng cộng đoàn (Công vụ 11:25-26). Ông đã tìm kiếm Phaolô ở Tarsus và mời ông đến Antioch để giúp phát triển cộng đồng Kitô hữu đang phát triển nhanh chóng, đặc biệt là với số lượng lớn dân ngoại mới trở lại đạo.

**Phaolô đã làm gì tại Antioch?**

*Giảng dạy và rao giảng Tin Mừng:* Phaolô đã dành khoảng một năm rao giảng và giảng dạy tại Antioch cùng với Barnaba (Công vụ 11:26). Cả hai đã cùng nhau củng cố cộng đoàn Kitô hữu tại đây, đặc biệt là trong việc giáo dục những người mới cải đạo về đức tin và lối sống Kitô giáo. Antioch là nơi Phaolô có cơ hội thực hành sứ vụ truyền giáo của mình một cách tự do hơn so với các cộng đồng Do-Thái bảo thủ khác.

*Sinh sống bằng nghề thủ công:* Một khía cạnh đáng chú ý trong cuộc sống của Phaolô là ông thường tự kiếm sống bằng nghề thủ công, đặc biệt là làm lều (Công vụ 18:3). Điều này giúp ông không phụ thuộc vào các cộng đoàn mà ông phục vụ, đồng thời thể hiện sự độc lập trong sứ vụ của mình, không trở thành gánh nặng cho cộng đoàn. Tại Antioch, rất có thể Phaolô tiếp tục nghề này để tự nuôi sống mình trong khi tập trung vào công cuộc truyền giáo.

*Cộng sự với Barnaba và các nhà truyền giáo khác:* Cùng với Barnaba, Phaolô đã làm việc chặt chẽ với các tông đồ và cộng sự khác trong việc tổ chức và điều hành cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch. Cả hai đã trở thành những người lãnh đạo tinh thần của cộng đồng, được kính trọng vì những đóng góp của họ cho sự phát triển của Giáo hội tại đây. Ngoài ra, họ cũng đã cử các nhà truyền giáo khác đi các vùng lân cận để mở rộng công cuộc rao giảng Tin Mừng.

Nếu không có sự hiện diện của Phaolô, có khả năng cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch sẽ không phát triển mạnh mẽ hoặc không mở rộng đến các tín hữu dân ngoại một cách rộng rãi như đã xảy ra. Dù Barnaba đã có mặt và đóng vai trò lãnh đạo ban đầu, nhưng Phaolô với tầm nhìn về việc truyền giáo cho dân ngoại đã góp phần to lớn trong việc mở rộng và định hình cộng đoàn này.

*Vai trò của Phaolô và Barnaba trong việc xây dựng cộng đoàn tại Antioch*

Sự hiện diện và sứ vụ của Phaolô tại Antioch là yếu tố thiết yếu trong việc định hình cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên bao gồm các tín hữu dân ngoại. Kinh Thánh ghi lại rằng khi Barnaba đến Antioch để củng cố cộng đoàn, ông nhận ra nhu cầu của việc mở rộng và dạy dỗ các tín hữu mới cải đạo từ dân ngoại. Vì lý do đó, Barnaba đã tìm kiếm Phaolô tại Tarsus và đưa ông trở lại để giúp đỡ trong công việc này (Công vụ 11:25-26). Phaolô, với kinh nghiệm truyền giáo và đức tin mạnh mẽ, đã trở thành một trong những nhân vật chính trong việc giảng dạy và củng cố cộng đoàn Kitô hữu tại đây. Chính nhờ sự giảng dạy và lãnh đạo của Phaolô và Barnaba mà cộng đoàn Kitô giáo tại Antioch trở nên mạnh mẽ và phát triển nhanh chóng.

Nếu không có sự hiện diện của Phaolô, có khả năng cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch sẽ không phát triển mạnh mẽ hoặc không mở rộng đến các tín hữu dân ngoại một cách rộng rãi như đã xảy ra. Dù Barnaba đã có mặt và đóng vai trò lãnh đạo ban đầu, nhưng Phaolô với tầm nhìn về việc truyền giáo cho dân ngoại đã góp phần to lớn trong việc mở rộng và định hình cộng đoàn này.

**Những cộng sự chính của Thánh Phaolô tại Antioch**

Suốt cuộc đời trần thế của Phaolô, ông không sống một mình, làm việc mưu sinh, ngay cả hành trình rao giảng tin mừng cho đến cuối đời, không đơn thân độc mã. Ông đã có nhiều cộng sự đồng hành và hỗ trợ ông trong sứ vụ truyền giáo, đặc biệt là tại Antioch, nơi cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên được hình thành. Các cộng sự này đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và củng cố cộng đồng Kitô hữu sơ khai, và mỗi người đều có vai trò riêng trong công cuộc truyền giáo.

1. **Barnaba (Barnabas)**:

• **Vai trò**: Barnaba là một trong những cộng sự gần gũi nhất của Phaolô trong sứ vụ truyền giáo tại Antioch. Ông được gọi là "con trai của sự an ủi" và nổi tiếng với tính cách nhân hậu, hòa giải. Barnaba đã giới thiệu Phaolô với các tông đồ tại Giêrusalem sau khi Phaolô trở lại đạo, giúp Phaolô được chấp nhận trong cộng đồng Kitô hữu. Tại Antioch, Barnaba đã được gửi từ Giêrusalem để kiểm tra và củng cố cộng đoàn đang phát triển tại đây (Công vụ 11:22-26). Ông cùng Phaolô lãnh đạo sứ vụ truyền giáo đầu tiên của Kitô giáo đến các vùng ngoại biên.

• **Đóng góp**: Barnaba đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch, cùng với Phaolô, dạy dỗ và củng cố đức tin cho các tín hữu mới, đặc biệt là các tín hữu dân ngoại. Ông cũng đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề gây tranh cãi giữa các tín hữu Do Thái và dân ngoại.

2. **Silas**:

• **Vai trò**: Silas (hoặc Silvanus) là một nhà truyền giáo và nhà lãnh đạo Kitô giáo có uy tín, được gửi từ Giêrusalem đến Antioch để hỗ trợ trong công việc truyền giáo. Ông là một người cộng sự thân cận của Phaolô sau khi Barnaba và Phaolô chia tay do mâu thuẫn về việc sử dụng Mark (Công vụ 15:36-40).

• **Đóng góp**: Silas đã cùng Phaolô thực hiện các chuyến truyền giáo khác đến nhiều nơi sau Antioch, bao gồm vùng Tiểu Á và châu Âu (Công vụ 15:40). Ông không chỉ là một cộng sự đáng tin cậy mà còn là một người rao giảng xuất sắc và đóng góp trong việc truyền bá Tin Mừng và củng cố các cộng đoàn Kitô hữu.

3. **Mark (Máccô)**:

• **Vai trò**: Mark, cũng được biết đến là tác giả của Phúc Âm Máccô, ban đầu là một cộng sự trẻ tuổi của Phaolô và Barnaba trong sứ vụ truyền giáo đầu tiên (Công vụ 12:25). Tuy nhiên, ông đã rời bỏ sứ vụ khi đến Pamphylia, gây ra một sự rạn nứt giữa Phaolô và Barnaba.

• **Đóng góp**: Mặc dù ban đầu không thành công trong vai trò cộng sự, Mark đã trở lại và đóng góp lớn hơn sau này trong công cuộc truyền giáo và soạn thảo tài liệu về cuộc đời của Chúa Giêsu.

4. **Luca (Lukas)**:

• **Vai trò**: Luca là một cộng sự thân thiết của Phaolô và cũng là tác giả của Phúc Âm Luca và Sách Công vụ Tông đồ. Ông đã đồng hành với Phaolô trong nhiều chuyến truyền giáo, bao gồm cả hành trình từ Troas đến Philippi và từ đó đến Rôma (Công vụ 16:10-17; 20:5-15; 21:1-18).

• **Đóng góp**: Luca không chỉ là một cộng sự đáng tin cậy mà còn là người ghi lại lịch sử của Giáo hội sơ khai, cung cấp tài liệu quý giá về sự phát triển của Kitô giáo và các hoạt động truyền giáo của Phaolô.

5. **Titus**:

• **Vai trò**: Titus là một trong những cộng sự trẻ tuổi của Phaolô và đã đóng vai trò quan trọng trong sứ vụ truyền giáo của ông, đặc biệt là tại Corinth và các vùng khác. Tít cũng có mặt tại Công đồng Giêrusalem, nơi ông là minh chứng cho sự thành công của Phaolô trong việc truyền giáo cho dân ngoại mà không yêu cầu tuân giữ Luật Môisen (Galát 2:1-3).

• **Đóng góp**: Titus đóng góp vào việc củng cố các cộng đoàn Kitô hữu và giúp điều hành các cộng đoàn đó, đặc biệt trong việc truyền giáo và hòa giải các mâu thuẫn nội bộ.

Những cộng sự này đã góp phần quan trọng vào việc định hình và phát triển Kitô giáo sơ khai, tạo nền tảng vững chắc cho sự lan rộng của đức tin Kitô giáo; đóng vai trò không thể thiếu trong công cuộc truyền giáo của Phaolô, đặc biệt tại Antioch, nơi cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên được hình thành. Mỗi người mang đến những phẩm chất và khả năng riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng và thành công trong sứ vụ truyền giáo. Sự cộng tác chặt chẽ giữa họ và Phaolô không chỉ giúp củng cố cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch mà còn mở rộng Kitô giáo ra khắp Địa Trung Hải.

**Xung đột giữa Phêrô và Phaolô**

Tương quan giữa Phêrô và Phaolô không mật thiết như các tông đồ được chính đức Giêsu tuyển chọn, giáo huấn và chia sẻ kinh nghiệm sống trong từng ngày rao giảng. Điều ấy không lạ, vì Phêrô là người không những được chọn, nhưng lại còn được giao phó trọng trách xây dựng và cai quản giáo hội. Trong khi Phaolô lại người đã một thời bắt bớ, cản trở và gây khá nhiều ấn tượng không tốt, đừng nói chi đến nỗi lo sợ và hoài nghi về công bố của Phaolô rằng, chính ông đã gặp đức Giêsu, không bằng xương bằng thịt như các tông đồ; nhưng chính đức Giêsu đã chọn ông, đã mạt khải cho ông rất nhiều về sứ vụ giao rảng tin mừng. Đấy chỉ là trên phương diện con người xác thịt, phản ứng tự nhiên; chưa bàn đến cố lõi thần học. Phêrô và Phaolô đắc thủ và tiếp cận hai thần học hoàn toàn khác nhau, tuy không đối chọi, không đối nghịch, nhưng, đủ để hai ông khó lòng mà đồng tâm hợp ý ra đi rao giảng khắp trời La Mã như Phaolô đã làm.

Đơn thuần, Phêrô là người rất chơn chất, mộc mạc, kém chữ nghĩa, sinh ra, lớn lên và thuần thục truyền thống Do-Thái. Phêrô mãi mãi muốn duy trì truyền thống Do-Thái trong Ki tô giáo. Căn bản là, con trai, đàn ông, phải chịu “cắt bì”, ăn uống và hành xử rập khuôn theo truyền thống Do-Thái. Trong khi Phaolô không sinh ra tại Do Thái, không hấp thụ truyền thống, đời thường và tư duy theo truyền thống Do-Thái. Vì chính ông ta đã sống cùng, sống với và sống cho một thế giới [ngoài] Do-Thái. Với ông, cắt bì hay không, không bó buộc, vẫn được mời gọi trở thành người Kitô hữu. Không riêng gì với Phêrô; ngay cả với Barnaba cũng vậy, đã có lúc xung đột mạnh, rồi hai người tách rời hành trình rao giảng tin mừng, không có sự hiện diện của nhau.

Xung đột giữa Phêrô và Phaolô, đặc biệt tại Antioch, là một sự kiện lịch sử nổi bật trong Tân Ước và thể hiện sự căng thẳng giữa các tông đồ về việc xử lý các vấn đề liên quan đến dân ngoại. Trong Thư gửi tín hữu Galát (Galát 2:11-14), Phaolô ghi lại một cuộc đối đầu với Phêrô tại Antioch. Sự kiện nầy nói lên tính cách cương trực, liêm chính và can đảm của Phaolô. “*Nếu ông và người Do-Thái, sao ông có thể áp đặt dân ngoại sống như người Do Thái?—If you, though a Jew, how can you force the Gentiles live like Jews*?” Chính tinh thần của thần học cách mạng, viễn kiến, sự can đảm và lòng cương quyết của Phaolô, giáo hội Kitô giáo mới có ngày nay, hiện diện khắp hoàn vũ.

Tuy nhiên, dù có sự xung đột, cả Phêrô và Phaolô đều chia sẻ mục tiêu chung là truyền bá Tin Mừng. Xung đột này cũng đã góp phần vào sự phát triển của Giáo hội, đặc biệt trong việc đưa ra quyết định tại Công đồng Giêrusalem (Công vụ 15), nơi các tông đồ quyết định không buộc dân ngoại phải tuân giữ toàn bộ Luật Môisen. Phaolô đã chinh phục được hầu hết các tông đồ. Quả thật, Phao lô và một tri thức, uyên bác trong sứ mệnh chinh phục các tông đồ và thay đổi hoàn toàn nhãn quan của họ về một thần học mới, thần học của Phaolô. Thêm vào đó, Phaolô là công dân La Mã, uyên thâm tiếng Hy Lạp, cứ đọc các “Thư” của Phaolô, cac nhà học giả đều đánh giá Phaolô và một người viết lách ngôn ngữ Hy Lạp với trình độ cao; không những cung cách viết, nghệ thuật sử dụng từ ngữ; nhưng ngay trong lập luận, lý giải thần học, luận  thuyết Kitô giáo của ông tuyệt vời.

Cuộc xung đột này cung cấp một cái nhìn sâu sắc vào sự phân chia và đa dạng trong cộng đồng Kitô giáo đầu tiên, mở ra cơ hội cho các cuộc tranh luận học thuật về sự hình thành giáo hội và các học thuyết ban đầu.

§ **Những di tích liên quan đến Kitô giáo**

***“Tàn tích của Kitô giáo—vinh quang hơn đỉnh cao văn minh”***

Tuy Antioch là trọng tâm, khởi nguồn cho công cuộc rao giảng tin mừng và là cái nôi khai sinh Kitô giáo; nhưng, từ khi hồi giáo thống lảnh toàn bộ Thổ Nhĩ Kỳ, triều đại Ottoman, những di tích, di sản Kitô giáo khó lòng được bảo quản, trùng tu và sử dụng, chưa kể đến những sự tàn phá chủ tâm của con người và thiên tai. Dù nhiều hay ít, một vài di tích còn lại tại Antioch đáng ghi nhớ như:

*Nhà thờ “Hang” thánh Phêrô (Saint Pierre Church)*

Tương truyền rằng, chính nơi đây, chân núi nhìn xuống phố phường của Antioch, một giáo đường được đục thành cái hang khá lớn, Phêrô đã rao giảng tin mừng cho dân ngoại; tuy không có tài liệu, chứng cứ nào ghi lại, thuật lại các sự kiện thuở ban đầu. Vài thế kỷ sau, giáo đường “hang” ấy được trùng tu và đưa vào các sinh hoạt tôn giáo, thêm một mặt tiền khang trang. Bên trong, không có gì nguy nga lộng lẫy.  Vào thời điểm giáo hội chỉ là một nhóm ngươi rất ít, mỹ thuật tôn giáo chưa xuất hiện, chưa có nhu cầu, và thiết bị nội thất cũng chưa cần đến. Tuy nhiên, được đặt chân lên nơi các tông đồ như Phêrô, Phaolô, Barnaba và các tổ phụ khác đã một lần đi đứng, sống, rao giảng, quả là một cảm nhận vô giá. (Công vụ 11:25-26)

<https://thecatholictravelguide.com/destinations/turkey-2/antioch-turkey-grotto-saint-peter/>

https://en.wikipedia.org/wiki/Church\_of\_Saint\_Peter

https://mehrexplores.online/exploring-antioch-top-5-historical-places-you-must-visit/

*Nhà thờ thánh Phaolô (giáo hội đông phương)*

Kiến trúc theo kiểu Byzantine, vẫn được sử dụng bởi các tín hữu giáo hội đông phương cho đến khi bị tàn lụi bới các vụ đông động đất.

*Bảo tàng viện (Hatay Archaeology Museum)*

Nơi đây, bảo quản và chưng bày rất nhiều cổ vật thời cổ đại, trong đó, có rất nhiều di cảo của thời đại Kitô giáo mới hình thành. Những cổ vật không chỉ giới hạn trong một thế kỷ, thiên niên kỷ, nhưng, bao gồm văn minh năm bảy thế kỷ trước Chúa ra đời.

*Khách Sạn “Museum Hotel Antakya”*

Di sản văn hoá tuyệt vời của Antioch, một thừa kế văn hoá và nghệ thuật của nền văn minh Hy Lạp hơn hai ngàn năm trước, mới được khai quật lên gần đây.  Khi công trình xây dựng khách sạn khởi công, đào móng, mới khám phá ngay bên dưới là một kho tàng văn hoá cổ tuyệt vời. Khách sạn vẫn tiếp tục công trình xây dựng, hình thành và mang tên “Museum Hotel”; tuy nhiên, tất cả các di tích cổ hoàn toàn bảo quan rất tốt, không hề bị phá vỡ, đặc biệt là các sàn nhà được thiết bị bằng mãnh vụn sành hết sức tinh tế, minh chứng một thời đại văn minh và văn hoá ưu việt. Tiếc, vì Covid, khách sạn đã đóng cửa, không biết bao giờ mới mở cửa hoạt động lại. Rất nhiều cổ vật tìm thấy nơi nầy giúp các nhà khảo cổ học kinh thánh và nhân chủng học kinh thánh nhiều dữ liệu, tìm hiểu thêm về xã hội Antioch mấy ngàn năm xưa và giáo hội Kitô giáo hai ngàn năm trước.

https://www.themuseumhotelantakya.com/

Video 9:20 phút, trình bày rất rõ về di tích, di sản cổ và văn hoá Antioch hơn hai ngàn năn trước.

Khách Sạn Museum

<https://lute.co/museum-hotel-antakya-archaeological-history/>

<https://www.themuseumhotelantakya.com/mobile/the-museum/index-more.php>

https://emrearolat.com/project/the-museum-hotel-antakya/

*Kim Môn (Iron Gate-Demir Kapi)*

Tên là “Iron Gate-Kim Môn”,  nhưng thật ra không phải là cổng bằng sắt, nhưng là một cổng cổ thành Antioch-cao 18 mét, duy nhất còn tồn tại, đứng giữa khe núi Starius và núi Staurin; sử dụng như cái đập, điều chỉnh lưu lượng nước mưa lũ tuôn đổ xuống sông Parmenios, gần “nhà thờ hang” kính thánh Phêrô. Giờ chỉ còn lại một bức thành/cổng nhỏ đã bị hư hại nhiều sau vụ động đất hôm 6 tháng Hai, 2023.  Nơi đây, tương truyền rằng, chính Phaolô và Barbara đẫ giã từ cộng đoàn Kitô giáo, đi băng qua cổng nầy, xuống thuyền đi rao giảng tin mừng tại Cyprus, miền Tiểu Á, Hy Lạp và toàn miền của đế quốc La Mã.

https://7mostendangered.eu/sites/iron-gate-of-antioch-turkiye/

***Phải chăng, sách tin mừng Matthêu được biên soạn tại Antioch***

Antioch thường được xem là nơi mà sách Mátthêu có thể đã được viết—xuất hiện khoảng năm 80-90— nơi khởi nguồi của Kitô giáo, với một cộng đồng Kitô hữu đa dạng về văn hóa, bao gồm cả người Do-Thái và dân ngoại. Điều này có thể giải thích tại sao Phúc Âm Mátthêu có một cấu trúc rõ ràng và thường đề cập đến mối liên hệ giữa Do-Thái giáo và Kitô giáo. Sách Mátthêu cũng nhấn mạnh sự hoàn thành lời tiên tri trong Cựu Ước, một điều có thể đặc biệt quan trọng đối với một cộng đồng Kitô hữu có gốc gác Do-Thái vào thời điểm ấy.

Cuốn sách này có cấu trúc theo năm bài giảng lớn của đức Giêsu, điều này tương ứng với năm cuốn sách của Torah (cựu ước), thể hiện sự kết nối chặt chẽ với truyền thống Do-Thái giáo. Ngoài ra, Phúc Âm Mátthêu còn đề cập nhiều đến vương quốc của Thiên Chúa, nhấn mạnh sứ mệnh truyền giảng Tin Mừng không chỉ cho người Do-Thái mà còn cho toàn thế giới.

R. T. France, *The Gospel of Matthew* (NICNT), 2007.

W. D. Davies & Dale Allison, *A Critical and Exegetical Commentary on the Gospel According to Saint Matthew*, 1988.

**Antioch-Antylya Hatay ngày nay**

Với một mấu chốt lịch sử vô cùng quan trọng trong sự hình thành Kitô giáo, là trọng tâm cho các hành trình rao giảng tin mừng của Phaolô, Barnabas và các cộng sự, Antioch đã đi vào các văn bản, tài liệu, kinh thánh như một cái nôi, cội nguồn, nơi chôn nhau cắt rốn với danh xưng Kitô giáo/Kitô hữu được công bố. Thế nhưng, số phận Antioch cũng như số phận bao nhiêu giáo hội thời sơ khai đã được nhắc đến trong sách Khải Huyền, đã phải trải qua không biết bao nhiêu đổi thay, từ tên gọi, thể chế, con người, văn hoá, ngôn ngữ, tôn giáo, chiến tranh, tai ương, và rất nhiều lĩnh vực khác.  Dấu vết của cội nguồn Kitô giáo Antioch ngày nay, 2024, dường như đã nhạt nhoà đến nỗi không còn một dấu chỉ nào để nhìn nhận ra cội nguồn Kitô giáo.

Antioch/Antakya Hatay ngày nay với dân số chỉ còn không tới 150,000, vì sau mấy trận động đất lớn hôm tháng Hai, năm 2023, với hơn 52,000 người thiệt mạng, chẳng còn dấu vết một ngôi giáo đường nào, công giáo hay tin lành, cả chính thống giáo cũng mất dấu tích; và ngay các đền thờ hồi giáo cũng đã biến mất, chỉ còn lại những bãi sỏi đá vụn, bị san bằng—Chứng kiến, mà xót xa lòng! Đã vậy, với tỷ lệ 95-98% cư dân theo đạo hồi giáo, và chính sách hà khắc, khủng bố, sách nhiễu, giới hạn mọi hoạt động Kitô giáo bởi nhiều cá nhân, nhóm người quá khích, khủng bố, trong những thập niên gần đây, biết đến bao giờ hình ảnh cái nôi Kitô giáo tại Antioch/Antakya Hatay sẽ được tỏ hiện lại.

Trong khuôn khổ chủ đề bài tạp ghi nầy, không thể nhắc đến những gian truân, khốn khó của người Kitô hữu—công giáo, tin lành, chính thống giáo, và bất cứ tôn giáo nào không phải là hồi giáo—hiện đang sống đạo giữa một miền đất mà hồi giáo chiếm đại đa số. Ngay trong buổi sáng chủ nhật người viết đang có mặt tại Istanbul hôm tháng Giêng vừa qua (2024), một người thanh niên mang súng bắn xả vào thánh đường công giáo khi mọi người đang tụ họp tham sự thánh lễ, gây thiệt mạng.

Nói vậy, biết vậy, nhưng không bao giờ làm sờn lòng nhiều tín hữu tin lành, công giáo; lắm lúc, hy sinh cả tánh mạng để tiếp tục sống, can trường truyền giáo tại Thổ Nhĩ Kỳ, như một sự thách đố với hiểm nguy và sự chết. Và cũng không làm giảm đi những đam mê, sự say mến của khá nhiều người tìm về cội nguồn Kitô giáo, dõi theo những dấu chân xưa của Phaolô, vẫn tiếp nối rất nhiều hành trình tìm về, dù chỉ còn tìm thấy vài nơi, những di tích hoang tàn, đổ nát, hoặc không còn dấu tích gì. Ra đi, tìm lại cội nguồn, chỉ biêt nhìn trời xanh bao la, hít đầy vào lồng ngực dưỡng khí, chân chạm trên vùng đất các tổ phụ, những ngưòi Kitô hữu năm xưa đã nhóm họp, tuyên xưng đức tin—đã toại nguyện lắm rồi.

<https://en.wikipedia.org/wiki/Antakya>

Thông tin tổng thể về Antakya Hatay

<https://en.wikivoyage.org/wiki/Antakya>

https://en.wikipedia.org/wiki/Hatay\_Archaeology\_Museum

Ngay trong thời điểm nầy, hơn sau một năm các vụ động đất đã cướp đi bao tình yêu, hạnh phúc và hy vọng của hơn 52,000 linh hồn tại Antioch/Antakya; những người sống sót, đang níu kéo, bám chặt lấy mảnh đất tổ tiên, quyết không rời. Vô tình, họ đã và đang sống thay cho nhân loại, suy trì, bảo quản mãi miền đất người người tin rằng, chính nơi đây, hai ngàn năm trước, danh xưng một tôn giáo mới đã được khai sinh—Kitô giáo.

***Vài điểm đáng ghi nhận:***

• Chính phủ quyết tâm xây dựng lại Antakya, kiên cố hơn, bền vững hơn để chống trả lũ lụt, động đất và thiên tai.

• Sẽ có những nhà tạm trú, thay vì lều và nhà thùng (container), an toàn cho sức khoẻ và an sinh của hàng vạn người đã và đang trải qua tháng ngày màn trời chiếu đất.

• Y tế tâm thần của mọi người, không phân biệt tuổi tác, đang được các chuyên gia tâm lý quan tâm và chăm sóc.

• Chợ búa (Bazaars) và truyền thống nhóm họp vẫn là sức mạnh của tập thể và cộng đồng chung xã hội.

• Tiểu thương đã quay về lại, kiến tạo và nỗ lực tiếp tục duy trì sự sống kinh doanh.

• Các cơ sở tôn giáo đang đối đầu với nhiều thách thức về sứ mệnh kiến tạo, phục hưng lại các nơi thờ phượng và sinh hoạt, âu cũng cần vài chục năm, hay cả một thế hệ; tuy sẽ không bao giờ tìm lại được những di tích, gia sản tôn giáo của mấy ngàn năm qua.

• Người dân ý thức và chấp nhận rằng, phải mất nhiều thập niên, hay cả một đời người để xây dựng lại Antakya.

Antioch/Antakya, mãi mãi là hoài niệm không phai nhoà, những hình ảnh mãi mãi hiện diện trong tâm thức những ai đã một lần sinh ra, một lần sống, một lần đến và một lần viếng thăm nơi nầy.

<https://www.washingtonpost.com/world/2024/02/05/turkey-earthquake-one-year-photos/>

<https://www.todayonline.com/world/ancient-antioch-turns-container-city-year-after-quake-2353061>

https://www.euronews.com/health/2024/02/06/in-the-ruins-of-antakya-turkeys-earthquake-victims-are-left-to-deal-with-their-trauma-alon

**Lời cuối…**

Antioch không những quan trọng là nơi nhóm họp của cộng đoàn tin theo đức Giêsu ngay từ thuở kinh thánh chưa được biên soạn, chưa hề xuất hiện; nhưng chính nơi ấy, lại khai sinh ra danh hiệu Kitô hữu/Kitô giáo, là mối giao hoà giữa Barnaba và Phaolô cùng với những người cộng sự khác. Antioch cũng là điểm khởi đầu cho nhiều chuyến đi truyền giáo khắp các miền xứ La Mã, bao gồm cả Hy Lạp. Các người lãnh đạo trong cộng đoàn Antioch như Phaolô, Barnaba, Luca, Marco, Titus, Silas và nhiều người khác, rời xa Antioch, nhưng Kinh Thánh không ghi lại một “Thư” nào gửi đến giáo đoàn Antioch. Vì nơi đó, đã có những nhà truyền giáo ưu việt đảm nhiệm.  Thêm nửa, cộng đoàn Antioch không vướng bận những tranh chấp, bất hoà, hoặc lũng đoạn về đức tin và đời sống đạo đức của cộng đoàn.

Một sự trỗi dậy và vựt lên của đức tin từ miền đất Antioch, với những biến động, sự kiện và sức sống mãnh liệt của cộng đoàn, không bút viết nào tả xiết những năm tháng—từ lúc nhóm người chạy lánh nạn từ Jerusalem cho đến khi Phaolô, Barnaba, các cộng sự và các vị lãnh đạo tiên khởi qua đi, mãi cho đến công đồng Nicaene năm 325, chính thức thống nhất tổ chức, cơ chế và thần học Kitô giáo.

Ngày nay, tuy Antioch/Antakya đã bị vùi dập bởi các trận động đất, hơn năm vạn người thiệt mạng; nhưng, Antioch mãi mãi tồn tại trong kinh thánh, trong tâm thức những ai hồi tưởng về cội nguồn Kitô giáo, và tất cả những người thiết tha tìm hiểu, nghiên cứu về sự hiện diện của Antioch trong lịch sử—của không những riêng gì Kitô giáo, nhưng của cả nhân loại nữa.

Chỉ chủ để đơn sơ thôi, về một địa danh, một sự kiện, cũng không thể nào viết cho xuể. Nhiều học giả kinh thánh nói đã dành trọn một đời để nghiên cứu, học hỏi và giảng dạy về Phaolô, dường như chưa đủ. Vậy, người viết là chi mà dám ước mơ viết trọn những gì tai nghe mắt thấy trên mọi dặm đường Phaolô đã đặt chân đến—cách riêng, tại Antioch.

Không riêng gì Antioch, hoặc nơi chôn nhau cắt rốn của Phaolo, Tarsus; nhưng, hầu hết những nơi dõi theo dấu chân Phaolo—dường như, mình đã gặp những con người, mọi giai cấp trong xã hội, từ bác tài xế taxi, em học sinh trung học, doanh nhân, sĩ quan cao cấp trong quân đội, nhà tri thức, chủ khách sạn, người buôn bán dọc đường, rất nhiều nơi, nhiều người—tưởng chừng như có sự quan phòng, ơn trên, xếp đặt, đón mình đến, đưa mình đi—dẫn đường chỉ lối, khám phá rất nhiều những ngạc nhiên, từ văn hoá, con người, truyền thống, giá trị tâm linh, và đặc biệt là quan hệ con người, siết chặt trái tim mình với hành trình mình đã đi qua, tiếc nuối, như không muốn rời.

Viết, chỉ mong đốt lên ngọn nến, khơi dậy lòng khát khao về đức tin của riêng mỗi người, thêm kiến thức, phong phú hoá sự hiểu biết về Phaolô, để rồi cùng nhau thốt lên, “*chúng ta cùng say mến Phaolô, như chính Phaolô đã say mến đức Kitô*.”

Bài viết dừng nơi đây, nhưng ý tưởng và khát vọng không khép lại, không đóng kín đam mê tìm tòi, học hỏi và nghiên cứu sâu ra hơn về các chủ đề liên quan đến Phaolô. Không biết Phaolô, không am hiểu Phaolô, khó lòng mà biết Kitô giáo là gì, đức tin là chi và đời sống kitô hữu mang lại giá trị và ý nghĩa gì.

Mời mọi người cùng dấn thân song hành…

**BNĐ**

**Tài liệu tham khảo**

· **Kinh Thánh Tân Ước**: Công vụ Tông đồ (10, 11, 13-16), cung cấp cái nhìn chi tiết về các cộng sự của Phaolô và các chuyến truyền giáo của họ. Ghi lại sự thành lập cộng đồng Kitô giáo tại Antioch và các sứ vụ của Phaolô.  Galát (2:11-14) là những phần quan trọng ghi lại sự hiện diện và vai trò của các tông đồ tại Antioch. Nơi Phaolô mô tả sự căng thẳng với Phêrô tại Antioch về vấn đề liên quan đến dân ngoại.

· **Meier, John P.**“*A Marginal Jew: Rethinking the Historical Jesus*”, Vol. III. Double day. 2001. Một bộ bốn cuốn, công trình nghiên cứu nhiều thập niên, trình thuật rất chi tiết về con “người lịch sử của đức Giêsu”, thân thế, xã hội, lịch sử và môi trường sống mà đức Giêsu là trọng tâm. John P. Meier là linh mục công giáo, một học giả kinh thánh và cũng là chủ tịch hiệp họi kinh thánh Hoa Kỳ. Một bộ sách không thể thiếu với những ai say mê kinh thánh và con người lịch sử của đức Giêsu.

· **Everett Ferguson,***Backgrounds of Early Christianity* (Eerdmans Publishing, 2003). Ferguson mô tả bối cảnh xã hội và tôn giáo của Đế quốc La Mã và sự phát triển của các cộng đoàn Kitô hữu.

· **Paul Barnett,***Paul: Missionary of Jesus* (Eerdmans Publishing, 2008). Barnett xem xét hành trình truyền giáo của Phaolô và vai trò của Antioch trong sứ mệnh của ông.

· **F.F. Bruce,***Paul:**Apostle of the Heart Set Free (1977):* Một nguồn tài liệu toàn diện, chi tiết về cuộc đời và sứ vụ của Phaolô, cung cấp bối cảnh về mối quan hệ với Phêrô.  Phân tích vai trò của Phaolô tại Antioch và sự phát triển của cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên.

· **Raymond E. Brown,***An Introduction to the New Testament* (1997): Cung cấp cái nhìn tổng quan về sự phát triển của Kitô giáo sơ khai và vai trò của các tông đồ. Nghiên cứu học thuật về Tân Ước, cung cấp ngữ cảnh về mối quan hệ giữa Phaolô và Phêrô. Một nghiên cứu toàn diện về Tân Ước và vai trò của các tông đồ trong quá trình hình thành Kitô giáo.

· **N.T. Wright,***Paul: A Biography* (2018): Cuốn sách cung cấp cái nhìn sâu sắc về cuộc đời và thần học của Phaolô, đồng thời đặt ra bối cảnh về mối quan hệ của ông với Phêrô và những người khác. Phân tích chi tiết cuộc đời và sứ vụ của Phaolô, đặc biệt là sự phát triển cộng đoàn Kitô hữu tại Antioch.

· **Josephus,***Jewish Antiquities*: Một nguồn tài liệu lịch sử về bối cảnh Do Thái trong thời đại của các tông đồ. Nhà sử học người Do Thái, đã ghi lại về Antioch trong tác phẩm của mình, cung cấp bối cảnh xã hội và văn hóa của thành phố này.

· **Bart D. Ehrman,***Peter, Paul, and Mary Magdalene: The Followers of Jesus in History and Legend* (2006): Một phân tích hiện đại về vai trò của Phêrô và Phaolô trong lịch sử Giáo hội sơ khai. Một học giả kinh thánh rất uyên bác về Phaolô, đức Giêsu và Kitô giáo nói chung.

· **John B. Polhill,***Paul and His Letters* (1999): Cuốn sách này phân tích các thư của Phaolô và cung cấp cái nhìn sâu sắc về các hoạt động truyền giáo của ông.

· **Josephus**: Nhà sử học người Do Thái, đã ghi lại về Antioch trong tác phẩm của mình, cung cấp bối cảnh xã hội và văn hóa của thành phố này.

**Bernard Nguyên-Đăng**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BẢY MƯƠI HAI MÔN ĐỆ: CÁC NGÀI LÀ NHỮNG AI?**

  **Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt**

*“*Sau đó, Chúa chỉ định bảy mươi hai người khác, và sai các ông cứ từng hai người một đi trước, vào tất cả các thành, các nơi mà chính Người sẽ đến.” Ngài nói với họ: “Ai nghe anh em là nghe Thầy; và ai khước từ anh em là khước từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy.” Sau đó, Nhóm Bảy Mươi Hai trở về, hớn hở nói: “Thưa Thầy, nghe đến danh Thầy, cả ma quỷ cũng phải khuất phục chúng con.”(Luca 10:1,16-17)

**CÁC MÔN ĐỆ LÀ NHỮNG AI?**

Theo Phúc Âm của Gioan, có nhiều môn đệ Chúa Giêsu đã bỏ Ngài vì không chấp nhận giáo lý của Ngài, đặc biệt khi Ngài nói về bánh hằng sống, bánh bởi trời là mình và máu Ngài. Họ nói: “Lời giảng chói tai, khó nghe” (6:50-66). Tuy nhiên, theo Phúc Âm của Luca thì Chúa Giêsu đã sai “Bảy Mươi Hai Môn Đệ ” đi trước để chuẩn bị các nơi mà Ngài sẽ đến (10:1-1-24).

Không như 12 tông đồ, tên của 72 môn đệ không bao giờ được công bố, ngay cả những ngày đầu của Giáo Hội trong Tông Đồ Công Vụ. Nhưng sứ vụ của các ngài thì được biết đến một cách rõ ràng: dọn đường cho Chúa Giêsu. Các ngài cũng được cho là những người đã có mặt trong số 120 người họp nhau trên căn thượng lầu ngày Chúa Thánh Thần Hiện Xuống (Tông Đồ Công Vụ 1:15).

Đối với Kitô Giáo Tây Phương, thì các ngài là những môn đệ, trong khi đó Đông Phương lại gọi các ngài là các tông đồ. Sự khác nhau này có lẽ vì theo tiếng Hy Lạp, tông đồ là người được sai đi với sứ vụ, trong khi, môn đệ là người học trò, môn sinh.

Theo Wikipedia, the free encyclopedia, sau đây là bẩy mươi môn đệ (tiếng Hy Lạp: ἑβδομήκοντα μαθητές, *hebdomikonta mathetes*) được biết đến trong những truyền thống Kitô Giáo Đông Phương). Tên và chức vụ của các ngài căn cứ trên bản dịch năm 1886 tài liệu của Hippolytus:

1. [James, anh của Chúa](https://en.wikipedia.org/wiki/James_the_Just), giám mục [Jerusalem](https://en.wikipedia.org/wiki/Jerusalem)

2. [Cleopas](https://en.wikipedia.org/wiki/Cleopas), giám mục Jerusalem

3. [Matthias](https://en.wikipedia.org/wiki/Saint_Matthias), người được chọn thay cho Giuđa kẻ phản bội

4. [Thaddeus](https://en.wikipedia.org/wiki/Thaddeus_of_Edessa), người đã giải thích thánh thư cho Augarus ([Abgar V](https://en.wikipedia.org/wiki/Abgar_V))

5. [Ananias](https://en.wikipedia.org/wiki/Ananias_of_Damascus), người đã rửa tội cho Phaolô, giám mục [Damascus](https://en.wikipedia.org/wiki/Damascus)

6. [Stephen](https://en.wikipedia.org/wiki/St_Stephen), phó tế tử đạo tiên khởi

7. [Philip](https://en.wikipedia.org/wiki/Philip_the_Evangelist), người đã rửa tội cho hoạn quan Ethiopia

8. [Prochorus](https://en.wikipedia.org/wiki/Prochorus_(deacon)), giám mục [Nicomedia](https://en.wikipedia.org/wiki/Nicomedia), người đầu tiên qua đời, cùng 11 người đã tin và với những người con gái của ông.

9. [Nicanor](https://en.wikipedia.org/wiki/Nicanor_the_Deacon) qua đời khi Stephen bị ném đá

10. [Timon](https://en.wikipedia.org/wiki/Timon_the_Deacon), giám mục [Bostra](https://en.wikipedia.org/wiki/Bostra)

11. [Parmenas](https://en.wikipedia.org/wiki/Parmenas), giám mục Soli (ở [Cyprus](https://en.wikipedia.org/wiki/Soli,_Cyprus) hoặc Tiểu Á) 

12. [Nicolaus](https://en.wikipedia.org/wiki/Nicolas_the_Deacon), giám mục [Samaria](https://en.wikipedia.org/wiki/Samaria)

13. [Barnabas](https://en.wikipedia.org/wiki/Barnabas), giám mục [Milan](https://en.wikipedia.org/wiki/Milan)

14. [Mark thánh sử,](https://en.wikipedia.org/wiki/Mark_the_Evangelist) giám mục [Alexandria](https://en.wikipedia.org/wiki/Alexandria)

15. [Luke thánh sử](https://en.wikipedia.org/wiki/Luke_the_Evangelist)

Marcô và Luca thuộc 70 môn đệ không ở nhóm những môn đệ đã bỏ đi sau khi nghe Chúa Giêsu nói: “Trừ khi con người ăn thịt ta và uống máu ta, nó không xứng đáng thuộc về ta”.  Marco sau trở thành môn đệ của Phêrô, còn Luca theo Phaolô và cả hai đều là thánh sử.

16. [Silas](https://en.wikipedia.org/wiki/Silas), giám mục [Corinth](https://en.wikipedia.org/wiki/Corinth)

17. [Silvanus](https://en.wikipedia.org/wiki/Silvanus_of_the_Seventy), giám mục [Thessalonica](https://en.wikipedia.org/wiki/Thessalonica)

18. [Crisces (Crescens)](https://en.wikipedia.org/wiki/Crescens), giám mục Carchedon ở [Galatia](https://en.wikipedia.org/wiki/Galatia)

19. [Epænetus](https://en.wikipedia.org/wiki/Epenetus_of_Carthage), giám mục [Carthage](https://en.wikipedia.org/wiki/Carthage)

20. [Andronicus](https://en.wikipedia.org/wiki/Andronicus_of_Pannonia), giám mục [Pannonia](https://en.wikipedia.org/wiki/Pannonia" \o "Pannonia" \t "_blank)

21. [Amplias](https://en.wikipedia.org/wiki/Ampliatus), giám mục [Odessus](https://en.wikipedia.org/wiki/Varna,_Bulgaria)

22. [Urban](https://en.wikipedia.org/wiki/Urban_of_Macedonia), giám mục [Macedonia](https://en.wikipedia.org/wiki/Macedonia_(ancient_kingdom))

23. [Stachys](https://en.wikipedia.org/wiki/Stachys_the_Apostle), giám mục [Byzantium](https://en.wikipedia.org/wiki/Byzantium)

24. [Barnabas](https://en.wikipedia.org/wiki/Barnabas), giám mục [Heraclea](https://en.wikipedia.org/wiki/Heraclea_Perinthus)

25. [Phygellus](https://en.wikipedia.org/wiki/Phygellus), giám mục [Ephesus](https://en.wikipedia.org/wiki/Ephesus). Người cùng đảng với Simon

26. [Hermogenes](https://en.wikipedia.org/wiki/Hermogenes). Người có cùng lập trường với Phygellus

27. [Demas](https://en.wikipedia.org/wiki/Demas), người trở thành tư tế thờ phượng

28. [Apelles](https://en.wikipedia.org/wiki/Apelles_of_Heraklion), giám mục [Smyrna](https://en.wikipedia.org/wiki/Smyrna)

29. [Aristobulus](https://en.wikipedia.org/wiki/Aristobulus_of_Britannia), giám mục [Britain](https://en.wikipedia.org/wiki/Great_Britain)

30. [Narcissus](https://en.wikipedia.org/wiki/Narcissus_of_Athens), giám mục [Athens](https://en.wikipedia.org/wiki/Athens)

31. [Herodion](https://en.wikipedia.org/wiki/Herodion_of_Patras), giám mục [Tarsus](https://en.wikipedia.org/wiki/Tarsus,_Mersin)

32. [Agabus](https://en.wikipedia.org/wiki/Agabus), tiên tri

33. [Rufus](https://en.wikipedia.org/wiki/Rufus_of_Thebes), giám mục [Thebes](https://en.wikipedia.org/wiki/Thebes,_Greece)

34. [Asyncritus](https://en.wikipedia.org/wiki/Asyncritus_of_Hyrcania), giám mục [Hyrcania](https://en.wikipedia.org/wiki/Hyrcania)

35. [Phlegon](https://en.wikipedia.org/wiki/Phlegon_of_Marathon), giám mục [Marathon](https://en.wikipedia.org/wiki/Marathon,_Greece)

36. [Hermes](https://en.wikipedia.org/wiki/Hermas_of_Dalmatia), giám mục [Dalmatia](https://en.wikipedia.org/wiki/Dalmatia)

37. Patrobulus, giám mục [Puteoli](https://en.wikipedia.org/wiki/Puteoli)

38. [Hermas](https://en.wikipedia.org/wiki/Hermas_of_Philippopolis), giám mục [Philippopolis (Thrace)](https://en.wikipedia.org/wiki/Philippopolis_(Thrace))

39. [Linus](https://en.wikipedia.org/wiki/Pope_Linus), [giám mục Rome](https://en.wikipedia.org/wiki/Pope)

40. [Caius](https://en.wikipedia.org/wiki/Gaius_of_Ephesus), giám mục Ephesus

41. [Philologus](https://en.wikipedia.org/wiki/Philologus_of_Sinope), giám mục [Sinope](https://en.wikipedia.org/wiki/Sinop,_Turkey)

42. [Olympus](https://en.wikipedia.org/wiki/Olympas) và ...

43. ...[Rhodion](https://en.wikipedia.org/wiki/Herodion_of_Patras) tử đạo tại [Rome](https://en.wikipedia.org/wiki/Rome)

44. [Lucius](https://en.wikipedia.org/wiki/Lucius_of_Cyrene), giám mục [Laodicea ở Syria](https://en.wikipedia.org/wiki/Laodicea_in_Syria)

45. [Jason](https://en.wikipedia.org/wiki/Jason_of_Thessalonica), giám mục [Tarsus](https://en.wikipedia.org/wiki/Tarsus,_Mersin)

46. [Sosipater](https://en.wikipedia.org/wiki/Sosipater), giám mục [Iconium](https://en.wikipedia.org/wiki/Iconium)

47. [Tertius](https://en.wikipedia.org/wiki/Tertius_of_Iconium), giám mục Iconium

48. [Erastus](https://en.wikipedia.org/wiki/Erastus_of_Corinth), giám mục [Paneas](https://en.wikipedia.org/wiki/Paneas)

49. [Quartus](https://en.wikipedia.org/wiki/Quartus), giám mục [Berytus](https://en.wikipedia.org/wiki/Berytus)

50. [Apollos](https://en.wikipedia.org/wiki/Apollos), giám mục [Cæsarea](https://en.wikipedia.org/wiki/Kayseri)

51. [Cephas](https://en.wikipedia.org/wiki/Cephas_of_Iconium), giám mục [Iconium](https://en.wikipedia.org/wiki/Iconium) thành [Colophon](https://en.wikipedia.org/wiki/Colophon_(city))

52. [Sosthenes](https://en.wikipedia.org/wiki/Sosthenes), giám mục [Colophonia](https://en.wikipedia.org/wiki/Notion_(ancient_city))

53. [Tychicus](https://en.wikipedia.org/wiki/Tychicus), giám mục Colophonia

54. [Epaphroditus](https://en.wikipedia.org/wiki/Epaphroditus), giám mục Andriaca (có ít nhất hai thành cổ gọi là Andriaca, một     ở [Thrace](https://en.wikipedia.org/wiki/Thrace) và một ở[Tiểu Á)](https://en.wikipedia.org/wiki/Andriake)

55. [Cæsar](https://en.wikipedia.org/wiki/Caesar_of_Dyrrhachium), giám mục [Dyrrachium](https://en.wikipedia.org/wiki/Durr%C3%ABs)

56. [Mark](https://en.wikipedia.org/wiki/Mark_of_Apollonias), anh em họ của Barnabas, giám mục [Apollonia](https://en.wikipedia.org/wiki/Apollonia_(Illyria))

57. [Justus](https://en.wikipedia.org/wiki/Justus_of_Eleutheropolis), giám mục [Eleutheropolis](https://en.wikipedia.org/wiki/Bayt_Jibrin)

58. [Artemas](https://en.wikipedia.org/wiki/Artemas_of_Lystra), giám mục [Lystra](https://en.wikipedia.org/wiki/Lystra)

59. [Clement](https://en.wikipedia.org/wiki/Clement_of_Sardice), giám mục [Sardinia](https://en.wikipedia.org/wiki/Sardinia)

60. [Onesiphorus](https://en.wikipedia.org/wiki/Onesiphorus), giám mục [Corone](https://en.wikipedia.org/wiki/Koroni)

61. [Tychicus](https://en.wikipedia.org/wiki/Tychicus_of_Chalcedon), giám mục [Chalcedon](https://en.wikipedia.org/wiki/Chalcedon)

62. [Carpus](https://en.wikipedia.org/wiki/Carpus_of_Beroea), giám mục Berytus ở [Thrace](https://en.wikipedia.org/wiki/Thrace)

63. [Evodus](https://en.wikipedia.org/wiki/Evodius), giám mục [Antioch](https://en.wikipedia.org/wiki/Antioch)

64. [Aristarchus](https://en.wikipedia.org/wiki/Aristarchus_of_Apamea), giám mục [Apamea](https://en.wikipedia.org/wiki/Apamea,_Syria)

65. [Mark, cũng gọi là John](https://en.wikipedia.org/wiki/John_Mark), giám mục [Byblos](https://en.wikipedia.org/wiki/Byblos)

66. [Zenas](https://en.wikipedia.org/wiki/Zenas_the_Lawyer), giám mục [Diospolis](https://en.wikipedia.org/wiki/Diocese_of_Lydda)

67. [Philemon](https://en.wikipedia.org/wiki/Philemon_(New_Testament_person)), giám mục [Gaza](https://en.wikipedia.org/wiki/Gaza_City)

68. [Aristarchus](https://en.wikipedia.org/wiki/Aristarchus_of_Thessalonica), giám mục [Apamea](https://en.wikipedia.org/wiki/Apamea,_Syria)

69. Pudes

70. [Trophimus](https://en.wikipedia.org/wiki/Trophimus), tử đạo cùng với Phaolô

Một danh sách tương tự trong cuốn sách nhan đề “Sách của loài Ong” (Book of the Bee), được cho là của Irenaeus, Giám Mục Solomon ở Basra thuộc Giáo Hội Đông Phương thế kỷ 13 thì ngoài Ananias là người đã rửa tội cho Phaolô, [Mnason](https://en.wikipedia.org/wiki/Mnason), người đã đón tiếp Phaolô, [Manaël](https://en.wikipedia.org/wiki/Manahen), bạn lâu năm của Herod. Ngoài ra còn 7 người cùng được chọn với Stephen gồm: [Philip truyền giảng Tin Mừng](https://en.wikipedia.org/wiki/Philip_the_Evangelist), cha của ba người con gái tất cả được ơn nói tiên tri, [Stephen](https://en.wikipedia.org/wiki/Saint_Stephen), [Prochorus](https://en.wikipedia.org/wiki/Prochorus), [Nicanor](https://en.wikipedia.org/wiki/Nicanor_the_Deacon), [Timon](https://en.wikipedia.org/wiki/Timon_the_Deacon), [Parmenas](https://en.wikipedia.org/wiki/Parmenas), [Nicolaus](https://en.wikipedia.org/wiki/Nicolas_the_Deacon), the Antiochian trở lại, và 5 người ở với Phêrô tại Roma: [Hermas [of Philippopolis]](https://en.wikipedia.org/wiki/Hermas_of_Philippopolis), Plîgtâ, [Patrobas](https://en.wikipedia.org/wiki/Parrobus_of_Pottole), [Asyncritus](https://en.wikipedia.org/wiki/Asyncritus), [Hermas [of Dalmatia]](https://en.wikipedia.org/wiki/Hermas_of_Dalmatia)

Tên 70 môn đệ cũng có thể tìm thấy trong những tài liệu:

 ·       Một được cho là của [Dorotheus of Tyre](https://en.wikipedia.org/wiki/Dorotheus_of_Tyre), hoàn tất khoảng trước AD 811.

·       Một được cho là của [Epiphanius of Salamis](https://en.wikipedia.org/wiki/Epiphanius_of_Salamis)

Ở một số tài liệu khác, Thánh Mantius thành Évora được cho là trong số các môn đệ chứng nhân của Bữa Tiệc Ly và Lễ Ngũ Tuần.

**CON SỐ 70 HAY 72**

 Theo một số ghi chép của the Alexandrian (thí dụ Codex Sinaiticus), và tài liệu thuộc những truyền thống của Caesarean, con số bẩy mươi hai xuất hiện hầu hết trong các bản viết khác của Alexandrian và Western. Trong bản dịch Vulgate, thánh Giêrônimô cũng đã chọn số bẩy mươi hai. Tuy nhiên, các ngài được Giáo Hội Chính Thống Đông Phương mừng kính vào ngày 4 tháng Giêng. Lễ này được gọi là lễ kính 70 môn đệ “Synaxis of the Seventy Disciple”. Sự khác biệt giữa 70 và 72 này tùy vào những văn bản khác nhau mà các nhà nghiên cứu cho đến nay vẫn chưa đồng nhất. Một số thì cho rằng 70 là con số hợp lý, vì nó cũng là con số phản ảnh đã được nhắc đến trong Xuất Hành 24:1; Dân Số 11:16, và Giêrêmia 29:10. Và vì thế, số 72 có lẽ là do lỗi lầm của sao chép.

 Mặc dù con số chính xác các môn đệ chưa được xác định, nhưng sứ mạng của các ngài đã được Thánh Kinh nhắc đến. Sau khi chỉ định các ngài, Chúa Giêsu đã nói về nhu cầu lớn cho công tác phúc-âm-hóa (Luca 10:1-2). Đó là lý do các ngài được sai đi. Chúa còn căn dặn các ngài:

 1. Hãy đi. Đây là lệnh truyền căn bản. Các ngài được chia thành từng nhóm cứ 2 người một và đi đến các nơi mà Chúa Giêsu sẽ đến. (Luca 10:3)

2. Phải canh chừng. Như những con chiên được sai vào bầy sói hung dữ. Chúa muốn nhắc nhở các ngài luôn phải tỉnh thức và canh chừng. (Luca 10:3)

 3. Sống đức tin. Người làm chứng nhân cho Chúa không phải bận tâm về những nhu cầu trần thế. Các ngài sẽ được Thiên Chúa quan phòng lo liệu. (Luca 10:4)

 4. Chuyên tâm vào sứ vụ. Trên đường rao giảng Tin Mừng, Chúa muốn các ngài cần chú tâm đến sứ vụ của mình, đừng quá bận tâm vào những gặp gỡ xã giao, chào hỏi và tìm cách làm đẹp lòng người đời. (Luca 10:4)

 5. Hãy phúc lành. Chúa bảo các ngài hãy chúc lành cho những ai đón tiếp mình bằng lời chào và chúc phúc: “Bình an cho nhà này”. (Luca 10:5-6)

 6. Hãy hài lòng.  Tốt hơn các ngài hãy lưu lại nhà nào tiếp đón mình. (Luca 10:7)

 7.Phần thưởng Chúa ban. Người thợ thì xứng đáng nhận công. (cf. 1 Timothy 5:17-18). Rao truyền lời Chúa cũng là một công việc thiêng liêng. Do đó, các ngài cũng sẽ được lãnh công. (Luca 10:7)

 8. Uyển chuyển, dễ dãi. Ăn những gì người ta dọn cho mình. Là một người làm công cho Thiên Chúa, các ngài không nên câu nệ và khó tính.  (Luca 10:7-8)

 9. Chữa lành. Để thực hiện sứ vụ, Chúa ban cho các ngài quyền chữa lành các bệnh tật và khu trừ ma quỷ. Chúa muốn các ngài nhân danh Chúa, chữa lành những thương tật thể xác và tâm hồn những ai đến với các ngài. (Luca 10:9)

10. Công bố nước trời. Sứ điệp mà Chúa muốn các môn đệ công bố, đó là : “Nước trời đã đến gần anh em”. Loan báo nước trời là sứ mạng chính của các ngài. (Luca 10:9)

 Dĩ nhiên Chúa Giêsu cũng không quên lưu ý thêm rằng các ngài sẽ bị từ chối, đối xử bất công, và bị coi thường. Những khi xảy ra như vậy, các ngài cần nhớ lại lời Thầy là hãy ra khỏi những nơi đó, và rũ sạch đất dưới gót chân như dấu chỉ rằng các ngài đã làm xong bổn phận, phần còn lại là trách nhiệm của người nghe. (Luca 10:10-11)

**VAI TRÒ MÔN ĐỆ CỦA CHÚNG TA**

 Con số 70 các môn đệ được biết đến trong số 72 vị đã đem đến một suy nghĩ, đặc biệt cho chúng ta là những Kitô hữu khi đọc về trường hợp của các ngài.

Phúc Âm Luca ghi rõ 72, nhưng trong thực tế các nhà chú giải và nghiên cứu Thánh Kinh chỉ tìm được 70 tên gọi và chức vụ. Phải chăng 2 trong số tên còn lại là tên của chúng ta, của người thân của chúng ta? Khi lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy, chúng ta tất cả đều được gọi là con Thiên Chúa, được thông chia sứ vụ ngôn sứ, tư tế và vương giả của Đức Kitô. Và khi lãnh nhận bí tích Thêm Sức, chúng ta cũng được ban tràn đầy Thần Khí để như một chiến sỹ Phúc Âm, một người rao giảng Tin Mừng được sai đi vào đời chiến đấu như một chiến sỹ can trường của Đức Kitô, mang các linh hồn về cho Chúa. Vậy phải chăng hai tên còn lại là tên của mỗi người chúng ta? Tên của bạn và tên của tôi?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tài liệu tham khảo:

Bài viết được dựa trên những tài liệu trích dẫn từ: Wikipedia, the free encyclopedia, và <https://www.gotquestions.org/70-or-72-disciples.html>

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN VÀ ĐỜI SỐNG NỘI TÂM**

# Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

# LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

# TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

# 2008 – 2009

*CHƯƠNG BỐN*

*ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN VÀ ĐỜI SỐNG NỘI TÂM*

*“Hãy luyện tập sống đạo đức, vì luyện tập thân thể thì lợi ích chẳng là bao, còn lòng đạo đức thì lợi ích mọi bề, bởi Chúa hứa ban sự sống hiện tại cũng như tương lai cho người có lòng đạo đức”*

*(1 Tim 4:7-8)*

# Suy nghĩ: GIỜ THỨ 25

Một ngày kia, trong sự buồn sầu các Thiên Thần thưa với Thiên Chúa: Nhân loại ngày nay hầu như đã quên hẳn sự cầu nguyện.

Cố vấn của Thiên Quốc liền hỏi các Thiên Thần nguyên do tại sao. Các Thiên Thần lần lượt trình bày: Nhân loại biết họ thiếu sót trong vấn đề cầu nguyện và cũng thường hối tiếc về điều đó. Nhưng họ than là không có thời gian để cầu nguyện.

Nghe vậy, cả triều thần Thiên Quốc lấy làm sửng sốt vì một ngày dài 24 tiếng đồng hồ mà vẫn còn thiếu. Họ đề nghị: Để ngăn chặn sự xuống dốc này của nhân loại, chúng ta hãy suy nghĩ và tìm một giải pháp thích hợp. Thế là cả Thiên Quốc hăng say đưa ra các biện pháp làm sao giúp nhân loại tránh được đời sống qúa tiện nghi, chạy theo vật chất, hay trừng phạt thật nặng nề như lũ lụt, v.v...

Nhưng có một Thiên Thần lên tiếng: Xin Thiên Chúa cho ngày dài thêm ra một tiếng đồng hồ nữa, xem họ còn than trách không có giờ cho sự cầu nguyện không? Đề nghị này cả Thiên Quốc thấy hay, và Thiên Chúa đã cho ngày dài hơn một tiếng. Giờ thứ 25 này được gọi là "giờ của Chúa".

Nhưng trái với sự chờ đợi, vì vẫn không có nhiều lời cầu nguyện hơn. Các Thiên sứ lại được phái xuống trần gian để thăm dò tin tức. Sau thời gian rảo bước khắp nơi, các Thiên Thần trở về Thiên Quốc để báo cáo về tình hình hiện nay của nhân loại. Một vị kể lại: Các nhà kinh doanh than vì thay đổi giờ nên cả tổ chức phải đổi lại, gây ra tốn kém và cần giờ để ổn định lại. Còn các công đoàn tỏ ra hài lòng vì họ đã đòi hỏi từ lâu điều thêm giờ này. Và giờ thêm này phải dành cho công nhân nghỉ ngơi. Các chính trị gia và các nhà trí thức bàn luận rất sôi nổi và kết luận: Không có ai có quyền bắt buộc người công dân phải làm gì với một giờ nào đó. Một số người còn đi xa hơn là khi "ở trên" làm ra giờ 25 đã không hỏi ý kiến "ở dưới", vì vậy không chấp nhận được. Và cứ như thế, hầu như ai cũng có một lý do để giải thích vì sao không thể dùng một giờ có thêm để cầu nguyện.

Sau cùng có một Thiên Thần kể về một số người. Đó là những người đón nhận thời giờ được có thêm để tham dự thánh lễ, để phục vụ cho tha nhân và cầu nguyện. Họ cảm thấy dễ dàng hơn vì có thêm giờ. Nhưng các Thiên Sứ rất ngạc nhiên vì khám phá ra rằng: những người này cũng là những người khi một ngày còn 24 tiếng, họ vẫn có đủ thì giờ để cầu nguyện.

Vì vậy trên Thiên Quốc nhận ra là thời gian không mang lại thêm người cầu nguyện. Sự cầu nguyện là tình yêu. Lý do con người không cầu nguyện không phải vì không có thời gian, nhưng là sự liên quan giữa con người với Thiên Chúa bị lãng quên. Nếu có tình yêu thì dù không có giờ người ta cũng tìm ra giờ cho người mình thương mến.

Và các Thiên Thần xin Thiên Chúa cho ngày trở lại bình thường. Một năm với 365 ngày và mỗi ngày có 24 giờ. Mỗi người chúng ta bắt đầu làm tính cộng trừ nhân chia, xem mỗi ngày chúng ta dành thời gian cho đời sống cầu nguyện được bao nhiêu. Qua đó chúng ta biết được sự liên hệ giữa ta với Thiên Chúa như thế nào.

*Lạy Chúa,*

*Bước ra đường con gặp không biết bao nhiêu người. Họ về, họ đến, họ đi, họ chạy. Xe hai bánh chạy. Xe bốn bánh chạy. Xe cam-nhông chạy. Cả thành phố chạy. Các con đường chạy. Cả thành phố chạy. Tất cả mọi người chạy. Họ chạy để khỏi mất thì giờ. Họ chạy theo thời gian, Ðể lấy lại thời giờ đã mất, Ðể lời nhiều thì giờ hơn. Hết mọi người đều bảo là không có thì giờ.*

*Nhưng lạy Chúa, con có thời giờ. Con có thì giờ riêng của con. Tất cả thời giờ mà Chúa đã ban cho con, Những năm tháng của đời sống con; Những ngày của năm tháng con, Những giờ của ngày sống con, Tất cả đều thuộc về con. Con có phận sự phải dùng nó cho đầy đủ trong bình tĩnh và yên lặng. Dùng nó cho cho trọn vẹn, cho tới phút cuối cùng. Ðể dâng lên cho Chúa hầu Chúa làm lợi cho kẻ khác. Chiều nay, lạy Chúa, con không xin Chúa ban cho con thêm thời giờ để làm sự này hay sự khác.Con chỉ xin Chúa cho con được ơn này là ơn biết dùng nên thời giờ Chúa ban cho con, để tận tình làm những việc mà Chúa muốn con làm. Amen.*

*Michel Quoist, Prières*

**A. NHẬP ĐỀ TỔNG QUÁT**

**I. Nhu CẦu CẦu NguyỆn**

Chính Chúa Giêsu đã sống đời cầu nguyện kết hiệp liên lĩ với Chúa Cha. Ngài cầu nguyện một mình nơi thanh vắng, giữa đám đông, sáng sớm tinh sương hay lúc chiều xuống đêm về, có khi suốt cả đêm... Và chính Ngài đã dạy cho môn đệ cầu nguyện, đặc biệt Kinh Lạy Cha.

Cầu nguyện nuôi dưỡng và phát triển đời sống thiêng liêng, nghĩa là sống tiếp thông với Chúa, không ngừng đổi mới nội tâm, khởi đầu và khởi đầu lại mãi cho mọi cuộc canh tân trong Hội Thánh.

Nhưng “*chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải. Chính Thánh Thần cầu thay nguyện cho chúng ta bằng những tiếng than khôn tả” “Thiên Chúa thấu suốt tâm can… và Thánh Thần cầu thay nguyện giúp cho dân thánh theo đúng ý Thiên Chúa*” (Rm 8, 26-27)

**Tại sao phải cầu nguyện?**

Vì cầu nguyện là hơi thở của linh hồn. Có bao giờ chị em thử nín thở lâu lâu một chút không? Điều xảy ra cho cơ thể cũng sẽ xảy ra cho đời sống thiêng liêng của chị em khi chị em ngưng cầu nguyện.

Hãy tưởng tượng một tình bạn không chia sẻ hiệp thông và không dành thời giờ cho nhau thì tình bạn đó có tồn tại được không? Cũng thế, cầu nguyện là dành thời giờ cho Chúa, nói với Chúa và lắng nghe Chúa nói với mình.

Vậy, xin chị em hãy để có những khoảnh khắc cho nhau trong cuộc sống cộng đoàn, nhờ tác động của ơn Chúa: chỉ bảo huynh đệ, xin lỗi, tha lỗi, quyết tâm chung cho một mối quan hệ tốt đẹp hơn…

(slideshow LỜI NGUYỆN)

**II. VẤn đỀ lo ra, chia trí**

Làm sao chúng ta để Chúa đổ đầy cuộc sống chúng ta niềm vui, ánh sáng, sức mạnh, và mọi thành quả, nếu chúng ta không dành thời giờ với Ngài, tìm biết Ngài, đi vào tương quan năng động và riêng tư với Ngài bằng cầu nguyện?

Nhưng vấn đề đặt ra là con người chúng ta hay bị chia lòng chia trí trong khi cầu nguyện. Tại sao? Va làm thế nào để thắng vượt?

Chúng ta chia trí, vì sự yếu đuối của con người: “Miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ hoài.” Ma quỉ ghen tương phá hoại và ngăn trở không cho ta kết hiệp mật thiết với Chúa, vì chúng biết rằng một khi chúng ta kết hiệp mật thiết với Chúa thì chúng chẳng làm gì chúng ta được.

Chúng ta đã chiến đấu nhiều để gạt các chia trí đó đi, nhưng không thành công. Vậy xin đề nghị đổi chiến thuật: dùng phương pháp “Gậy ông đập lưng ông” mà đối đầu giải quyết: Bạn hãy lấy ngay điều làm bạn chia trí mà trình bày với Chúa, cầu nguyện với Chúa, cho bạn và cho người hay việc bạn đang chia trí. Kết hợp với lời khuyên của thánh Phêrô: “Trong khi cầu nguyện, anh chị em hãy trao trút nỗi lòngcủa anh chị em cho Chúa, vì Ngài hằng thương yêu chăm sóc anh chị em” (x. 1 Pet 5,7)

Chúa Giêsu cũng đã khuyến cáo: “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện để khỏi sa chước cám dỗ, vì tinh thần hăng hái nhưng xác thịt lại yếu đuối” (Mk 14,38).

Sự yếu đuối vốn là cái chung của thân phận con người, như thánh Phaolô thú nhận: “Có ai trong anh chị em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối, có ai trong anh chị em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt” (2 Cr 11,29), và Ngài thúc giục “Hãy cầu nguyện không ngừng” (1 Thes 5,17).

Thánh Têrêsa Avila nói rõ: “Người bỏ cầu nguyện không cần ma quỉ đẩy xuống hỏa ngục, mà chính người ấy sẽ tự đưa mình đến đó.”

Quả thế, hầu hết các linh mục, tu sĩ rời bỏ đời tu là vì đã sao nhãng hay bỏ bê không cầu nguyện nữa. Vì thế, ta phải thiết lập một kỷ luật cầu nguyện cho mình và nắm giữ kỷ luật ấy trong suốt cuộc đời thánh hiến của mình.

**III. Nuôi DưỠng ĐỜi SỐng CẦu NguyỆn**

Việc cầu nguyện phải được thực hiện tương tác với sứ vụ và đời sống dâng hiến, phù hợp với những con người, nơi chốn, thời gian và thực hành khác nhau.

Đời sống và sứ vụ tông đồ của tu sĩ được nuôi dưỡng và phong phú nhờ việc học hỏi thường xuyên: không chỉ lo cập nhật các giáo huấn của Giáo Hội, các trào lưu triết học, thần học, các khoa học xã hội và nhân văn, nhưng phải biết cầu nguyện và chiêm ngắm ở trong và qua các học hỏi này nữa.

Đức Gioan Phaolô II nhắc nhở phải lấy Chúa Giêsu làm trung tâm đời sống và luôn kết hợp mật thiết với Chúa bằng cầu nguyện, suy niệm cá nhân hàng ngày, cũng như sốt sắng cử hành Phụng vụ các Giờ Kinh và Thánh Thể: “Nếu các con đầy Chúa, các con sẽ là những tông đồ đích thực của công cuộc truyền giáo mới, vì không ai có thể cho cái mà họ không có trong tâm hồn” (John Paull II, “Jesus Must Always Be the Center of Your Life” Vatican, May 2, 2004)

Chính nơi Nhà Tạm mà ta phục hồi và nạp thêm năng lượng cho đời sống thiêng liêng và sứ vụ tông đồ. Quả thế, Chúa Giêsu mời gọi: “Hỡi những ai vất vả và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ nâng đỡ và bổ sức cho, và tâm hồn các ngươi sẽ gặp được bình an” (Mt.11,28).

Ai trong chúng ta đã không có hơn một lần trải nghiệm những gánh nặng mục vụ và những trăn trở cá nhân? Thánh Phêrô khuyên: “Trong khi cầu nguyện, anh chị em hãy trao trút nỗi lòng anh chị em cho Chúa, vì Ngài hằng thương yêu chăm sóc đến anh chị em”(1 Pr 5,7)

Thánh Gioan Maria Vianey, cha sở họ Ars, nhờ chầu MTC mà phục hưng được giáo xứ, lôi kéo không biết bao nhiêu linh hồn hoán cải trở về với Chúa và Giáo Hội.

Hiện nay trên thế giới có phong trào thức tỉnh và canh tân giáo xứ bằng việc chầu Thánh Thể liên lĩ. Chớ gì những thành phần già cả, bệnh tật ở trong cộng đoàn sẽ thay phiên nhau chầu Thánh Thể liên tục. Và chúng ta dù phải đi hoạt động rất nhiều, chớ gì đừng bao giờ quên con đường dẫn tới Nhà Tạm, nơi Chúa Giêsu đang chờ ta.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP - KIỀM CHẾ MIỆNG LƯỠI**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 57**

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP** **- KIỀM CHẾ MIỆNG LƯỠI**

**1. LỜI CHÚA :** Thánh Gia-cô-bê dạy : “***Ai không vấp ngã về lời nói, ấy là người hoàn hảo,*** có khả năng kiềm chế toàn thân. Nếu ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa để bắt chúng vâng lời, thì ta điều khiển được toàn thân chúng (Gc 3,2b-3).



**2. CÂU CHUYỆN : BỘ PHẬN NÀO TRONG CƠ THỂ TỐT NHẤT VÀ XẤU NHẤT ?**

- Ngày xưa có một vị Pha-ra-on nước Ai Cập gửi tặng nhà hiền triết Bi-as một con vật quí hiếm để làm của lễ tế thần. Thế nhưng nhà vua lại muốn thử tài khôn ngoan của nhà hiền triết, nên gửi kèm theo bức thư có nội dung như sau : “Sau khi cúng kiếng xong, nhà ngươi phải trả lại cho ta cái gì trong con vật quý hiếm này vừa tốt nhất lại vừa xấu nhất”. Nhà hiền triết bèn xẻo ngay cái lưỡi của con vật mà trao cho thị vệ mang về cho nhà vua. Qua việc trả lại cái lưỡi, nhà hiền triết muốn nói rằng : Cái lưỡi là phần tốt nhất nếu biết sử dụng, nhưng đồng thời cũng là phần xấu nhất nếu không biết sử dụng nó.

- Ê-sốp là một nô lệ, nhưng được chủ là ông San-tô tin yêu. Ngày nọ, khi nhà có khách đến chơi, ông chủ sai Ê-sốp ra chợ mua thức ăn đã khách, nhưng lại không dặn phải mua gì. Êsôpe bèn rinh về đủ các thứ lưỡi : nào là lưỡi lợn, lưỡi bò và cả lưỡi ngựa… rồi chế biến nấu nướng. Lạ miệng ăn ngon nên chủ và thực khách đều hài lòng.

- Lần sau nhà lại có khách và chủ tiếp tục sai Ê-sốp đi chợ mà không dặn phải mua gì. Ê-sốp một lần nữa lại mua toàn các lọai lưỡi, chỉ có điều khác là về cách chế biến thêm bớt gia vị và chủ khách đều hài lòng. Ông chủ hỏi lý do tại sao lại mua lưỡi thay vì đổi món khác thì Ê-sốp trả lời rằng : “Thưa ông, phàm trên đời này, mọi sự tốt xấu, lợi hại… đều do cái lưỡi mà ra, và đều do người ta có biết sử dụng cái lưỡi cách khéo léo hay vụng về mà thôi. Vì thế 2 lần tôi đều mua lưỡi về chế biến đồ ăn mà ông chủ và quan khách vẫn không nhàm chán...”

Cũng nhờ khéo nói hợp với ý chủ, nên Ê-sôp ngày càng được chủ tin yêu hơn và về sau còn được giải phóng khỏi thân phận nô lệ lầm than nữa.

**3. SUY NIỆM :**

Lưỡi là một bộ phận quan trọng của con người để nói cho người khác về suy nghĩ, ước muốn của mình, nên người ta thường định nghĩa : “Con người là một con vật biết nói”.

**1) TRÊN BÌNH DIỆN CÁ NHÂN :**

**- “Lòng đầy thì trào ra ngòai miệng” :** Dựa vào lời nói của một người mà người khác có thể đóan biết được phần nào về tâm tính của họ : Một người sẽ được đánh giá là khôn ngoan nếu nói ra những điều hay lẽ phải mang tính xây dựng. Ngược lại sẽ bị coi là khờ dại nếu thốt ra những lời không đúng hay không đúng lúc đúng chỗ như người đời thường nói : *“Lưỡi người khôn ngoan tạo nên danh dự. Mồm kẻ ngu dại gây đổ vỡ tan hoang”*. Chúng ta cần nói ra những lời xây dựng và tránh thốt ra những lời thô tục hay thêm điều đặt chuyện nhằm hạ uy tín danh dự của kẻ khác.

**- “Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói” :** Ý thức được tầm mức quan trọng của cái lưỡi như vậy, nên chúng ta cần cài đặt một cái “phanh“ vào trong miệng lưỡi, để mỗi khi cảm thấy ngứa mồm, muốn nói những lời có thể gây nguy hại, thì chúng ta cần “sì tốp” lại ngay.

**2) TRONG TƯƠNG QUAN XÃ HỘI :**

**- Ý thức sự tác hại của lời nói xấu :** Chúng ta thường hay xúc phạm đến tha nhân bằng lời nói. Người ta có thể dùng lưỡi để phạm tội nói xấu người khác bất cứ tại đâu, khi nào và với ai. Người Anh cũng có câu tục ngữ cho thấy tác hại của lời nói : *“Không nọc nào độc hại cho bằng nọc độc của cái lưỡi”*. Ai trong chúng ta cũng đều có kinh nghiệm khi có lần phải chịu đựng những dư luận xuyên tạc ác ý : *“Có ít xít ra nhiều !”* của người ác cảm với ta. Nhưng ta cần ý thức rằng : *“Chuyện đâu còn đó”* : Nếu ta thực sự có lỗi thì hãy khiêm tốn tu sửa càng sớm càng tốt. Còn nếu ta bị kẻ xấu hãm hại thì cũng đừng lo, vì *“Cây ngay không sợ chết đứng ! ”.* Các lời đồn ác ý sẽ mau tan biến như bọt sà bông khi đối diện với sự thật, như lời Chúa phán : *“Sự thật sẽ giải phóng các ông”* (Ga 8,31-32) .

**- Phương cách hoá giải** : Trong cuộc sống, chắc chắn chúng ta sẽ không thể tránh hết những sự buồn phiền do miệng lưỡi thế gian gây ra, vì không ai có thể làm vừa lòng hết mọi người như câu ca dao : *“Ở sao cho vừa lòng người : Ở rộng người cười, ở hẹp người chê”*. Và : *“Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo”.* Khi nghe dư luận sai trái bất lợi cho mình, chúng ta cần bình tĩnh tự chủ. Cần tránh *“chêm dầu vào lửa”* khi vội phản ứng gay gắt với đối phương. Trái lại nếu ta áp dụng phương thế : *“Mật ngọt chết ruồi”* : Một lời nói bình tĩnh có tình có lý, kèm theo chứng cứ cụ thể sẽ có sức mạnh thuyết phục người nghe, giúp xóa bỏ thù hận, xây dựng tình hiệp thông đoàn kết và mang lại niềm vui và bình an cho cộng đòan.

**4. SINH HỌAT :** Người ta thường nói : *“Im lặng là đồng loã ?* “. Vậy bạn nên im lặng hay nên nói ra sai lỗi của ai đó để tránh hậu quả nghiêm trọng ? Tai sao ?

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Trong cuộc sống chung gia đình, cộng đoàn và xã hội, xin cho chúng con tránh nói hành nói xấu tha nhân, hầu duy trì tình đoàn kết nội bộ. Trừ trường hợp tội ác nghiêm trọng cần xử lý, xin cho chúng con biết cầu nguyện và kín đáo góp ý xây dựng người có lỗi theo lời Chúa dạy và bỏ qua các sai lỗi nhỏ bé của anh em đối với chúng con.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**TỪ MỘT GIÁO HỘI ĐẾN MỘT GIÁO HỘI KHÁC (Tiếp Theo)…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

**CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “ DẪU VẬY THÌ VẪN CỨ TIN ! ” CỦA CHA JOSEPH MOINGT S.J. NGÀY THỨ BA…**

[](javascript:showpopup('file=article/1721641481.jpg'))**Khi người ta đưa tầm mắt của mình lướt qua thế giới của những người Công Giáo, người ta thấy rất rõ có sự khác biệt về quan điểm, về những cảm xúc tôn giáo, và cái hố ngăn cách ấy có vẻ khá lớn, khó để có thể vượt qua, chẳng hạn như trường hợp ngăn cách giữa những người Kitô hữu được cho là cấp tiến và gắn bó với Công Đồng Vaticanô II và những người chủ trương bảo thủ vừa mới được Đức Thánh Cha Benêđictô XVI tái sát nhập… Với tình trạng như thế đó thì , thưa Cha, chúng ta thấy hơi khó để có thể có một định nghĩa rõ ràng về ý nghĩa của danh xưng “là Công Giáo”…Cha có thể giúp để mọi người hiểu rõ hơn được không ?**

Với tôi thì  danh xưng “ Công Giáo”  bao gồm cả cái sườn dốc chung chung của thế giới “Kitô giáo”. Và qua kiểu nói “thế giới Kitô giáo”, tôi tự đặt để bản thân mình trong tương quan với Đức Giêsu; tôi nhận biết rằng Đức Giêsu là Đấng Kitô – Đấng Cứu Thế - nghĩa là được Thiên Chúa sai đến và là Con của Thiên Chúa…Thế nhưng với danh xưng “Công Giáo”…thì tôi lại cố gắng đặt để đức tin của tôi vào Đức Kitô ở bình diện toàn cầu. Đúng là như thế - trong tâm óc của rất nhiều người và nhiều tín hữu, hạn từ Công Giáo gợi nên ý nghĩ đầu tiên là về thẩm quyền dạy dỗ của Giáo Hội La mã…Thực ra thì trước tiên tôi muốn hiểu nó trong ý nghĩa nguyên ngữ của hạn từ : nó có nghĩa là “phổ quát”, là “ rải rác khắp nơi ”, và  nó ám chỉ tầm ngắm phổ quát của sứ vụ mà Đức Giêsu đã trao cho Giáo Hội của Người : Giáo Hội phải lên tiếng ngỏ lời với mọi người nam cũng như nữ của mọi quốc gia, mọi nền văn hóa và mọi điều kiện xã hội, và Giáo Hội phải quan tâm đặc biệt đến toàn bộ con người, toàn bộ những gì thuộc về con người…

Điểm cốt yếu ấy phải được đặt để đúng chỗ…và là chỗ số một mới xứng…Kế đến, chúng ta trao đổi với nhau về ý nghĩa hẹp hơn và đặc thù hơn đối với nhiều người: hạn từ “Công Giáo” gắn kết với hạn từ “Roma”…Giáo điều nối kết – thậm chí đồng hóa – hai hạn từ ấy để xác định rằng Giáo Hội – qua hai danh xưng -  gắn bó với Đức Kitô qua vai trò kế vị - được gọi là  “ Tông Đồ ” - bao gồm các Giám Mục kế vị các Tông Đồ của Đức Giêsu và trên hết là Vị Giám Mục Rôma – Đấng kế vị Thánh Phêrô và là Vị Tông Đồ Cả…Ngài cũng là Đấng có nhiệm vụ phải bảo đảm sự hiệp nhất của Giáo Hội trải rộng khắp mọi nơi đồng thời với tính liên tục không thể gián đoạn qua thời gian kể từ thời Đức Giêsu…Tự nhận là Kiyô hữu với cái ý nghĩa khá chỉnh như thế sẽ giúp để tự định vị bản thân – ở chiều thẳng đứng – trong hàng ngũ có tính cách lịch sử của sự trung thành với Đức Kitô, trong một chuỗi những dữ kiện lịch sử khẳng định việc Thiên Chúa đã xuất hiện nơi một con người và – qua con người ấy – Thiên Chúa nối kết với lịch sử con người; và khi tự định vị bản thân như vậy - ở chiều kích hàng ngang -  người Kitô hữu sống trong tương quan với tất cả mọi Giáo Hội, mọi dân tộc, mọi người tin vốn vẫn tự xưng – về mặt lịch sử - là thuộc cùng một hậu duệ với nhau trong lãnh vực đức tin…

Trong ý nghĩa đó, tôi công nhận sự cần thiết phải có chuyện phẩm trật trong Giáo Hội mà người ta gọi là sự kế vị các Tông Đồ - tức hàng Giám Mục – với nhiệm vụ bảo vệ tính liên tục của truyền thống đức tin của các Tông Đồ qua thời gian và trong sự hiệp nhất đức tin cũng như duy trì tình huynh đệ xuất phát từ sự hiệp nhất ấy giữa các Kitô hữu tản mác trên khắp thế giới…Nhưng điều đó cũng không nhằm đến chuyện chấp nhận mọi thái quá trong việc lạm quyền nhân danh việc kế vị các Tông Đồ cũng như hình thức đồng nhất mang tính áp đặt trong thế giới Kitô giáo nhân danh truiyền thống Tông Đồ…Điều đó chỉ đơn giản là để hợp luật hóa nguyên tắc quyền lực của “Roma” và cương vị hàng đầu trong truyền thống “Công Giáo” của Giáo Hoàng…

**Thưa Cha, trước đây và có lẽ hôm nay cũng vậy, rất nhiều người vẫn tự cho rằng mình là Công Giáo đấy nhưng lại không thể trình bày cách rõ ràng ý nghĩa chính xác của những điểm thiết yếu trong giáo lý Kitô giáo – chẳng hạn như về mầu nhiệm nhập thể…Về căn bản thì những người ấy có còn thực sự là Kitô hữu nữa không ? Hay việc tư xưng ấy chẳng qua chỉ là một thứ “nhãn hiệu” vậy thôi ? Vấn đề có lẽ còn quan trọng hơn, đấy là có còn nữa hay không những Kitô hữu biết đến tất cả những điểm thiết yếu trong giáo lý Kitô giáo và tin vào những điểm ấy không ? Và chính Cha, Cha có sẵn sàng chấp nhận mọi điểm trong giáo lý Kitô giáo như đã thành công thức trong hôm nay do quyền Huấn Quyền của Giáo Hội không?**

Như những gì đã được được công thức hóa ư - chắc chắn là không rồi ! Tôi nghĩ về những điểm giáo lý ấy theo một cách khác…Đương nhiên là tôi không ra vạ “tuyệt thông” đối với những công thức tín lý cũ xưa, nhưng tôi tự nhủ : “ Ngày xưa là như thế đó, nhưng – vẫn trong tư thế một người tin - hôm nay chúng ta sẽ phải suy nghĩ như thế nào đây ?”…Chung chung thì có gì ở trong Đạo ? Dĩ nhiên là có cả một lô những ý kiến, và những giáo điều nền tảng đã bị một sồ những người Kitô hữu nào đó loại bỏ. Ví dụ như, có những người cho rằng họ tin nơi Đức Kitô, nhưng lại không tin vào việc thân xác con người sống lại – điều vốn nối kết mật thiết với dữ kiện phục sinh của Người…Điều đó cho thấy có một sự rối loạn tinh thần của nhiều người…Và điều đó cũng minh chứng một việc là người ta quá nhấn mạnh đến tín điều, nhưng lại không quan tâm đủ đến Tin Mừng : đức tin không được dưỡng nuôi bằng giáo điều…Giáo điều nhằm mục đích để duy trì một chiều kích tư tưởng…mà tôi cho là một lối diễn tả chung, vậy thôi – Suy nghĩ này rất đúng với ý nghĩa của hạn từ *tính chính thống* : nghĩa là người ta công bố duy chỉ điều ấy, người ta diễn tả duy chỉ bằng một thứ ngôn ngữ…để tránh có những chia rẽ có tính cách đối đầu thái quá…Thế nhưng – thưa bạn -  đức tin chỉ có thể hồi sinh khi người ta tái nhận chìm nó trong Tin Mừng…Đối với tôi thì đấy mới là  điều quan trọng trong lúc này : trả lại quyền lên tiếng cho người tín hữu, để cho họ nêu lên những vấn nạn về Mạc Khải và nhất là về Tin Mừng – kể cả khi có rất nhiều những vấn nạn và thậm chí là những vấn nạn nguy hiểm nữa…và cuối cùng thì tìm cách để giúp họ lấy lại đức tin bắt đầu từ Tin Mừng…Và cũng trong chiều hướng đó, chúng ta phải làm quen cũng như tận dụng môn chú giải lịch sử, phê bình…rất thông dụng trong hôm nay…Dĩ nhiên thì không phải cái môn chú giải lịch sử và phê bình này sẽ  đưa những ai đã rời xa đức tin có thể quay trở lại, nhưng ít ra là chúng ta cũng không thể không quan tâm đến nó mà không nghĩ rằng – trong âm thầm – biết đâu vẫn ẩn chứa trong đó một số những sự thật nào đó mà người ta không muốn thấy chăng…Người ta không thể coi thường sự thật lịch sử được…

**Để xác định điểm này…thì phải tin vào điều gì  để có thể là người Công Giáo trong ý nghĩa là *Kitô hữu hướng đến toàn thể* ; phải tin vào điều gì trong tầm nhìn của Huấn Quyền?**

Khi nghe các bạn nêu lên câu hỏi ấy và một số câu hỏi tương tự khác, tôi như muốn la lên rằng các bạn đã vi phạm giao ước giữa chúng ta với nhau rồi…Bởi có vẻ như các bạn đang muốn  yêu cầu tôi nói đến một định nghĩa có tính toàn thể của đức tin được trình bày như là những công thức…Ngay từ đầu, chúng ta đã đồng ý với nhau là tốt hơn cả  chúng ta đừng đi vào chiều kích ấy, bởi – với tôi – đức tin không phải là những công thức…Nếu không thì tôi có thể trả lời cho các bạn rằng tôi đã đề cập đến tất cả những vấn nạn ấy trong mấy quyển sách của tôi với cỡ khoảng trên dưới hai ngàn trang, và xin mời các bạn cứ tìm đọc trong đó…Dĩ nhiên là thỉnh thoảng tôi vẫn suy nghĩ về những gì mà tôi đã đề cập đến cách khá rộng rãi ấy…Đức tin luôn luôn buộc chúng ta phải suy nghĩ và đặt vấn đề ; và vấn đề thường xuyên hơn cả là …đức tin vặn hỏi chúng ta về ý nghĩa cuộc sống của chúng ta, về sự thật, và về lịch sử…Bảo rằng tôi tìm cách để có thể mang lại cho những vấn nạn ấy một câu trả lời…thì cũng có nghĩa là – một cách đơn giản – chính bản thân tôi cũng cảm thấy bị vặn hỏi bởi đức tin và tôi bất lực không thể có được câu trả lời hợp lý, bất lực không thể trả lời cho tất cả những khó khăn mà lý trí của khuynh hướng hiện đại - mà tôi là một thành phần tích cực – đã mang đến trong tôi đức tin mà tôi muốn bảo vệ, nhưng lại không thể trả lời cho mầu nhiệm về Thiên Chúa và sự hiển hiện của Người nơi Đức Giêsu Kitô…Và tôi thấy là không cần thiết phải tính trước để công thức hóa những câu trả lời cho các vấn nạn không ngừng được nên lên lúc này lúc khác…Chính vì thế trong một cuốn sách vừa mới viết xong, tôi muốn trình bày một hướng khác – và tôi thực sự đang đeo đuổi con đường này – để tái xác định với nhiều công sức cho những câu trả lời và những giải  thích mà tôi tin rằng có thể mang lại cho vấn đề ấy cũng như cho những người muốn đặt ra với tôi những vấn đề mới mẻ khác…

Nói như thế là để xin lỗi quý vị về thái độ khó chịu này của tôi, tuy nhiên tôi vẫn cố gắng để kiếm một câu trả lời cho vấn nạn các bạn vừa nêu lên, dĩ nhiên là không với một chuỗi những định nghĩa về đức tin, nhưng là với một cái nhìn tổng hợp…

Chúng ta có một khoản luật của đức tin; ai ai cũng biết về nó : đấy là kinh Tin Kính của các Tông Đồ…Trên nguyên tắc, mọi Kitô hữu đều chấp nhận bản tuyên xưng đức tin này – thế nhưng lại có khá nhiều người giải thích nội dung bản tuyên tín ấy một cách khác đi…Thế thì chúng ta phải hiểu như thế nào về mầu nhiệm Đức Giêsu được gọi là Con Thiên Chúa ? Về việc Đức Maria, Mẹ Người, là Đấng Đồng Trinh ? Việc Người chịu chết, sống lại ? …Ngay khi người ta nêu lên những vấn nạn “thế nào” và “làm sao”…Ngay từ khi đặt vấn đề để mà hiểu…thì có nghĩa là người ta đã quyết định bước vào lãnh vực của trí hiểu về đức tin – nghĩa là người ta tự đặt vấn đề với chính mình về  qui luật của đức tin – và người ta tìm cách để suy nghĩ về qui luật ấy, làm cho qui luật ấy trở nên có thể suy tưởng được và dễ hiểu hơn đối với lý trý của chúng ta – lý trí vốn ở trong mỗi chúng ta cũng như nơi tất cả những người nam/nữ khác, kể cả những người vô tín nữa – thứ lý trí luôn lên tiếng vặn hỏi, rất ưu tư và luôn trong tình trạng kiếm tìm…

Thế nhưng cái qui luật đức tin này – còn được gọi là bản kinh  Đức Tin hay kinh Tin Kính các Tông Đồ do nguồn cội khá cổ xưa của nó – không phải là một bản tóm lược thần học, nhưng là một nền tảng chung…Nó luôn được khởi xướng bởi lời tuyên xưng “tôi tin kính…” – một lời khởi xướng không phải để diễn tả một ý kiến, nhưng là công bố một hành vi tin tưởng đi đôi với một sự dấn thân : “ Tôi tin kính một Thiên Chúa…” Điều đó muốn nói lên rằng : tôi tín thác nơi Người là Đấng sẽ dẫn đưa tôi vào “đời sống vĩnh cửu” – hạn từ cuối của kinh Tin Kính,và tôi tự nguyện dấn thân để thực hiện những giáo huấn và chỉ dẫn của Người để đạt tới mục đích ấy…

Kế đến, chúng ta tuyên xưng mình tín thác và kiếm tìm sự an ủi nơi Vị Thiên Chúa nào: đấy là Vị Thiên Chúa – Đấng đi về phía chúng ta, Đấng đã từng muốn tạo nên lịch sử với chúng ta, Đấng – để có thể thực hiện được điều đó – đã quyết định hiển hiện trong một con người mà chúng ta xác tín là con của Người, bởi vì Thiên Chúa đã chọn Ngài để trở nên Đấng Đại Diện cho mình giữa chúng ta, nối kết với chúng ta và cùng chúng ta ở trong Người…Người con này – Đức Giêsu – cùng chung một chủng tộc với chúng ta, được sinh ra do một người nữ - Đức Maria – Ngài bằng lòng sinh hạ Người Con của mình để  Người Con ấy trở thành anh em của chúng ta, và chúng ta tôn vinh Đức Maria là vì món quà tuyệt vời này…Con Người ấy hoàn toàn nhập cuộc trong lịch sử của chúng ta : chúng ta biết rõ nơi chốn và thời gian Người sinh hạ, không gian sinh sống và mưu sinh của Người, biết được thời gian, nguyên nhân Người bị dân Người loại trừ - và tất cả những chuyện đó là nhằm để giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ của lề luật tôn giáo thời xa xưa ấy, rồi Người bị lên án đóng đinh vào Thánh Giá do giới lãnh đạo Rôma vì mục đích bảo vệ trật tự chung và của đế quốc chống lại các mưu đồ nổi loạn của các cá nhân này/khác, sau cùng Người đã sống lại – nghĩa là đã trở lại với sự sống, không phải để ở mãi trên mặt đất này, nhưng đến với Thiên Chúa để mở ra cho chúng ta một con đường đến với Người…

Và cuối cùng thì chúng ta diễn tả ý muốn của chúng ta là được sống trong sự hiệp nhất với Đức Giêsu trong Giáo Hội đã được Người xây dựng, hiệp nhất với Người và với tất cả anh chị em Kitô hữu của chúng ta qua việc hiệp thông với Chúa Thánh Thần – Đấng hiệp nhất Đức Giêsu với Thiên Chúa – Cha của Người, và chúng ta tuyên xưng rằng chúng ta tin vào Giáo Hội để có thể đón nhận được ơn tha thứ từ Thiên Chúa cho những tội lỗi chúng ta đã phạm và dẫn chúng ta tất cả đến cùng đích hạnh phúc của hiện hữu chúng ta…

Đấy là tất cả những gì làm nên con người Công Giáo nơi mỗi chúng ta…Tóm lại, một đàng đấy là nỗi ưu tư của một sự qui chiếu lịch sử chung chung về Thiên Chúa nơi Đức Giêsu thành Nazareth; đàng khác…là nỗi lo lắng về một sự hiệp nhất trong việc tuyên xưng đức tin được khởi động trong ý muốn cùng hiện hữu với nhau trong Giáo Hội…Ước muốn có được sự đồng thuận với nhau luôn luôn đòi buộc phải đặt lại vấn đề bởi vì lý trí của chúng ta  không ngừng phát triển trong việc hiểu biết về thế giới – và vì vậy không ngừng lập đi lập lại những câu hỏi và tìm những lời giải thích về những gì Đức Giêsu nói với chúng ta về thế giới và mối liên hệ giữa chúng ta với thế giới ấy…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch…**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐÁNH RẮN PHẢI... DẬP ĐẦU!**

***Lm Đaminh Hương Quất***

 Thấy đầy tớ sủa dữ dội như gặp lũ ... ma quỷ, tớ xuống gian bếp...

Hướng về mõm đầy tớ sủa, tớ thấy một ả Rắn khá khá (không biết Rắn gì)...

Tớ là đứa sợ Rắn lắm, lại vô tài bắt Rắn bằng tay (không như Bà Phó nội, tay không bắt Rắn tuyệt vời)…

Cần phải loại trừ hiểm nguy (nhà lại đang có ổ đầy tớ Baby Chó mới sanh)...

Loại trừ là thượng sách !

Nhưng 'loại' bằng cách nào ?

Cứ theo trải nghiệm- Ông Bà dạy: Đánh Rắn phải đánh dập đầu.

Thế là tớ nhắm thẳng 'tiêu điểm' theo lời dạy của Ông bà...

...

- Alo, Ông Trùm hả ?

- Có gì không Cha ?

- Tôi thèm mồi Rắn băm sả, nhậu cuối tuần... Bác làm được không ?

Ông trùm thuộc hàng nhanh trí:

- Cha bắt được Rắn à...

- Không bắt, mà đập chết ngay. Con Rắn to bằng ... bắp đùi đấy (tớ điêu). Bác vào Nhà xứ mang về làm mồi nhé !

...

Trở về hiện sinh…

Châu Âu- Trung Đông đang trực diện chiến tranh (Pu- Nga xâm chiếm Ukraina kéo dài gần ba năm nay, gây bao khổ đau ngất trời...), nhất là Trung Đông đang họa chiến tranh khủng bố bùng phát, có người còn lo sợ xảy ra tam thế chiến...

Xét cho cùng... do ta chần chừ do dự với Sự dữ gắn liền với con người cụ thể.

Đương nhiên Sự dữ khi gắn bó vào Con Người cụ thể, ta không được đồng nhất Người với Sự dữ- Tội lỗi...

Nghĩa là ta không có kiểu loại trừ Sự dữ- Tội lỗi bằng cách ... giết người.

Tội- Sự dữ ta phải loại trừ ngay, nhưng Người phạm tội vẫn cần trân trọng- yêu thương, mở lối cho họ về 'ráng làm người tử tế'...

Ta còn nhiều cách khác cách ly Sự dữ với Con Người sa bẫy...

Chẳng hạn, chống Khủng bố, TT.Trump dùng phương cách kinh tế- cắt nguồn bầu sữa- cách dập đầu Rắn nuôi Khủng Bố, cưu mang cái ác tác quái...

Hoặc- cũng là cách TT.Trump dùng thế mạnh vào ‘cơ bắp’ khổng lồ để kẻ dã tâm nhìn vào nhụt chí, lo mà sống đàng hoàng…

Nhân loại hưởng Hòa Bình ...

Thế rồi, bọn thổ tả chiếm ngôi khi đầu Rắn chưa dập chết, tiếp sức cho Rắn... Thế là chiến tranh bùng nổ, Sự dữ tung hoành, gây bao đau khổ chết chóc cho chúng sinh

...

Khi dập đầu Rắn, tớ lại hướng Vụn vặt Suy tư theo góc khác.

Kinh Thánh có dùng hình tượng Rắn để tiên trưng cho Tên Cám Dỗ (ma quỷ) đến gài bẫy Nguyên Tổ Adam- Eva...

Vì chần chừ, vì do dự... mà tiềm ẩn trong đó là sự kiêu ngạo, tham gian... Ông Bà Nguyên Tổ ta đã sập bẫy dễ dàng...

Tội lỗi- Sự dữ đã tràn vào thế gian vốn được Cha Trời dựng nên mọi sự đều tốt đẹp...

Thế là đau khổ tràn vào Nhân Linh- Nhân sinh chúng sinh…

Con Người thụ tạo ưu tuyển được Cha Trời dựng nên theo Hình ảnh mình để Là Chủ- Tự Do- Hạnh Phúc… trong tương quan hài hòa ba chiều: Chúa- Con Người- Vũ trụ vật chất… nay Tội- Sự dữ làm đảo lộn tùng phèo…

Tội không phải là vấn đề, nếu không muốn nói, trong lăng kính Tin mừng Cứu độ, phục thiện- Tội còn là Hồng phúc giúp Con người Biết mình hơn, khám phá Tình Yêu Cha Trời thêm…

Ngay cả Tội Tổ Tông, Cha Trời cũng đã tha trong chương trình Cứu Độ của Ngài, ngay khi phán Con Rắn- như lời công Bố Tiền Tin Mừng: ‘*Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà,giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó’*(x. St 3,15).

Đây là Lời tiên báo người Phụ Nữ sẽ sinh ra Đấng Cứu Thế, Đấng sẽ chiến thắng Sự dữ.

Người Phụ Nữ ấy chính là Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Đấng Cứu Thế Giê-su.

Đấng Cứu Thế Giêsu đã chiến thắng Sự Dữ, mà đỉnh cao của Tội- Sự dữ là cái chết trong cuộc Vượt Qua: Tử nạn- Phục Sinh.

Tội lỗi- Sự dữ không phải là vấn đề !

Vấn đề khi tra tay tiếp tay với Sự Dữ, tội nhân có sám hối trỗi dậy trở Nhà Cha- tức Phục thiện hay không, có như Thầy Giêsu *'nhờ ngón tay Thiên Chúa mà trừ quỷ'*.

Nhưng… việc không dứt khoát với Tội lỗi lại là vấn đề đáng nói.

Ở lâu trong tội, Tội- Sự dữ ma quỷ không chỉ làm tổn hại- băng hoại Lương Tâm mà còn đưa đến Lương tri Sai Lầm, biến điều xấu thành tốt, Sự dữ thành Sự lành...

Rồi hoang tưởng, rồi chai đá.

(Ở trong Sự Dữ- tiếp tay ma quỷ mà cứ tưởng ta 'thế Thiên hành đạo', ban phát ân sủng... Thế mới chết không chứ!).

 Nguy hiểm quá- bi kịch thay, biết tội vẫn 'tự sướng' ở lì trong tội, trở nên hèn nhát không có can đảm trỗi dậy với Chân- Thiện- Mỹ...

Thầy Giêsu cảnh báo:

"*Khi thần ô uế ra khỏi người nào, thì nó đi dông dài những nơi khô ráo, tìm chỗ nghỉ ngơi, nhưng không tìm được, nên nó nói rằng: "Ta sẽ trở lại nhà ta, nơi ta đã ra đi". Khi đến nơi, nó thấy nhà đó đã được quét sạch và sắp đặt ngăn nắp. Bấy giờ nó đi rủ bảy tà thần khác hung ác hơn nó, chúng vào cư ngụ ở đó. Và tình trạng sau cùng của người ấy trở nên tệ hại hơn trước*" (x. Lc 11,15 tt)

...

Tớ nhớ tên Cám dỗ xuất hiện sau 40 ngày Thầy Giêsu ăn chay cầu nguyện, chuẩn bị Sứ vụ Cứu Thế công khai...

Nào là cám dỗ cơm áo- gạo tiền...

Nào là cám dỗ vinh hoa phú quý- quyền thế trần gian

Nào là cám dỗ kiêu ngạo thách thức Chúa, bắt Chúa tra tay làm theo ý mình..

(Toàn cám dỗ hấp dẫn, xem ra chẳng có gì tội lỗi, hợp ý mình lắm lắm...)

Thầy Giêsu chiến thắng tên Cám dỗ- Satan, chiến thắng một cách dễ dàng...

Bởi khi trực diện biết cám dỗ Thầy Giê-su đã dứt khoát loại trừ ngay lập tức. Không có chuyện chần chừ, do dự, thỏa hiệp...

...

Té ra, phương cách *'đánh Rắn phải đánh dập đầu'*, lại là cách thức Sống Tin Mừng, dứt khoát với Sự Dữ ngay từ thủa manh nha.

Và Đời ta An vui- nhẹ nhàng- thanh thoát… tươi đẹp như Hoa

**Lm. Đaminh Hương Quất**

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. ♣ Cv 16, 10 “Chúng tôi”: Thánh Luca, tác giả sách Công Vụ Tông Đồ, chuyển cách xưng hô vì ngài cũng có tham dự vào chuyến đi truyền giáo này. Cách nói này cũng xuất hiện ở một số đoạn khác như: 20, 5-21,18; 27, 1-28, 16. [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Cv 17, 19: “Arêôpagô”: là tên một khu gồm nhiều tảng đá lớn ngay dưới chân đền thờ nữ thần Athena. Dân chúng và những nghị viên của thành phố Athens dùng khu Arêôpagô để họp phân xử những vấn đề đang được tranh cãi. [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Cv 19, 19 Các học giả chưa thống nhất về giá trị của “miếng bạc”. Các dịch giả của NIV (New International Version) cho rằng một “miếng bạc” có thể tương đương với một ngày lương. [↑](#footnote-ref-3)
4. ♣ Cv 19, 24 “Điana”: cũng có tên là thần Artemis trong tiếng Hy Lạp. [↑](#footnote-ref-4)
5. ♣ Cv 21, 32 “Cơ đội”: (x. Mt 27, 27; Cv 10, 1). [↑](#footnote-ref-5)
6. ♣ Cv 22, 25 “Căng nọc”: có nghĩa là: buộc/cột người nằm sấp vào những cọc đóng xuống đất cho căng người ra mà đánh đòn. [↑](#footnote-ref-6)
7. ♣ Cv 23, 16 “Bà chị”: tạm dịch từ chữ “adelphê” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa khá rộng, cũng có thể hiểu là chị (ruột), hoặc là em gái (ruột), hoặc là họ hàng..v.v… [↑](#footnote-ref-7)
8. ♣ Cv 23, 17 “Đại đội trưởng”: (x. Cv 10, 1). [↑](#footnote-ref-8)
9. ♣ Cv 23, 23 Canh ba từ nửa đêm đến 3 giờ sáng (canh gà gáy); (x. Mt 14, 25). [↑](#footnote-ref-9)
10. ♣ Cv 24, 5 Chúa Giêsu là người Nazarét nên người theo Chúa Giêsu cũng được gọi là “Nazarenus”. Đây chính là một tên gọi khác của “Christianus” (Cv 11, 26; 26, 28). Hiện nay những người tin theo Chúa Giêsu trên thế giới có hai tên gọi: (1) “Nazareni”: ở vùng Trung Đông và nhiều vùng khác trên thế giới; (2) “Christiani”: ở Âu Châu và nhiều vùng khác trên thế giới. Trong tiếng Việt thường dịch là Kitô Hữu. [↑](#footnote-ref-10)
11. ♣ Cv 25, 13 “Agrippa”: là vua người Do Thái, làm việc cho Đế Quốc Rôma. Cêsar là Hoàng Đế của Đế Quốc Rôma. Vua Agrippa là chắt của vua Hêrôđê cha (x. Cv 12, 1). Ông là vị vua cuối cùng của dòng họ Hêrôđê. [↑](#footnote-ref-11)
12. ♣ Cv 27, 1: “Đại đội trưởng”: chỉ huy khoảng 100 lính (x. Cv 10, 1); “Cơ đội”: có từ 500-600 lính (x. Mt 27, 27). [↑](#footnote-ref-12)
13. ♣ Cv 27, 28 “Sải”: là đơn vị đo lường của dân gian có chiều dài tính từ đầu hai ngón tay trỏ của người lớn khi giang thẳng tay ra, khoảng từ 1,80 đến 1,85 mét. [↑](#footnote-ref-13)
14. ♣ Cv 28, 11: “Castorum”: cũng có tên khác là “Dioscuri”. [↑](#footnote-ref-14)